

**TƯỞNG NIỆM  
NHÀ TRUYỀN THÔNG PHẠM TRẦN  
PHẠM VĂN ĐẠI (1940-2025)**



**Biên soạn: Phan Anh Dũng  
Rockville, Maryland – April 2, 2025**

## Lời Mở Đầu

Sáng sớm ngày 21 tháng 3, 2025, nhận được email của anh Đinh Hùng Cường thông báo đến một số thân hữu: nhà báo Phạm Trần đã quá vãng và đính kèm email của Võ Thành Nhân, Giám đốc đài SBTN-DC, như sau: “**Tin buồn xin được kính chia sẻ cùng Quý Trường và các Bạn. Nhà Báo Phạm Trần vừa tạ thế lúc 12:25 AM 21/3/2025 tại iNOVA Fairfax Hospital. Msg from Linh Phạm, Con Gái của Nhà Báo Phạm Trần: Hello Chu Nhan, bố cháu passed away 12:25am at Fairfax Hospital. Cháu sẽ liên lạc với chú về Funeral details. Cảm ơn chú đi thăm bố hôm nay ❤️ Khi có tin về tang lễ chúng tôi sẽ thông báo.Kính lời cầu nguyện cho linh hồn Chú Phạm Trần sớm về cõi Thiên Đàng.**”

Tôi may mắn có cơ hội liên lạc với nhà báo Phạm Trần đã lâu nên có vài nhận xét nhỏ về Ông: Khi bình luận hay phỏng vấn, ông có gương mặt nghiêm nghị của một nhà báo kỷ cương và nhiều kinh nghiệm; giọng nói đặc biệt trầm và mạnh, có khả năng thuyết phục người nghe vì các bài ông soạn rất kỹ, chứng cứ rõ ràng. Tuy phần lớn các bài viết của ông nghiêng về chính trị nhưng cũng có ngoại lệ về các văn nghệ sĩ ông quen biết như nhà thơ Kiên Giang Bùi Huy Hà, nhạc sĩ Nguyễn Túc, nhà thơ Hà Bình Trung, nhà văn Lê Thiệp, nhà thơ Du Tử Lê... Ông cũng giữ mối quan hệ thân ái với nhiều văn thi hữu trong gia đình Cổ Thơm.

Tạp chí Cổ Thơm đã đăng 3 bài của ông:

1/ Số 42 - “Nhạc sĩ lão thành Nguyễn Túc không còn nữa” năm 2009

2/ Số 61 - “Mẹ Tôi” khi Bà qua đời năm 2012

3/ Số 69 - “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím” về người bạn thân thi sĩ Kiên Giang năm 2014

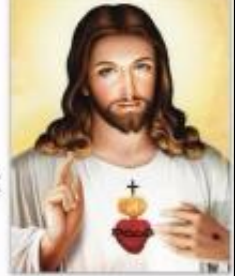
Năm 2014-2015, nhà báo Phạm Trần đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu với chứng cứ rõ ràng để chứng minh tác giả của ca khúc “Nỗi Lòng Người Đi” là nhạc sĩ Anh Bằng chứ không phải của 1 nhạc sĩ ở miền Bắc mới lên tiếng năm 2014! Website Cổ Thơm có đăng 2 bài ông viết liên quan đến “chuyện bất bình không thể bỏ qua” này, chứng tỏ khả năng nhiều kinh nghiệm của ông như một Luật sư thực thụ! (trang 104). Tôi đã viết email thành thật cảm phục ông và xin bổ túc 2 bài này vào trang về Nhạc sĩ Anh Bằng. Ông đã vui vẻ và dễ dãi trả lời như sau: “**Thưa anh Phan Anh Dũng, Cảm ơn anh và Quý bằng hữu đã quan tâm đến bài tôi viết về Anh Bằng. Xin anh sử dụng theo ý muốn và nhu cầu của anh. Nếu anh có SBTN thì xin anh chị vào coi tôi nay, Thứ Sáu, lúc 11 giờ PM để nghe tôi nói về Anh Bằng trên SBTN, Đó là Show “Những vấn đề của chúng ta” SBTN-DC. Cảm ơn anh Dũng và cầu chúc Anh chị và Gia đình an vui, khỏe mạnh. Phạm Trần (Dai Pham [pt99news@gmail.com](mailto:pt99news@gmail.com))**”

Vắng tin ông cũng khá lâu, biết ông không được khỏe mà nay lại được tin rất buồn! Tháng 3 năm nay vùng Hoa Thịnh Đốn mất đi 2 nhà truyền thông kỷ cương: Phạm Trần và Bùi Dương Liêm – 2 nhân vật nhiều tài năng, cung cấp tin tức cập nhật cho Cộng Đồng Người Việt khắp nơi. **CHÂN THÀNH CẢM ƠN NHỮNG ĐÓNG GÓP QUÝ BẦU CỦA 2 ÔNG và Nguyện cầu linh hồn 2 Ông sớm về cõi Thiên Đàng vĩnh cửu.**

**Phan Anh Dũng** / Rockville, Maryland USA – April 2, 2025



# CÁO PHÓ



Trong niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh  
Gia đình chúng tôi trân trọng báo tin cùng toàn thể  
thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần,  
và quý đồng nghiệp trong giới truyền thông:  
**Chồng, Cha, Anh/ Em, Ông nội / Ông ngoại của chúng tôi là**



## **Ông Giu-se Phạm Văn Đại (Nhà báo Phạm Trần)**

Sinh ngày 13 tháng 1 năm 1940  
tại làng Thủy Nhai, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam.  
Đã yên nghỉ trong Chúa vào lúc 12:25 AM sáng ngày 21 tháng 3 năm 2025,  
tại Fairfax Hospital, Virginia, Hoa Kỳ.  
**Hưởng thọ 85 tuổi.**

Linh cửu quản tại nhà quản **Fairfax Memorial Funeral Home**  
9900 Braddock Road, Fairfax, VA 22032

## Chương Trình Tang Lễ

**Thứ Sáu, Ngày 28 Tháng 3 năm 2025 tại Fairfax Mem. Funeral Home**

10:00 AM - 8:00 PM: Thăm Viếng & Phân Ưu

6:00 PM - 8:00 PM: Thân Hữu Tri Ân và Tưởng Niệm

**Thứ Bảy, Ngày 29 Tháng 3 Năm 2025**

10:30 AM: Thánh Lễ An Táng

tại **St. Lawrence Catholic Church**

6222 Franconia Road, Alexandria, VA 22310

12:00 PM: Lễ Di Quan & Hạ Huyệt

tại **Fairfax Memorial Park**

9902 Braddock Road, Fairfax, VA 22032

## Tang Gia Đồng Kính Báo

Vợ: Bà Quả Phụ Phạm Trần, nữ danh Vũ Thị Lan Hương

Trưởng Nam: Phạm Vũ Cao Nguyên – vợ Đinh Thị Lan Khuê

Thứ Nam: Phạm Vũ Thanh Phong – vợ Trần Thị Ngọc Dung và các con

Trưởng Nữ: Phạm Vũ Giao Linh – chồng Phạm Quốc Cường và các con

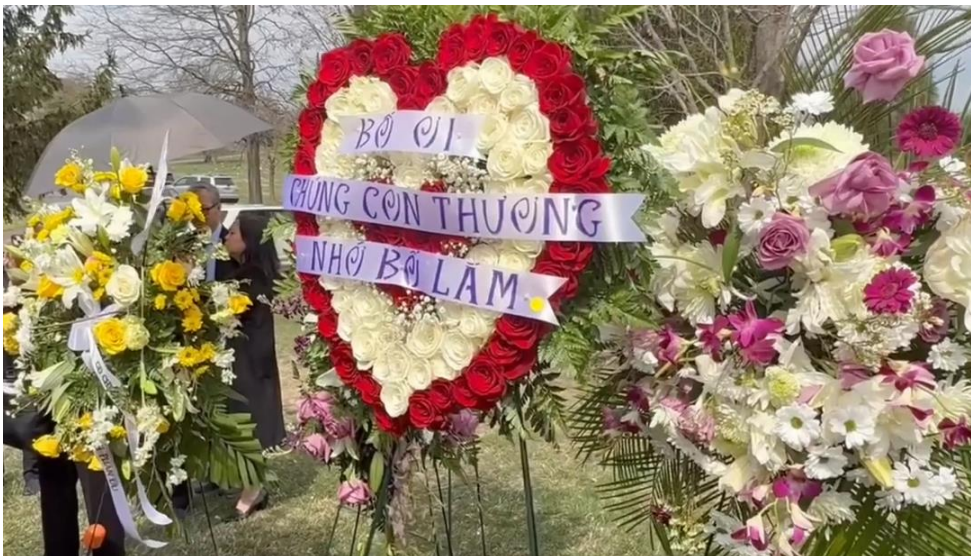
Thứ Nam: Phạm Vũ Giang Sơn – vợ Phạm Trần Phương Hà và các con

Thứ Nam: Phạm Vũ Văn Chương

Cháu Nội Đích Tôn: Justin Phú Phạm

**Cáo Phó này thay thế thiệp tang. Xin miễn phúng điếu.**

Mọi chi tiết, xin liên lạc 703.220.9191 hoặc email [LinnPham@gmail.com](mailto:LinnPham@gmail.com)



## Dai Van Pham Obituary

Dai Van Pham (Journalist Pham Tran) was born on 13 January 1940 in Nam Dinh, Vietnam. He was raised by a single mother who supported him through 4 years of college. He started his career in 1960 with the Vietnam Press while working part-time at the Voice of America based in Saigon, Vietnam. He met his wife, Huong Lan Thi Vu in 1967. His Vietnamese journalism & news broadcasting legacy leaves behind unending journalist & news broadcasting friendships around the world. Dai Van Pham passed away peacefully on 21 March 2025 at 12:25 AM in Inova Fairfax hospital and is survived by his wife, 5 children, and 7 grandchildren.

\*\*\*\*\*

Ông Phạm Văn Đại (Nhà Báo Phạm Trần) sinh ngày 13 tháng 1 năm 1940 tại Nam Định, Việt Nam. Ông mồ côi cha rất sớm và sống bên mẹ gần như cả cuộc đời. Mẹ là người đã nuôi dưỡng và tiếp sức cho Ông suốt 4 năm đại học. Ông bắt đầu công việc làm nhà báo vào năm 1960, và là người Việt đầu tiên làm việc cho đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (Voice of America) tại Sài Gòn, Việt Nam, từ năm 1968. Ông lập gia đình với bà Vũ Thị Lan Hương vào năm 1967. Sự nghiệp truyền thông và làm báo của Ông đã để lại tình bạn bất tận với các nhà truyền thông khắp thế giới. Ông Phạm Văn Đại đã tạ thế vào lúc 12 giờ 25 rạng sáng ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại bệnh viện Fairfax. Ông ra đi để lại vợ, 5 người con và 7 người cháu.

### Visitation

Friday, March 28, 2025  
12:00PM - 8:00PM

Fairfax Memorial Funeral Home  
9902 Braddock Road  
Fairfax, VA 22032

Visitation will take place in the  
Fairfax-Lee parlor

### Mass Of Christian Burial

Saturday, March 29, 2025  
10:30AM - 11:30AM

St. Lawrence Catholic Church  
6222 Franconia Rd.  
Alexandria, VA 22310

### Burial

Saturday, March 29, 2025  
12:00PM - 12:30PM

Fairfax Memorial Park  
4401 Burke Station Road  
Fairfax, VA 22032

## Nhà báo kỳ cựu Phạm Trần qua đời, hưởng thọ 85 tuổi

March 21, 2025 - **Đỗ Dzũng/Người Việt**

<https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/cong-dong/nha-bao-ky-cuu-pham-tran-qua-doi-huong-tho-85-tuoi/>

**FALLS CHURCH, Virginia (NV)** – Nhà báo kỳ cựu Phạm Trần vừa qua đời lúc 12 giờ 25 phút sáng Thứ Sáu, 21 Tháng Ba, tại bệnh viện Inova Fairfax Hospital, Falls Church, Virginia, hưởng thọ 85 tuổi.



*Nhà báo kỳ cựu Phạm Trần. (Hình: Gia đình cung cấp)*

Trả lời phỏng vấn nhật báo Người Việt, cô Linh Phạm, ái nữ của ông Phạm Trần, cho biết: “Cha tôi ra đi rất thanh thản, sau một thời gian dài bị bệnh. Từ hôm Thanksgiving năm ngoái, ông phải vào bệnh viện bốn lần.”

Phạm Trần là một tên tuổi lớn trong giới truyền thông Việt Ngữ từ trước năm 1975 cho tới khi ra hải ngoại, và được nhiều người kính nể trên phương diện nghề nghiệp.

Nhà báo Võ Thành Nhân, Giám đốc điều hành đài truyền hình SBTN-DC/VATV, người có thời gian dài làm việc với nhà báo Phạm Trần, cho biết: “Ông là một nhà báo tâm huyết, luôn muốn đào tạo những người làm việc với mình viết báo chân thật, chính xác, nhanh, và có lợi ích cho độc giả.”

“Ông là một người làm báo say mê, và tự học tất cả, rất đáng nể phục,” ông Nhân cho biết thêm.

Nhà báo Nguyễn Tuyển, một đồng nghiệp cũ của ông Phạm Trần khi hai người còn làm việc ở Việt Tân Xã trước năm 1975, chia sẻ: “Phạm Trần là một nhà báo có những hiểu biết sâu sắc về

các vấn đề chính trị xã hội Việt Nam nên những bài phân tích thời sự của ông thật phong phú và súc tích. Chính vì vậy, suốt nhiều năm qua, hàng tuần, các báo tiếng Việt ở hải ngoại đều sốt sắng đăng tải bài của ông để phục vụ nhu cầu thông tin về tình hình Việt Nam, phục vụ độc giả.”

Nhà báo Phạm Trần sinh ngày 13 Tháng Giêng, 1940 tại làng Thủy Nhai, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Ông di cư vào Nam năm 1954.

Ông bước vào làng báo năm 1960. Trong suốt 15 năm, từ 1960 đến 1975, làm việc cho Việt Tấn Xã, và nhiều nhật báo và tuần báo ở Sài Gòn.

Ngoài ra, từ năm 1968, ông làm việc cho Phòng Tin Tức đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) từ Việt Nam qua tới Mỹ khi gia đình ông di tản vào năm 1975 cho tới khi nghỉ hưu năm 2009.

Ngay sau khi đến Hoa Kỳ năm 1975, ông cùng với Linh Mục Trần Duy Nhất xuất bản bán nguyệt san Việt Báo, tờ báo chính trị đầu tiên của người Việt tại vùng thủ đô Washington, DC.

Sau khi nhượng lại tờ Việt Báo cho một số anh em trẻ, ông tiếp tục viết các bài bình luận thời sự chuyên về Việt Nam cho một số nhật báo và tuần báo xuất bản tại Mỹ nhưng không nhận một khoản tiền nhuận bút nào của tất cả các báo có đăng bài viết của ông.

Ông cho biết mục đích ông viết là để công hiến những điều ông biết về Việt Nam cho độc giả ở hải ngoại không có phương tiện theo dõi các tin tức ở trong nước.

Các bài viết của ông còn xuất hiện hàng tuần trên nhiều báo điện tử của người Việt tại Mỹ, Pháp và Đức.

Sau khi các chương trình truyền hình và đài phát thanh của người Việt ra đời, kể cả đài truyền hình SBTN, VATV, nhà báo Phạm Trần được mời tham gia các chương trình thời sự đặc biệt về Việt Nam từ năm 1977 cho đến sau này.

Ông Phạm Trần là thành viên toán huấn luyện truyền thông được thành lập năm 2001 tại vùng Washington, DC, bao gồm các nhà báo kỳ cựu như Nguyễn Ngọc Bích (Việt Tấn Xã, RFA), ông Phạm Bội Hoàn (cựu phóng viên CBS), ông Nguyễn Văn Khanh (trưởng Ban Việt Ngữ RFA), và Mục Sư Francis Phan (đài TV 20 và Washington TV).

Liên lạc tác giả: [dodzung@ngoi-viet.com](mailto:dodzung@ngoi-viet.com)



**Tưởng Niệm Nhà Báo Phạm Trần  
Kim Nhung – SBTNOfficial**

<https://www.youtube.com/watch?v=M-2Hl2IISbs>



**Cuộc Đời Và Việc Làm của Nhà Báo Phạm Trần  
Minh Thúy - VATVonline**

<https://www.youtube.com/watch?v=GgEvhFyqyOU>



# Tang Lễ Nhà Báo Phạm Trần (1940-2025)

\*\*\*\*

VATVonline

<https://www.youtube.com/watch?app=desktop&v=gVXtRkHHBks>

<https://www.youtube.com/watch?v=RH7eIFfxDBo>

<https://www.youtube.com/watch?v=7Wf0bNBpJc0>





























**Trúc Hồ, Giám Đốc SBTN, & Diệu Quyên từ California**



**Trúc Hồ phát biểu tại tư gia ÔB Phạm Trần:**

**[https://youtu.be/XYW-uFI8\\_LA?si=gZAWTKYzzyXF0twy&t=887](https://youtu.be/XYW-uFI8_LA?si=gZAWTKYzzyXF0twy&t=887)**

# PHÂN ƯU

Nhận được hung tin



## **Ông Giu-se Phạm Văn Đại (Nhà Báo Phạm Trần)**

Vừa từ giã người thân và gia đình vào lúc 12:25 AM  
ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Fairfax, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ  
**Hương Thọ 85 tuổi**

**VATVonline** Tin Buồn Nhà Báo Phạm Trần vừa từ biệt gia đình, đồng nghiệp và bạn hữu vào lúc 12:25 AM rạng ngày 21/3/2025 tại Fairfax Hospital sau cơn bệnh trầm kha ung thư phổi. Nhà Báo Phạm Trần sinh ngày 13 tháng 1 năm 1940 tại làng Thủy Nhai, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định. Di cư vào miền Nam năm 1954.

Bước vào làng báo năm 1960. Trong suốt 15 năm làm báo (1960 - 1975), Nhà báo Phạm Trần đã phục vụ cho nhiều Nhật báo và Tuần báo xuất bản tại Saigon. Được biết Ông Nguyễn Ngọc Linh là người đầu tiên mở lớp báo chí đào tạo lớp người đầu tiên trong làng báo Việt Nam. Vào thời bấy giờ chương trình huấn luyện các ký giả xuất phát từ Viện Đại Học Đà Lạt mà người có công là Ông Phó Bá Long (Anh của Ông Phó Ngọc Văn). Ông làm việc cho phòng tin tức Đài Tiếng nói Hoa Kỳ (VOA Voice of America) từ năm 1968.

Ông và Gia đình di tản qua Mỹ năm 1975. Trong khi tiếp tục phục vụ tại phòng tin tức, chuyên ban “tin Á Châu và Việt Nam” bằng Anh ngữ của VOA, Nhà báo Phạm Trần trở lại viết cho

các báo Tiếng Việt xuất bản ở Hoa Kỳ từ năm 1976. Ông cũng là người xuất bản tờ Việt Báo, báo tiếng Việt đầu tiên tại vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Sau khi các Chương trình Truyền hình và Đài phát thanh của người Việt ra đời, kể cả Đài Truyền hình SBTN, VATV Nhà báo Phạm Trần đã được mời tham gia các chương trình thời sự đặc biệt về Việt Nam từ năm 1977 cho đến nay.

Ông Phạm Trần là một trong những huấn luyện viên trong toán huấn luyện Media tại vùng HTĐ. Toán huấn luyện được hình thành vào năm 2001 với các thành viên kỳ cựu của ngành Báo Chí, Truyền Hình và Truyền Thanh như: Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích (TTX Việt Nam Cộng Hoà, RFA), Ông Phạm Bội Hoàn (CBS, Phóng Viên Chiến Trường Việt Nam & Toà Bạch Ốc), Ông Nguyễn Văn Khanh (RFA, Nhật Báo Người Việt), Mục Sư Francis Phan (Đài TV 20 & Washington TV). Nhà báo Phạm Trần lập các đề tài huấn luyện cho các Anh Chị đặc phái viên, thông tin viên, và phóng viên. Đặc biệt nhất là Ông có một các huấn luyện rất được nhiều Anh Chị học viên đó là các viết một bản tin từ các thông cáo báo chí. Riêng một số học viên được thực tập viết các bản tin phân tích và bình luận thời sự.

Ông Phạm Trần là một trong những nhà báo ở hải ngoại chuyên viết các bài nhận định, phân tích và bình luận về chính trị Việt Nam. Các bài bình luận của Ông trình bày rất chi tiết và chính xác về các hoạt động của nhà cầm quyền và Đảng CSVN. Ông rất am tường về các Đại Hội Trung Ương Đảng CSVN. Ông có một trí nhớ phi thường, nhờ vậy khi thực hiện các bản tin đặc biệt hay bình luận Ông không cần teleprompter hay nhìn vào bài viết.

Ông Phạm Trần có một giọng nói rất thu hút được người nghe. Các bài bình luận của Ông được viết mỗi tuần nhưng khi giúp Bản Tin Hoa HTĐ thì gần như mỗi khi có tin tức nóng bỏng từ Việt Nam thì Ông gọi ngay cho chúng tôi để thực hiện ngay bản tin phát liền trong ngày trên hệ thống SBTN. Ông cho biết làm tin thì phải nhanh và chính xác do đó các Cô Chú cố gắng edit ngay sau khi thu hình tôi và tối nay tôi sẽ đón xem Bản Tin HTĐ trên SBTN.

Từ lúc Ông hợp tác và cố vấn với SBTN-DC/VATV, Ông đã dành thời gian rất nhiều cho việc thực hiện các bản tin thời sự và liên tục tổ chức các khoá huấn luyện truyền thông. Có thể nói Ông đã đào tạo rất nhiều Anh Chị Em đam mê truyền thông cùng khắp Hoa Kỳ trong suốt 15 năm đầu tiên của hệ thống SBTN.

Ông Phạm Trần theo dõi và rất am tường tình hình chính trị Hoa Kỳ và thế giới. Mỗi khi tại HTĐ có những sự việc chính trị nổi bật thì Ông Phạm Trần hay giúp các đặc phái viên đài phát thanh RFI thực hiện các bản tin thời sự rất nhanh và chính xác.

Viết và đọc là sở trường của Nhà Báo Phạm Trần. Mỗi nhúc nhích hay có biến động tại Trung Ương Đảng CSVN thì đều được ngòi bút của Ông gởi đến các đọc giả các phân tích hữu ích.

Nhờ đọc và tìm tài liệu giỏi nên Ông đã hướng dẫn lớp đàn Em trong làng báo vùng HTĐ một kỹ thuật viết tin khá vững.

Các bài bình luận thời sự miễn phí của ông cũng thường xuyên xuất hiện trên Hoa Thịnh Đốn Việt Báo và nhiều báo mạng (Websites) của người Việt. Khi được hỏi tại sao Ông không đòi tiền nhuận bút. Nhà báo Phạm Trần trả lời: Ngay Chủ báo còn chưa sống nổi thì họ làm gì có tiền mà trả nhuận bút! Câu trả lời này của Ông cho chúng ta thấy dù Ông ở đâu, ở bất cứ thời đại nào Ông đều rất quan tâm đến các nhà làm báo, viết báo.

Có ba điều về nhà báo Phạm Trần ít ai biết đến: 1/- Ông tự học Anh văn và nhờ vậy Ông là người Việt Nam được làm thông tin viên VOA đài tiếng nói Hoa Kỳ từ năm 1968. 2/- Ông tự học viết báo từ năm 1960. Không hề qua các chương trình huấn luyện báo chí như những bạn bè thân thương của Ông (Nguyễn Tuyên, Phan Thanh Tâm, Lê Thiệp, Từ Thức ....) 3/- Ông mất cha từ nhỏ và được sống bên Mẹ thuở thiếu thời và khi trưởng thành Mẹ sống bên Ông cho đến ngày Bà tạ thế. Ông rất có hiếu với hiền mẫu và đã là một gương sáng cho các con Ông và Anh Em chúng tôi.

## VATVonline





## **Điều Văn cho Phạm Trần Từ tâm lòng của Hoàng Đức Nhã cựu Bí Thư kiêm Phát Ngôn Viên của Tổng Thống, và cựu Tổng Trưởng Dân Vận và Chiêu Hồi, Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa**

Hôm nay, chúng ta tụ họp nơi đây không chỉ để tiếc thương và tiễn đưa, mà còn để vinh danh một người đã hầu như suốt đời mình dùng ngòi bút và tiếng nói của mình để giúp độc giả và khán thính giả nhận thấy sự rõ ràng trong môi trường hỗn loạn.

Phạm Trần không chỉ là một chiến hữu, một đồng hành cùng tôi những năm ở Saigon và sau này tại Hoa Kỳ, tôi trong hàng ngũ chánh phủ đặc trách ngành truyền thông, anh một phóng viên tìm kiếm dữ kiện và sự thật và phản ứng của người dân. Anh Trần là một ngọn hải đăng trong một nghề nghiệp đôi khi dễ lạc hướng, và rất nhiều độc giả và khán thính giả cho anh là điểm tựa vững chắc trong một thế giới đầy biến động. Trong suốt nhiều năm Phạm Trần đã không ngần ngại làm những gì anh tin là đúng và cần giải thích cho người đọc và người nghe. Với anh, nghề báo không chỉ là công việc, mà là một sứ mạng.

Với ngòi bút trên tờ Hòa Bình ở Saigon, ngòi bút đầu tiên trên tờ Việt Báo tại Hoa Kỳ, rồi giọng nói với sự nghiêm trang trong chương trình Tin Từ Hoa Thịnh Đốn trên hệ thống truyền thông SBTN, Phạm Trần coi sự thật là điều thiêng liêng, và luôn gìn giữ nó với tất cả sự tôn trọng. Dù là sau micro hay trước ống kính máy thu hình, dù là ghi chú vội trong buổi họp báo hay phát sóng trực tiếp, anh chỉ làm một điều duy nhất: nói sự thật, thẳng thắn và công tâm. Trong một thế giới quá dễ bị chia rẽ bởi thiên kiến và tin bịa đặt, anh luôn nhắc chúng ta rằng: sự thật vẫn còn giá trị, khách quan không phải là điều hảo huyền - mà là một trách nhiệm. Và Phạm Trần đã mang trách nhiệm đó với tất cả lòng tận tụy, sự khiêm nhường và một trái tim kiên cường.

Đằng sau trí tuệ sắc bén và giọng nói điềm tĩnh ấy, kể cả cái cau mày trên trán, là một con người đầy ấm áp, luôn lắng nghe, rộng lượng với lời khen, và tuyệt đối trung thành. Nhiều người trong chúng ta, nhờ anh đã từng được cảm kích đúng vào lúc cần thiết nhất, từng nghe tiếng cười của anh, còn nhớ nét mặt vui vẻ, nụ cười khoái chí khi đi ăn vịt Bắc Kinh tại quán Peking Gourmet Inn ở thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia, mà anh từng cố thuyết phục tôi là ngon nhất ở Hoa Kỳ, và từng chia sẻ cùng anh một ly cà phê và những câu chuyện khiến mọi mệt nhọc bỗng trở nên nhẹ nhàng hơn.

Anh chưa bao giờ tìm kiếm ánh đèn sân khấu cho riêng mình. Thế nhưng, anh đã soi sáng rất nhiều cho người khác. Anh giúp độc giả suy nghĩ sáng suốt hơn và giúp khán giả thấy được bức tranh toàn cảnh.

Phạm Trần, bạn tôi, đã sống một cuộc đời đầy ý nghĩa, và để lại một di sản của sự thật, lòng can đảm, và tình người. Công việc của anh đã tạo nên sự khác biệt. Tình bạn của anh đã làm thay đổi cuộc sống của nhiều người. Hãy yên nghỉ nhé, người bạn thân mến. Anh đã giữ cho ngọn đèn luôn sáng. Anh đã giữ vững làn ranh. Giờ đây, đến lượt chúng tôi tiếp tục tiến lên và mang theo ngọn đuốc đó. Tạm biệt Phạm Trần của tôi.

**Hoàng Đức Nhã 28.3.2025**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhà truyền thông **Phạm Trần:**

**Ông Giuse PHẠM VĂN ĐẠİ**

Sinh ngày 13 tháng 1 năm 1940 tại Nam Định, Việt Nam

vừa từ trần ngày 21 tháng 3, 2025

tại Fairfax, tiểu bang Virginia USA

Hưởng thọ 85 tuổi

\*\*\*\*\*

**CƠ SỞ CỎ THƠM** thành kính chia buồn cùng bà Vũ Thị Lan Hương  
và toàn tang quyến

**Cầu nguyện linh hồn Ông Giu-se Phạm Văn Đạİ  
được thanh thân an nghỉ trong cõi Thiên Đàng.**

....

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Đỗ Trầng Mỹ Hạnh,  
Uyên Thao, Hoàng Song Liêm, Trần Quốc Bảo, Trương Anh Thụy, Đinh Hùng Cường,  
Bùi Hồng Thủy, ÔB Nguyễn Mậu Trinh, Dương Ngọc Hoán, Ngô Tăng Giao,  
Phạm Xuân Thái, Vũ An Thanh, Võ Thành Nhân, Nguyễn Quang Dũng,  
Đào Trường Phúc, ÔB Đào Hiếu Thảo, Hoàng Đức Long, Đỗ Hồng Anh, Hà Văn Sang*

.....



Xin thông báo tới quý bằng hữu, nhà báo Phạm Trần vừa quá vãng. Thành thật chia buồn cùng tang quyến, cầu nguyện cho linh hồn nhà báo Phạm Trần sớm về nước Chúa. Vô Cùng Thương Tiếc.

### **Đinh Hùng Cường và gia đình - Virginia**

\*\*\*\*\*

Nhà báo, nhà truyền thông Phạm Trần trong giới tên tuổi, kỳ cựu của cộng đồng người Việt Hoa Thịnh Đốn. Ông Phạm Trần viết và là diễn giả nhiều về thời cuộc và chính trị. Ông bà Phạm Trần rất thân thiện, chào hỏi Ngọc Dung mỗi khi gặp đây đó. Xin chia buồn cùng chị Phạm Trần và tang quyến. Cầu chúc linh hồn Nhà báo Phạm Trần an bình về cõi Thiên Đàng.

### **Nguyễn Thị Ngọc Dung - Virginia**

\*\*\*\*\*

Kính chào Vĩnh Biệt Anh PHẠM TRẦN / người anh lớn trong làng báo và cũng là một người luôn nặng lòng với Nền Túc Cầu VN trước 75. Anh ra đi từ nay làng báo hải ngoại và Túc Cầu VN sẽ có một khoảng trống vô cùng lớn lao khó có gì bù đắp. Cầu Nguyện linh hồn Anh sớm bay vào Cõi Trời.

Đề nhin và nghe lại chân dung cũng như tiếng nói của Nhà Báo Phạm Trần nói về LỊCH SỬ BÓNG TRÒN VIỆT NAM CỘNG HÒA từ 1954 đến 1975:

<https://www.youtube.com/watch?v=CwL5ke6SJT8>

### **MC Trần Quốc Bảo – California**





# Chia Buồn



Được tin bạn



## Phạm Trần - Phạm Văn Đại

Nhà báo kỳ cựu từ Việt Nam đến hải ngoại

Vừa qua đời ngày 21 Tháng 3 năm 2025  
tại Virginia, Hoa Kỳ

**Hưởng Thọ 85 Tuổi.**

Chúng tôi, đồng nghiệp của bạn Phạm Trần  
từ Việt Nam tới hải ngoại,  
thành thật chia buồn cùng chị Vũ Thị Lan Hương và  
toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn  
**ông Giu-Se Phạm Trần - Phạm Văn Đại**  
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.

**Nguyễn Văn Anh - Nguyễn Trần Anh - Nguyễn Thiên Ân -  
Đình Hùng Cường - Nguyễn Quang Dũng - Nguyễn Hữu Điển -  
Bùi Ngọc Triển-Triều Giang - Bảo Hoàng - Huỳnh Văn Hiếu -  
Vũ Thụy Hoàng - Nguyễn Văn Khanh - Chu Mai - Võ Thành Nhân -  
Lê Phú Nhuận - Đào Trường Phúc - Trần Quang - Trần Công Sung -  
Nguyễn Hữu Sỹ - Phan Thanh Tâm - Bà Lê Thiệp - Lê Gia Thụy -  
Đình Phụng Tiến - Nguyễn Mạnh Tiến - Anh Tử - Nguyễn Tuyền -  
Uyên Thao - Ngô Đình Vận.**

# Tưởng Nhớ Nhà Báo Phạm Trần

**\*\* Quốc Thái Đình Hùng Cường \*\***

Nhà báo, ký giả Phạm Trần vừa từ giã cõi đời sáng nay trong ngày đầu của mùa xuân, cho dù anh đã phần đầu dai dẳng với căn bệnh ung thư phổi trong suốt mùa đông lạnh giá qua, nhưng rồi anh đầu hàng số phận, ra đi nhẹ nhàng bên người con gái hiếu thảo lúc nào cũng sẵn sóc bên cạnh bố. Tôi còn nhớ cách đây khoảng vài tuần lễ, trước khi qua Cali dự đám ma của một người bạn, vợ chồng tôi có lại thăm anh. Phạm Trần còn tinh táo yêu đời, nói đủ thứ chuyện vui đùa với Trâm, lý do chúng tôi thân thiện vì ngoài bạn thân giữa anh và tôi, Phạm Trần còn là hàng xóm của Trâm, rồi Trâm lại học cùng lớp với chị Tuyết, chị của Hương mà chị Hương lại là bà xã của anh Phạm Trần. Cái tình thân lẫn quần sẵn có đã làm cho câu chuyện đến thăm thật vui, nói lâu chúng tôi sợ anh mệt, chúng tôi cáo lui, chúc anh mau lành, Phạm Trần nằm đó tiến đưa bằng nụ cười và đôi mắt vẫn còn tinh anh. Ra tới hành lang Trâm bảo tôi sức khỏe Phạm Trần còn tốt lắm, hy vọng vài ngày nữa anh sẽ về nhà, nào ngờ chỉ vòn vẹn có ba tuần lễ mà thần chết đã lôi kéo anh đi.

Có một ít kỷ niệm tôi muốn nhắc lại đây để ôn lại một cuộc đời mà anh Phạm Trần (PT) khi còn sống:

Trong quá khứ, ký giả PT đã làm cho đài VOA nhiều năm, anh rất vững vàng trong nghề nghiệp, bên cạnh đó PT còn là một nhà báo, anh viết lách rất tài tình, những tin tức những bình luận của anh làm cho bọn cộng sản Hà Nội vô cùng khó chịu, chúng muốn tìm mọi cách loại trừ anh mà không được, tôi mới đùa với anh, là việt cộng (VC) chỉ có một cách làm cho anh im lặng để không nhìn thấy tim gan phổi phèo bọn chúng thì chúng mời anh làm bộ trưởng thông tin cho chúng, PT biết tôi đùa nhưng anh cũng trả lời là: chơi với VC thì chỉ có chết!

Ngoài những khả năng thiên phú phục vụ báo chí và truyền thông, PT còn bỏ rất nhiều thì giờ hợp tác với Võ Thành Nhân và đài VATV, Phạm Trần đã thực hiện những phóng sự có giá trị văn hóa, những phỏng vấn thời sự sôi nổi, nóng bỏng về tội ác của việt cộng (VC) đối với đồng bào, với tù nhân chính trị như Nguyễn Chí Thiện, Điều Cày.v.v.. Phạm Trần cũng chia sẻ khả năng, kinh nghiệm nghề nghiệp của mình với những người trẻ yêu thích truyền thông bằng cách mở những lớp huấn luyện về truyền hình, báo chí cho những người trẻ trong đài, từ Võ Thành Nhân, Nguyễn Thành Công, Đậu Thanh Vân, Tri Tôn cho đến Minh Thúy, Bảo Lộc, Bích Phương, Bích Hà, xa xôi đến tận Georgia, Carolina như Bùi Văn Bằng, Phạm Bá Hân và thậm chí những người già như Đình Hùng Cường, Trần Quang Duật, thầy thầy đều qua lớp học chuyên môn do Phạm Trần hướng dẫn.

Bên cạnh những vấn đề lĩnh kinh của báo chí, truyền thông mà PT đã là người am tường hiểu biết, anh còn sống thật chí tình với bạn hữu, kể cả những người sống lẫn người chết, tôi quên

sao được! Cách đây lâu lắm khi người bạn trẻ của tôi nhà thơ, nhà báo Giang Hữu Tuyên qua đời, thì nhà báo PT đã suốt mấy ngày đêm rờng rã bên đám tang để đưa nhà thơ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Giang Hữu Tuyên đã để lại mấy câu thơ bất hủ cho đời:

*“ Mai này trong chuyến tàu thiên cổ  
Ai người thương xót tiễn đưa  
Xin rắc vào huyết mộ  
Chút tình hệ lụy núi sông xưa”.*

Rồi Ngô Vương Toại, anh Nguyễn Ngọc Bích, anh Phạm Bội Hoàn, đến người bạn chí thân của tôi là Lê Thiệp, một khi nằm xuống là có Phạm Trần lo toan đầy đủ. Riêng Lê Thiệp trước khi qua đời, anh ta đang viết dở cuốn sách “Ung Thư ơi, chào mi”, chưa viết xong đã bị ung thư nó vồ mất, chào hay không chào nó cũng lấy đời Lê Thiệp đi, thế là ông PT lại hô hoán lên, bảo tôi, bảo bạn bè hãy viết cho Lê Thiệp, mỗi người viết vài trang, thế là đầy đủ bề dày in thành cuốn sách.

Riêng tôi thì có nhiều kỷ niệm khó quên với PT, tôi xin kể ra đây để tưởng nhớ đến một người bạn mà tôi quý mến. Phạm Trần trông xuề xòa thế vậy mà là người khó tính, anh đã mời chúng tôi tham dự một cái đám cưới con anh mà tôi không bao giờ quên.

Những đám cưới ở vùng D.C có hai chọn lựa, Nếu nhà chủ muốn quan khách ăn ngon hợp khẩu vị thì chọn nhà hàng Tàu, muốn tránh luộm thuộm, ăn uống sang trọng, hầu tiếp đúng mức thì chọn nhà hàng Mỹ, nhưng khổ nỗi những món ăn nhà hàng Mỹ thì không vừa miệng khách khứa Việt Nam, thế là nhà báo PT không ngại tốn kém thuê ngay một một nhà hàng khổng lồ trong một hotel sang trọng và đặt món ăn tại một nhà hàng tàu trừ danh mang đồ ăn tới, quan khách được ăn khai vị bằng tìm sấm sau đó vào thực đơn trên 10 món ngon tuyệt hảo, món nào cũng đặc biệt mà những người hầu bàn đều thay chén bát mới toanh mỗi khi đem ra món mới. PT đã khéo léo phối hợp cái văn minh ngăn nắp của Tây phương và những món ăn hợp khẩu vị của phương Đông đã cho quan khách vô cùng hoan hỷ. Gia đình chú rể cô dâu cho tân lang tân giai nhân, quan khách bạn bè một cuộc vui vẹn toàn cho cả đôi bên.

Vào những ngày đầu khi ông Hoàng Cơ Minh dấy động phong trào cứu quốc, chúng tôi theo ông Minh hợp hành liên miên thì ông PT xuất hiện, tôi bèn đùa với ông là mời ông ra khỏi phòng họp chúng tôi đang bàn chuyện quốc sự, thế là ông dí ngay cái thẻ báo chí vào mặt tôi mà nói rằng:” Sức mấy mà anh đuổi được tôi, đây là đệ tử quyền to lắm”. Tôi nói người ta có tam quyền: Hành, Lập và Tư pháp ở đâu mà ra tứ? PT cười hề hề nói truyền thông và báo chí là tứ nghe rõ chưa? Tôi nói vậy xin ông cho tin tức lên đài VOA nói cho bọn Việt Cộng coi chừng, có một ngày chúng tôi sẽ trở về, dẹp cái chế độ bạo tàn của bọn chúng. Rồi chưa hết,

có một lần nhà văn Phan Nhật Nam từ Cali qua D.C. ra mắt sách, anh Nam nhờ tôi giới thiệu sách của anh. Sau khi tôi thao thao ca tụng sách của Nam để quảng cáo cho cô bác mua, thế là sau đó ông PT lên sân khấu phát ngôn rằng:” Thừa cô bác, từ nay về sau, những ai về đây ra mắt sách, thì đừng bao giờ nhờ ông Cường nói, sách sẽ ế lắm, vì những cái hay cái đẹp trong sách, ông Cường đã lòi ra đây nói, thiên hạ biết hết trong sách có gì rồi thì còn ai muốn mua nữa?”.

Cũng may, nhiều người biết anh Phan Nhật Nam đã nhiệt tình mua sách giúp anh, PT cũng dạy tôi một bài học, đừng nói những gì trong sách, hãy gọi tò mò thì người ta sẽ mua và đọc.

Nhưng rồi Phạm Trần cũng thương tôi, anh phong cho tôi là vua biểu tình, vì chỗ nào có VC là tôi kêu gọi và hò anh em cô bác đi biểu tình chống bọn VC xâm nhập vào cộng đồng người Việt chúng ta. Cũng nhưng rồi, vua biểu tình lâm nạn, Khi tôi ra làm Chủ tịch cộng đồng, PT biết tôi bị nhiều người đổ ky, xuyên tạc và vu cáo cho tôi những điều mà tôi không có, những người này cũng đã một thời anh em cùng tôi đấu tranh, nay bỗng giờ mặt chơi tôi lút cán, bảo tôi là Việt Cộng đem cờ máu cộng sản mà đi diễn hành trong ngày độc lập của Hoa Kỳ July 4. PT đã không ngần ngại cố vấn tôi, viết bài cho tôi để làm sáng tỏ vấn đề, tôi thật vô cùng cảm ơn anh. Có một lần nói chuyện với PT, tôi muốn viết một ít nhận xét về sai lầm của Miền Nam Việt Nam để đến nỗi làm cho chúng ta thất trận đau thương. Tôi bắt đầu viết dở dang mà không tìm được tựa đề cho cuốn sách mới mẻ chưa ra này, PT đã giúp ngay cho tôi một cái tựa thật hay, thật giản dị cho cuốn sách là “TẠI SAO TA THUA?”, hay quá, nhờ cái tựa đề quý giá của anh mà tôi hăng say để viết.

Gần đây nhất PT đã cho tôi một cái dàn bài hội thảo 50 năm mất nước với những người cùng thế hệ và giới trẻ, nhưng rồi khi được biết linh mục Nguyễn Hữu Lễ từ New Zealand sẽ không qua DC tổ chức buổi hội thảo, cha Lễ sẽ qua Canada dự lễ 30 tháng 4 và sẽ đến DC vào đầu tháng 5, do đó buổi hội thảo sẽ mất đi thời gian tính, tôi đã hủy bỏ. Tôi đã gặp PT và nói với anh những điều đó. Ngờ đâu đây là những lời nói cuối cùng của tôi với anh.

Anh Phạm Trần mất đi để lại biết bao nhớ thương, tiếc nuối cho gia đình, bạn bè và những người thân. Anh đã tạo lập sự nghiệp, gây dựng gia đình, đóng góp cho xã hội những điều vô giá. Anh đã sống một đời đáng sống như một bài kinh nào đã nói:” Kính mến Chúa yêu thương người”. Xin thành thật chia buồn với chị Hương và tang quyến, cầu nguyện cho anh an nghỉ, sớm về nước Chúa. Vĩnh biệt anh “Rest In Peace! My friend”, Phạm Trần.

### **Quốc Thái Đình Hùng Cường**

*(Viết vội trong những ngày đang lặn du trên biển cả, tưởng nhớ đến người bạn thân là anh Phạm Trần)*



## YOUTUBE VỚI NHÀ BÁO PHẠM TRẦN TRÊN VATVonline:

<https://www.youtube.com/@VATVOnline/search?query=nh%C3%A0%20b%C3%A1o%20ph%E1%BA%A1m%20tr%E1%BA%A7n>



## 50 Năm Nhìn Lại Thời Báo Chí VNCH Với Nhà Báo Phạm Trần

<https://www.youtube.com/watch?v=LdxVouIuEOw>



## Võ Thành Nhân Phỏng Vấn Nhà Báo Phạm Trần Về Nhà Văn Hoàng Hải Thủy & Các Văn Nghệ Sĩ Việt Nam

<https://www.youtube.com/watch?v=ml-IYZOoXLQ>

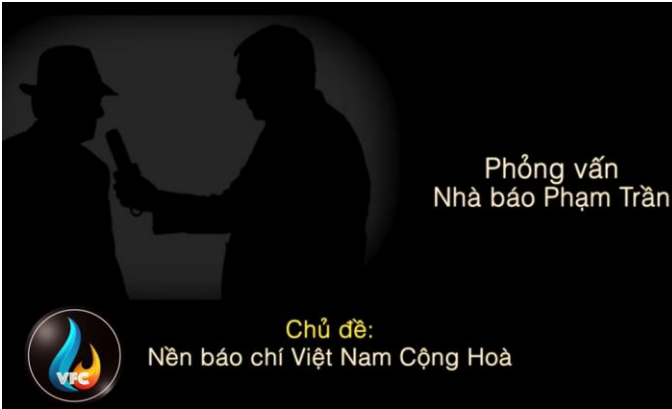




**Nhà Báo PHẠM TRẦN: Nhà Thơ DU TỬ LÊ  
và Tác Phẩm 'Tôi với người, chung một trái tim'**  
<https://www.youtube.com/watch?v=R6uf2B-R81Q>



**Lịch Sử Bóng Tròn Việt Nam Cộng Hòa 1954-1975**  
<https://www.youtube.com/watch?v=CwL5ke6SJT8>



## VFC - Phỏng vấn nhà báo Phạm Trần

[https://www.youtube.com/watch?v=9p4bIBV-v\\_g](https://www.youtube.com/watch?v=9p4bIBV-v_g)



## PHẠM TRẦN NÓI VỀ VIỆT DZŨNG: ÂM NHẠC VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG ĐẤU TRANH

<https://www.youtube.com/watch?v=W8ieTQ3bRE4>

## Các bài viết của PHẠM TRẦN đăng ở VIỆT BÁO:

<https://www.vietbao.com/author/post/3633/21/pham-tran?r=L2EyODQ4MTAvY28tdGllbi1raG9pLWRpLWhvYy12YW4tY28tYmFuZy1kYWktaG9jLXZpLWRhLWNvLTEyLTAwMC1uZ3VvaS1ob2MtaG8tdGhpLWdpdW0&o>

=0

## Nhân Cách John McCain Và Việt Nam

**\*\* Phạm Trần \*\***

Tổ tiên người Việt có câu: “Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”, có thể là tiếng “tốt” hay tiếng “xấu” tùy theo cách sống và hành động khi chưa lìa đời. Nhưng đối với Thượng nghị sỹ Cộng hòa John McCain của Tiểu bang Arizona, người qua đời ngày 25/08/2018 ở tuổi thọ 81, sau một năm điều trị bất thành chứng ung thư não, thì sự ra đi của ông đã để lại một di sản chính trị không thay thế được của nước Mỹ.

Riêng đối với người Việt Nam, cả trong và ngoài nước, thì ông John McCain đã chiếm trọn trái tim yêu thương và kính phục của cả thù lẫn bạn ở cả hai bờ chiến tuyến.

### **DÒNG DỐI BINH NGHIỆP**

Tiểu sử phổ biến cho thấy ông John Sidney McCain III sinh ngày 29/08/1936 tại căn cứ không vận Coco Solo, vùng kinh đảo Panama khi còn thuộc quyền quản trị của Mỹ. Cha ông khi ấy là Sỹ quan Hải quân John S. McCain Jr. Ông nội của ông, John S. McCain Sr cũng xuất thân từ Viện Hải quân (Naval Academy), Annapolis, Maryland. Cả hai vị, về sau đều là Tướng 4 sao, Tư lệnh Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương.

Sự nghiệp chính trị của Nghị sỹ McCain có chiều dài dài 36 năm, bắt đầu với chức vụ Dân biểu 2 nhiệm kỳ từ 1983 đến 1987, và sau đó đắc cử Nghị sỹ liên tiếp 6 lần, từ năm 1987 cho đến ngày qua đời.

Ông cũng 2 lần ra ứng cử Tổng thống. Lần đầu vào năm 2000 khi ông tranh cử, nhưng thất bại trước Thống đốc George W. Bush của Tiểu bang Texas để đại diện đảng Cộng hòa chống ứng cử viên Dân chủ Al Gore, khi ấy là Phó Tổng thống. Ông Bush sau đó đã đánh bại ông Gore để trở thành Tổng thống thứ 43 của Hiệp Chúng Quốc.

Lần thứ nhì, năm 2008, ông chính thức được đảng Cộng hòa đề cử tranh chức Tổng thống với đối thủ của đảng Dân Chủ, Thượng nghị sỹ da màu Barack Obama của tiểu bang Illinois. Tuy

nhiên, ông McCain, người chọn Bà Sarah Palin, Thống đốc Tiểu bang Alaska, làm ứng viên Phó Tổng thống đã thất bại, chỉ thu được 173 phiếu Cử tri đoàn, trong khi liên danh Barack Obama-Joe Biden chiếm được 365 phiếu với gần 53% phiếu đại chúng.

Sau cuộc bầu cử, Nghị sỹ John McCain thừa nhận ông đã có quyết định chính trị sai lầm khi chọn bà Palin, một người thiếu kinh nghiệm chính trị tầm cỡ quốc gia và ít kiến thức ngoại giao hơn đối thủ của bà, Nghị sỹ Joe Biden của tiểu bang Delaware, đương kim Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng viện.

Tuy nhiên, dù thất bại tranh cử Tổng thống đến hai lần nhưng ông McCain vẫn không rời chính trường Mỹ. Ông tiếp tục củng cố vị trí chính trị của một Nghị sỹ Cộng hòa cấp tiến nhưng không bảo thủ quá khích như nhiều đồng viện khác.

Vào năm 2014, sau khi phe Cộng hòa chiếm đa số ở Thượng viện, Nghị sỹ McCain được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban quân sự có nhiều uy quyền (Chairman of the Senate Armed Services Committee), sau khi từng làm Chủ tịch các Ủy ban người Mỹ bản thổ (Senate Indian Affairs Committee, đặc trách những vấn đề liên quan đến các sắc dân Native American, Native Hawaiian, and Alaska Native) và Ủy ban Thương mại (Senate Commerce Committee).

Tại nghị trường, ông nổi tiếng là Nghị sỹ cương nghị, thẳng thắn và luôn luôn giữ vững lập trường về những quyết định lập pháp mà ông cho là đúng và có lợi cho người dân và đất nước Hoa Kỳ. Nhà lập pháp McCain cũng không ngần ngại chỉ trích gay gắt những sai lầm của các viên chức cầm quyền Cộng hòa, kể cả Tổng thống. Ông cũng đã nhiều lần bỏ phiếu ngược lại với ý muốn của lãnh tụ đảng mình tại Quốc hội, nhưng lại sẵn sàng thỏa hiệp với phe Dân chủ đối lập khi thấy tương nhượng sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn cho đất nước.

## **BẰNG CHỨNG**

Diễn hình như vào năm 1983, thời Tổng thống Cộng hòa Ronald Reagan cầm quyền, ông đã yêu cầu rút Thủy quân lục chiến Mỹ khỏi chiến trường Li-Băng (Lebanon) vì thấy không có lý do gì lại để mạng sống của lính Mỹ bị đe dọa bởi các phe trong cuộc nội chiến ở Lebanon.

Ông cũng chỉ trích chính quyền Reagan đã vi phạm luật cấm vận của Quốc hội khi bí mật bán vũ khí cho Ba Tư (Iran) để, thứ nhất nhờ Iran cứu 7 con tin Mỹ bị phe Hồi giáo quá khích Hezbollah, đồng minh của Iran, bắt giữ ở Lebanon. Thứ hai, dùng tiền bán vũ khí để giúp phe đối lập ở Nicaragua (Nam Mỹ) chống Chính quyền theo Xã hội Chủ nghĩa khuynh hướng Cộng sản Cuba của Danieal Ortega.

Sang thời Tổng thống Cộng hòa George W. Bush, Nghị sỹ McCain công khai chỉ trích đường lối

theo đuổi chiến tranh ở Iraq, bắt đầu từ năm 2003, mà không tăng quân để chiến thắng. Ông gây ngạc nhiên cho dư luận và gây xáo trộn trong đảng Cộng hòa khi tuyên bố “bất tín nhiệm” Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld, người do chính Tổng thống Bush lựa chọn.

Đến năm 2004, khi ông Bush ra tái tranh cử chống lại ứng viên Dân Chủ, Nghị sỹ John Kerry, tiểu bang Massachusetts, một cựu chiến binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và là bạn của ông thì Nghị sỹ McCain đã bênh vực thành tích tham chiến và lập trường của ông Kerry khi ông ta bị tấn công trong cuộc vận động tranh cử.

Nhưng quyết định lịch sử sẽ lưu truyền mãi tại Thượng viện, đồng thời phản chiếu tính cương quyết không thể lực nào có thể lay chuyển được ông McCain, đã xảy ra vào sáng sớm ngày 28/07/2017. Đó là khi ông một mình rời ghế tiến lên trước mặt Phó Tổng thống Michael Pence, các lãnh tụ hai đảng và toàn thể Thượng viện để “thumb down”, hay bỏ phiếu “không tán thành” Dự luật của phe Cộng hòa nhằm xóa bỏ Đạo luật bảo hiểm Y tế của Tổng thống Dân chủ Barack Obama, hay còn được gọi là Obama Care.

Vì quyết định bỏ hàng ngũ của 3 Nghị sỹ Cộng hòa John McCain, Susan Collins và Lisa Murkowski mà dự luật đã bị bác với số phiếu 49-51.

Lý do Nghị sỹ John McCain và hai đồng viện không đồng ý vì Dự luật chỉ bác bỏ ObamaCare mà không có luật mới thay thế để bảo đảm người dân được liên tục bảo vệ.

## **McCAIN-TRUMP**

Hành động cuối đời của Nghị sỹ McCain đã khiến Tổng thống Cộng Hòa Donald Trump tức giận vì ông đã hứa với cử tri trước cuộc bầu cử năm 2016 rằng việc làm đầu tiên của ông sau đắc cử là xóa bỏ ObamaCare.

Từ thất bại này, quan hệ giữa ông Trump và Nghị sỹ McCain càng xa nhau hơn, nhất là khi ông Trump bị ông McCain chỉ trích có hành động thân thiện quá mức với người đứng đầu chính quyền Nga, Tổng thống Vladimir Vladimirovich Putin, cựu Giám đốc cơ quan tình báo KGB của Nga.

Tình báo Mỹ đã cáo buộc ông Putin ra lệnh và chỉ huy KGB phá hoại cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016 với kế hoạch đánh bại ứng cử viên Dân chủ, bà Hillary Clinton bằng chiến dịch tin giả và bịa đặt để giúp ông Trump đắc cử.

Mặc dù ông Putin phủ nhận và Tổng thống Trump cũng bác bỏ tin nói ông và Ban tranh cử của ông đã toa rập với Nga để dành thắng lợi trong cuộc bầu cử năm 2016, nhưng cuộc điều tra của

Ủy viên đặc nhiệm Robert Mueller vẫn tiếp tục để tìm ta manh mối.

Khi còn sinh thời, Nghị sỹ McCain ủng hộ việc làm của ông Mueller và tuyên bố chống lại bất cứ quyết định nào nhằm ngăn cản, hay chấm dứt giữa đường cuộc điều tra. Ông cũng ủng hộ việc làm của các cơ quan tình báo Mỹ trong việc thâm định hành động phá hoại của Nga nhằm vào sinh hoạt chính trị ở Hoa Kỳ.

Nhưng không phải liên lạc giữa ông Trump và Nghị sỹ McCain chỉ rắc rối từ sau khi ông Trump bước vào Tòa Bạch Ốc mà đã có từ trước ngày bầu cử. Khi quan sát cuộc tranh cử của ông Trump, nghị sỹ McCain nói rằng ông Trump đã tạo ra những chuyện khủng điên trong đảng Cộng hòa (fired up the crazies). Ngay lập tức, ứng cử viên Donald Trump phản pháo chế bai danh hiệu “anh hùng” (hero) của ông McCain.

Danh hiệu này đã được báo chí, người dân Mỹ và nhiều đời chính khách của cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa trao tặng để ca tụng hành động can trường của ông khi máy bay oanh tạc, do ông lái trong một phi vụ ném bom miền Bắc Việt Nam năm 1967, bị bắn rơi và ông bị bắt làm tù binh và bị tra tấn cực hình nhiều lần trong 5 năm rưỡi (từ 1967 đến 1973).

Nghị sỹ McCain cũng đã nhiều lần từ chối được trả tự do sớm để hồi hương, sau khi phía Cộng sản Việt Nam ở Hà Nội biết cha ông, tướng 4 sao John S. McCain Jr được Tổng thống Dân chủ Lyndon Johnson bổ nhiệm làm Tư lệnh lực lượng Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương vào năm 1968. Tướng McCain Jr. cũng có nhiệm vụ chỉ huy các hoạt động của Hải quân trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Theo hồi ký của ông McCain viết về thời gian bị bắt làm tù binh, ít nhất là hơn 2 năm ông đã bị biệt giam, bị đánh đập dã man, bị ngược đãi và không được chăm sóc sức khỏe theo đúng quy ước quốc tế về tù binh chiến tranh. Lý do vì ông không chịu khai báo hay nhìn nhận tội của mình mỗi khi bị hỏi cung dài giờ và bị bỏ đói.

Và cứ mỗi lần ông McCain nói với quân giáo trại tù rằng ông không muốn được thả trước những quân nhân vào tù trước ông thì ông lại bị biệt giam trong phòng tối oi bức, ẩm thấp, không có vệ sinh hay tắm rửa cá nhân mà còn bị đánh đập

Nhưng đối với ông Trump thì khác. Ông ta chưa hề vào quân ngũ sau 4 lần được tạm hoãn để tiếp tục học vấn. Lần thứ 5 vào năm 1968, khi ông Trump 24 tuổi thì ông nhận được 1-Y medical deferment, sau khi Bác sỹ ông đi khám chứng minh không đủ sức khỏe để nhập ngũ. Bác sỹ chứng nhận cho ông bị “bone spurs in his heels”, chứng đau xương ở gót chân. (theo Steve Eder and Dave Philipps, the New York Times, ngày 01/08/2016)

Trong thời gian tranh cử Tổng thống, báo chí cũng đã thảo luận và nghi vấn nhiều về trường hợp ông Trump, một con nhà triệu phú trong ngành xây cất ở New York thời bấy giờ, không phải nhập ngũ để tham chiến ở Việt Nam. Vì vậy, nhiều người, kể cả báo chí và các viên chức đảng Cộng hòa đã bất bình và phản đối khi nghe ông Trump coi thường người anh hùng John McCain.

Ông Trump nói với báo chí: “He was a war hero because he was captured... I like people who weren't captured.” (Ông ta (McCain) là một anh hùng chiến tranh vì ông ta bị bắt... Tôi thích những người không bị bắt).

Mặc dù bị xúc phạm nhưng Nghị sỹ John McCain vẫn trung thành với đảng Cộng hòa để lên tiếng ủng hộ ứng cử viên Donald Trump. Ông chỉ rút lại quyết định chính trị này sau khi cuốn băng ghi âm lời nói của ông Trump vào năm 2005 được phơi bày trên báo Washington Post, trong đó ông Trump đã có những lời lẽ coi thường phụ nữ và mô tả những hành động hôn hít và sờ mó lộ liễu thiếu đạo lý và vô nhân phẩm của chính ông.

## **McCAIN-VIỆT NAM**

Đối với Việt Nam Cộng sản và người Việt Nam trong nước thì nhân vật John McCain đã có một chỗ đứng đặc biệt trong lịch sử hòa giải và bình thường quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sau chiến tranh kết thúc ngày 30/04/1975.

Đối với người Việt tị nạn ở nước ngoài, đặc biệt ở Hoa Kỳ thì ông McCain không những chỉ được kính trọng về nhân cách của một Chính trị gia, một Nhà lập pháp lỗi lạc của nước Mỹ mà ông còn là một ân nhân đã giúp cư dân Việt Nam rất nhiều.

Trước hết hãy nói về máy bay ném bom của ông McCain bị bắn rơi ở Hà Nội và tiến trình thiết lập bang giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội.

Chuyện của ông ở tù bắt đầu từ ngày 26 Tháng 10 năm 1967 và kéo dài cho đến ngày 14/03/1973 thì ông được thả. Chuyện này diễn ra sau Hiệp định Paris kết thúc chiến tranh và trao trả tù binh được ký giữa 4 phe, một bên là Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa và bên kia là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (miền Bắc) và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, hay Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Chuyện tù ở Hỏa Lò, hay “Hanoi Hilton” của ông McCain thì dài, nhắc lại chỉ thấy hồ thẹn trong tư cách là một người Việt Nam. Chỉ xin vắn tắt vài đoạn.

Sau khi cách dù kéo ông rơi xuống hồ Trúc Bạch thì, theo lời ông kể trong Hồi ký: ”Vài cán

binh Bắc Việt đã bơi ra kéo tôi vào bờ và ngay lập tức họ bắt đầu lột đồ tôi ra, theo như thủ tục chung của họ. Tất nhiên vì đây là ngay trung tâm thành phố nên có đông người tụ tập, và tất cả bọn họ đã hò reo, gào hét, chửi rủa, phun nước miếng và đá tôi tóe bụi. Khi họ đã cởi gần hết quần áo của tôi ra, tôi mới bắt đầu thấy đau nhói nơi đầu gối phải. Tôi gượng dậy và nhìn xuống nó. Bàn chân phải nằm xéo lên đầu gối trái của tôi, gần như vuông góc. Tôi thốt lên, “Chúa ơi! Chân tôi”. Đường như điều này làm họ điên tiết dù tôi không biết lý do tại sao. Một kẻ trong số họ động báng súng trường xuống vai tôi một cú khá nặng. Một kẻ khác đâm lưỡi lê vào chân tôi. Đám đông này thực sự đang nổi cuồng....”

“...Trong ba hay bốn ngày sau, tôi tỉnh lại vài lần giữa cơn mê man bất tỉnh. Dù vậy tôi cũng bị đưa ra khảo cung nhiều lần – điều mà chúng tôi gọi là một cuộc “kiểm tra vấn đáp”. Đó là những lúc tôi bị đánh với đủ gán ghép về tội phạm chiến tranh. Bắt đầu bị đánh ngay ngày đầu tiên. Tôi không thềm khai bất cứ điều gì ngoại trừ họ tên, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh. Họ đánh tôi đập vùi, đánh tôi bất tỉnh. Họ liên tục hăm dọa, “Mày sẽ không nhận được bất kỳ chữa trị thuốc men gì cho đến khi mày mở miệng”. Tôi không tin lắm. Tôi nghĩ rằng nếu ráng cầm cự, thế nào rồi họ cũng đưa tôi đến bệnh viện. Tôi được tên lính canh cho ăn một tí thức ăn và uống chút nước. Nước thì tôi còn nuốt được, nhưng đồ ăn vẫn tiếp tục bị ói ra. Lúc đó, bọn họ chỉ muốn khảo tin tức quân sự chứ không phải tin tức chính trị. Nhưng mỗi khi họ hỏi tôi một cái gì đó, thì tôi cũng chỉ khai tên họ, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh chừng đó. ... Người canh tôi là thằng bé 16 tuổi, chắc vừa lên khỏi ruộng lúa. Trò tiêu khiển ưa thích của thằng bé là ngồi cạnh giường tôi và đọc một cuốn truyện có vẽ hình một ông già cầm khẩu súng trường trong tay, đang ngồi trên thân máy bay một chiếc F-105 bị bắn hạ. Thằng bé chỉ trỏ gì đó vào mình, rồi tát và đánh tôi. Nó làm điều đó một cách đầy khoái trá. Nó dứt tôi ăn vì cả hai cánh tay của tôi đã bị gãy. Nó bung vào chén mì gói có chút xương sụn, rồi dứt tôi. Các xương sụn rất khó nhai. Tôi ngậm đầy miệng đầu ba bốn muỗng gì đó rồi nuốt trộng. Tôi chẳng ăn thêm được nữa, thế là thằng bé bung ăn hết. Mỗi ngày hai lần tôi ăn khoảng ba hoặc bốn muỗng thức ăn như vậy.

(Theo bản dịch của Đinh Yên Thảo - Văn Việt, Việt Nam)

Ông John McCain đã nhiều lần được cai tù cho biết thượng cấp của anh ta muốn cho ông về nước sớm, sau khi họ biết cha ông, tướng 4 sao John S. McCain Jr, là Tư lệnh lực lượng Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương từ năm 1968. Nhưng ông McCain từ chối và muốn Bắc Việt thả những người bị bắt tù trước ông. Tất nhiên phía Chính quyền Việt Nam không đồng ý, nhưng cứ mỗi lần ông McCain từ khước yêu cầu thì liền bị hành hạ, bị bỏ vào phòng tối biệt giam khe khắt.

Ông kể tiếp: “Tôi bị biệt giam từ thời điểm 1968 đó trong hơn hai năm trời. Tôi không được phép gặp mặt, nói chuyện hay giao tiếp với bất kỳ tù nhân đồng ngũ nào. Phòng giam của tôi



tạm vừa phải- khoảng 10×10, có cửa ra vào chắc chắn mà không có cửa sổ. Hệ thống thông gió là hai lỗ nhỏ ở trên trần nhà, khoảng 6×4 inch. Mái nhà bằng thiếc nên phòng nóng như thiêu. Phòng mờ mờ đêm cũng như ngày, nhưng họ luôn bật một bóng đèn nhỏ để có thể quan sát tôi. Tôi bị nhốt trong đó suốt hai năm....”

Về một đồng đội can đảm, ông McCain kể: “Bây giờ để tôi kể với bạn câu chuyện của đại úy Dick Stratton. Anh bị bắn rơi vào Tháng Năm 1967, lúc vài nhóm phản chiến Mỹ đã nhao nhao la làng rằng Hoa Kỳ ném bom Hà Nội dù chúng tôi chưa làm vào thời điểm đó. Dick bị bắn rơi phía ngoài Hà Nội, nhưng họ muốn có một lời thú tội nhân lúc một ký giả Mỹ đang có mặt. Đó là vào mùa Xuân và mùa Hè năm 67 – chắc mọi người còn nhớ những câu chuyện rất giạt gân về những thiệt hại do bom Mỹ? “Thở” và những tên khác thậm chí Dick Stratton rất tàn bạo. Tay Dick đầy các vết hằn dây thừng đã bị nhiễm trùng. Chúng thực sự bóp dẹp anh để có được một lời thú nhận rằng, anh đã ném bom Hà Nội như một bằng chứng sống. Chúng rút móng tay và gí tàn thuốc lá vào người anh. Dick bị dồn đến mức không thể nói “không”. Nhưng khi chúng đưa anh đến buổi họp báo, anh làm một hành động cúi chào – anh cúi chào 90 độ theo hướng này, anh cúi chào 90 độ theo hướng khác, đủ bốn góc. Với đám “gooks” thì không phải điều gì quá lạ lắm vì chúng quen với việc cúi chào vậy. Nhưng bất kỳ người Mỹ nào nhìn thấy hình ảnh của một người Mỹ gập mình đến thất lưng để cúi chào vậy cũng biết rằng có điều gì đó không ổn, có điều gì đó đã xảy ra với anh ta. Đó là lý do tại sao Dick làm những gì anh đã làm. Sau đó chúng tiếp tục tạo áp lực để anh ta nói rằng anh ta không bị tra tấn. Chúng tra tấn anh để buộc phải nói rằng anh không bị tra tấn. Dick vừa ra tuyên bố mạnh mẽ tại cuộc họp báo một vài tuần trước ở đây rằng anh muốn thấy Bắc Việt bị buộc tội là tội phạm chiến tranh. Anh ấy là một người cao quý....”

(Đình Yên Thảo, Văn Việt, Việt Nam)

Người tù John McCain đã bị đưa đi chỗ này chỗ kia nhưng điều kiện ăn ở và bị hành hạ, hầu như mỗi ngày, cũng không thay đổi

Sau dịp quay lại thăm nhà tù Hỏa Lò, hay còn được gọi là Hanoi Hilton năm 2000, cựu tù binh John McCain đã nói với báo New York Times New York Times rằng chính phủ Việt Nam đã cố tình xóa đi những gì đã xảy ra cho tù binh Mỹ trong nhà tù, trong đó có việc tra tấn mỗi ngày và bị nhồi sọ tuyên truyền.

Ông nói: “I still bear them ill will,” he said of the prison guards, ”not because of what they did to me, but because of what they did to some of my friends — including killing some of them.” (Tạm dịch: Tôi vẫn buộc những kẻ canh tù là vô nhân đạo, không phải vì những gì họ đối xử với tôi mà những gì họ đã làm đối với một số trong các bạn tôi, kể cả hành động giết một số tù binh.”

## McCain-NHÂN QUYỀN

Với tình cảnh như thế, và với thời gian dài 5 năm rưỡi bị hành hạ trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh thì chỉ một người có lòng vị tha cao thượng và ý chí muốn quên đi quá khứ đau buồn của chiến tranh như Nghị sỹ John McCain mới có thể tình nguyện đưa hai nước thù địch Mỹ-Việt xích lại gần nhau.

Ông John McCain đã làm việc này từ chuyến thăm Hà Nội đầu tiên năm 1985, nhân dịp kỷ niệm 10 năm kết thúc chiến tranh Việt Nam. Ông đã cùng với hai Nghị sỹ John Kerry và Bob Kerry, cũng là các cựu chiến binh Việt Nam, thực hiện nhiều chuyến đi Việt Nam sau đó để đặt nền tảng cho thiết lập bang giao Việt-Mỹ vào năm 1995, dưới thời Tổng thống Dân chủ Bill Clinton.

Nhưng sau hành động ngoại giao là nỗ lực tìm kiếm những đồng đội của họ còn mất tích trong cuộc chiến, vì nếu chưa có bang giao thì công tác tìm kiếm còn nhiều khó khăn, nhất là khi Việt Nam không coi đó là nhiệm vụ của mình.

Riêng cá nhân ông McCain đối với Việt Nam không dừng ở đây. Trong nhiều dịp đến Hà Nội hay gặp các viên chức Cộng sản Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn, ông đã thẳng thắn yêu cầu Việt Nam tôn trọng nhân quyền, dân chủ, tự do và thả hết tù nhân chính trị.

Bằng chứng này đã được Thượng tướng Võ Tiến Trung, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng nói với báo Dân Việt ở Việt Nam ngày 27/08/2018.

Ông Trung tiết lộ: “Khi tôi sang Hoa Kỳ, ông John McCain đã mời tôi tới Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ. Tại cuộc gặp gỡ này ông có nói mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cần được nâng lên tầm đối tác chiến lược nhưng ông cũng đưa ra bốn vấn đề mà ông cho rằng Việt Nam phải làm.”

Đó là, ông Trung nói với Dân Việt :

“Yêu cầu đầu tiên họ nói chúng ta phải bỏ kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa để theo kinh tế tự do;

Thứ hai là Việt Nam phải thả ngay tù nhân chính trị hay còn gọi là tù nhân lương tâm. Việc này tôi nói lại với họ, đây không phải là tù nhân chính trị mà là những người vi phạm pháp luật Việt Nam;

Điều thứ ba họ nói Đảng CSVN bỏ vai trò lãnh đạo quân đội, quân đội phải phi chính trị, tôi

nói chính trị Việt Nam là như vậy, không thể phi chính trị hóa quân đội được;

Thứ tư họ nói Việt Nam phải tự do báo chí, việc này tôi đã nói với họ: Việt Nam rất tự do báo chí, không có gì ngăn cấm báo chí cả, còn báo chí kích động bạo lực, kích động lật đổ chính quyền, xâm phạm quyền bí mật cá nhân thì mới ngăn cấm... Báo chí Việt Nam kể cả phản ánh những vấn đề tiêu cực, tham nhũng kể cả đối với cán bộ trung, cao cấp thì Đảng và Nhà nước Việt Nam đều ủng hộ chứ không ngăn cản. Tôi nói thẳng với họ chúng tôi chẳng có gì là không tự do báo chí cả.”

Quan điểm và điều kiện thiết lập quan hệ “chiến lược” giữa Hoa Kỳ và Việt Nam của Nghị sỹ John McCain là bằng chứng lúc nào ông cũng muốn nhân dân Việt Nam được hưởng đầy đủ các quyền con người, điều mà Hà Nội vẫn từ chối để tiếp tục độc quyền lãnh đạo và cai trị dân theo điều kiện của đảng cầm quyền.

Còn những điều biện bạch và bao biện của ông Võ Tiến Trung không xóa được những đòi hỏi của ông McCain mà chỉ lột ra rõ hơn dự dối trá về dân chủ, nhân quyền và thiếu các quyền tự do ở Việt Nam.

Đối với người Việt ở hải ngoại, nhất là ở Mỹ, ông McCain đã có công rất lớn khi ông hoạt động không ngưng nghỉ để cứu các cựu tù nhân của Việt Nam Cộng hòa từng bị Cộng sản giam cầm và cưỡng bách lao động trong các trại được gọi là “Cải Tạo”.

Có khoảng 500,000 ngàn người tị nạn Việt Nam đã được đưa vào Mỹ qua chương trình Orderly Departure Program (ODP). Và qua tu chính án John McCain, hàng nghìn con cái của cựu tù nhân “lao động cải tạo” đã được đi theo cha mẹ sang Hoa Kỳ cho đến tháng 9/2009.

Ngoài ra Nghị sỹ John McCain còn có công trong việc thông qua Luật the Amerasian Homecoming Act, cho phép từ 23 đến 25 ngàn con lai và từ 60 đến 70 ngàn thân nhân nhập cư vào Hoa Kỳ.

Tóm lại, dù đứng bên này hay bên kia chiến tuyến, người Việt Nam nào cũng phải biết ơn Nhà lập pháp lỗi lạc đã có lòng thương người cao cả John McCain. Ông đã đóng góp cho Việt Nam có được cuộc sống hôm nay, và cũng nhờ ông mà hàng ngàn gia đình các chiến hữu người Việt đồng minh của ông ở miền Nam Việt Nam mới được sống tự do và dân chủ ở Hoa Kỳ. Xin vĩnh biệt, tạ ơn và kính phục nhân cách lỗi lạc của Ngài John McCain. -/-

**Phạm Trần** (08/018)

# Văn Học Năm Đầu, Nghệ Thuật Vuốt Đuôi

Phạm Trần - 27/07/2018

“Đảng không áp đặt, ép buộc, gán cho văn học, nghệ thuật một nhiệm vụ "chính trị" khô khan, giản đơn, nhất thời nào, mà hiểu nó như một sứ mệnh, một sức mạnh vốn có của văn học, nghệ thuật chân chính, đặc biệt trong cuộc đấu tranh ngày hôm nay.”

Đó là phân bua của Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam diễn ra ngày 25/07/2018 tại Hà Nội.

Nhưng thế nào là “chân chính” và “không chân chính”? Có phải “viết” và “làm theo chỉ đạo” của đảng mới là đúng, nhưng đòi được tự do sáng tác và độc lập tư tưởng trong sáng tạo là không phục vụ quyền lợi của nhân dân, chống lại đảng, chống lại tổ quốc?

Và khi ông Trọng rêu rao đảng “không áp đặt, ép buộc”, hay “gán cho văn học, nghệ thuật một nhiệm vụ chính trị” là ông không thành thật với chính mình.

Bảng chứng cách nay 10 năm, vào ngày 16/06/2008, Ban Chấp hành Trung ương khóa đảng X thời ông Nông Đức Mạnh làm Tổng Bí thư, đã ban hành Nghị quyết 23-NQ/TW “về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.”

Đảng chỉ thị phải:

- Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình, có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm yêu cầu phát triển của lĩnh vực văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Vậy khi “văn học” và “nghệ thuật” phải do đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và văn nghệ sỹ cũng phải do đảng nắm đầu và chỉ đường thì đó không phải là nền văn nghệ bị chỉ huy có đội ngũ văn công làm theo lệnh đảng hay sao?

Nhưng do ai và vì ai mà văn nghệ phải có nhiệm vụ “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”? Lẽ đơn giản là một nền văn học, nghệ thuật có tự do là những sáng tác của nghệ sỹ không bị trói tay và viết hay nói theo mệnh lệnh của lãnh đạo.

## **NỀN TẢNG MÁC-XÍT-HỒ CHÍ MINH**

Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/06/2008 còn chỉ thị văn nghệ sỹ phải tuân hành: “Trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn áp đặt, xâm lăng văn hóa của các thế lực thù địch.”

Đảng nói thế nhưng lại không sao ngăn chặn được cuộc xâm lăng văn hóa của Trung Cộng đang hoành hành xã hội Việt Nam từ sau ngày đổi mới năm 1986.

Nhà nước CSVN hãy sờ lên gáy xem phim ảnh và sách báo của Trung Cộng đã thâm nhập vào tim óc giới trẻ Việt Nam đến mức nào, đến nỗi ngày nay, trẻ em Việt Nam hiểu lịch sử Trung Hoa hơn lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Bằng chứng đã kê khai trên báo Giáo dục Việt Nam ngày 13/07/2018: “Kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia vừa qua, tại Đà Nẵng chỉ có hơn 10 % học sinh thi môn Lịch sử đạt từ điểm 5 trở lên, còn lại 90 % học sinh không đủ điểm trung bình.

Trương tự tại thành phố Hồ Chí Minh môn học này cũng chỉ có 19,1% học sinh đạt từ điểm 5 trở lên, còn lại 80,9% học sinh không đủ điểm trung bình.”

Như vậy thì các văn nghệ sỹ Cộng sản có trách nhiệm gì không, hay chuyện xấu hổ này là trách nhiệm riêng của ngành Giáo dục và phụ huynh học sinh?

Thế mà ông Trọng vẫn tự khoe: “Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam" trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.”

Nhưng nêu phát triển văn học và nghệ thuật mà phải dựa trên “nền tảng mỹ học mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh”, như Nghị quyết 23-NQ/TW (16-06-2008) đòi hỏi thì làm sao đảng có thể “khuyến khích văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn của đất nước, gắn bó với cuộc sống của nhân dân, bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại”?

Bởi vì văn nghệ mác-xít và tư tưởng Hồ Chí Minh là thứ văn nô bộc của chủ nghĩa Cộng sản. Chỉ có những văn nghệ sỹ vì miếng cơm manh áo mới cam tâm làm tay sai và chịu làm theo những điều đảng muốn.

## QUẢN LÝ ĐƯỢC KHÔNG?

Để đạt yêu cầu nắm gọn trong tay văn nghệ sỹ, Nghị quyết năm 2008 quyết định: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật. Hoàn thành cơ bản việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng về văn học, nghệ thuật. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn các lĩnh vực văn học, nghệ thuật; rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu...”

Nhưng sau 10 năm thi hành Nghị quyết, dù đảng và nhà nước đã tiêu phí bao nhiêu tiền mồ hôi nước mắt của dân, văn học và nghệ thuật của đảng vẫn ì ra đấy, hoặc còn tệ hại hơn xưa.

Vì vậy, ông Nguyễn Phú Trọng mới nói với ngót 500 Đại biểu tại lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam rằng: “Tôi đề nghị các anh, các chị, các đồng chí bàn bạc, trao đổi thẳng thắn với tinh thần tự phê bình và phê bình sâu sắc nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém nảy sinh trong sáng tác, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật những năm gần đây, như: Có hay không biểu hiện xa rời những vấn đề lớn lao của đất nước, chạy theo đề tài nhỏ nhặt, chiều theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng; nhấn mạnh một chiều chức năng giải trí, hạ thấp chức năng giáo dục, nhận thức; nặng về tô đậm mặt tiêu cực, đen tối của cuộc sống, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử; tiếp thu thiếu chọn lọc sáng tác, lý luận văn nghệ nước ngoài dẫn đến biểu hiện lai căng, chuộng ngoại, bắt chước, chạy theo thời thượng?”

Nói thế rồi ông Trọng hỏi mọi người: “Có phải những hạn chế đó đã dẫn tới tình trạng số lượng tác phẩm, tác giả thì nhiều, nhưng còn ít những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, làm suy giảm sức hấp dẫn và sự ham say của quần chúng đối với văn học, nghệ thuật? Cần có biện pháp gì để khắc phục những hạn chế, yếu kém đó?”

Biện pháp mà ông Trọng và đảng CSVN có thể làm dễ dàng và ngay lập tức đem lại kết quả là hãy cởi trói cho văn nghệ sỹ để họ sáng tác tự do theo con tim và khối óc của mình.

## **VĂN ĐOÀN ĐỘC LẬP**

Đó là lý do tại sao Nhà văn Nguyên Ngọc và trên 60 Nhà văn, Nhà Thơ và Nhà phê bình văn học nổi tiếng của Việt Nam đã tuyên bố ngày 03/03/2014 thành lập Văn đoàn độc lập, ly khai khỏi đảng Cộng sản và Hội Nhà văn Việt Nam do đảng lãnh đạo.

Ngoài ông Nguyên Ngọc còn có các nhà thơ Bùi Chát, Bùi Minh Quốc, Đỗ Trung Quân và các nhà văn: Bùi Ngọc Tấn, Dương Tường, Đặng Tiến, Đỗ Lai Thúy, Giáng Vân, Hoàng Hưng, Nguyễn Duy, Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Quang Lập, Phạm Đình Trọng, Phạm Xuân Nguyên, Lưu Trọng Văn (con Nhà Thơ Lưu Trọng Lư), Võ Thị Hảo, Vũ Thư Hiên, Ý Nhi, v.v...

Họ tuyên bố: “Sau năm 1975, kết thúc một thời kỳ lịch sử kéo dài hơn trăm năm, đất nước cần một cuộc phục hưng dân tộc căn bản, mà nền tảng là phục hưng văn hóa. Tiếc thay công cuộc cần thiết và nghiêm trang ấy đã không diễn ra như mong đợi. Trái lại văn hóa Việt Nam ngày càng suy thoái nghiêm trọng, lộ rõ nguy cơ đánh mất những giá trị nhân bản căn cốt nhất, uy hiếp đến cả sự tồn vong của dân tộc.

Những người viết văn tiếng Việt không thể nói rằng mình hoàn toàn không có phần trách nhiệm về thực trạng đó. Một trong những chức năng quan trọng nhất của văn học là thức tỉnh lương tri và bồi đắp đạo đức xã hội. Trong bước ngoặt lớn này của lịch sử, văn học Việt Nam đã không làm đúng được vai trò của mình.

Văn chương Việt Nam yếu kém có nguyên nhân chủ quan trước tiên thuộc chính người cầm bút là sự thờ ơ đối với trách nhiệm xã hội, vô cảm trước thời cuộc, quan trọng hơn nữa là thiếu độc lập tư duy, từ đó mà tự hạn chế năng lực sáng tạo.”

Những Văn nghệ sỹ này nói tiếp: “Về mặt khách quan, một xã hội như chúng ta đang có, trong đó các quyền tự do cơ bản của con người thực tế bị vi phạm trầm trọng, đương nhiên đè nặng lên tâm lý sáng tạo của người cầm bút, làm mờ nhạt và tắt lụi các tài năng. Quyền tự do sáng tác và tự do công bố tác phẩm đang là đòi hỏi sống còn của từng nhà văn và của cả nền văn học. Không có những quyền tự do tối thiểu đó thì không thể có một nền văn học đàng hoàng.

Một thể chế tổ chức đời sống văn học nặng tính quan liêu và bao cấp càng làm nặng nề thêm tình hình, đồng thời lại không tạo được môi liên kết lành mạnh giữa những người viết để nâng đỡ và thúc đẩy nhau trong công việc, hỗ trợ nhau trong khó khăn. Trước tình cảnh kéo dài và

nay đã trở nên cấp bách đó, chúng tôi, những người cầm bút ký tên dưới đây, quyết định vận động thành lập một tổ chức độc lập của các nhà văn viết bằng tiếng Việt ở trong nước và ngoài nước, lấy tên là Văn đoàn độc lập Việt Nam, với mong muốn góp phần tích cực xây dựng và phát triển một nền văn học Việt Nam đích thực, nhân bản, dân chủ, hiện đại, hội nhập với thế giới, có thể đóng vai trò tiên phong đúng như nó phải có trong sự nghiệp phục hưng văn hóa, phục hưng dân tộc mà lịch sử đang đòi hỏi.”

Sau khi khẳng định như vậy, họ đồng thanh khẳng định:

“Hoạt động của Văn đoàn độc lập Việt Nam nhằm vào những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Đoàn kết tương trợ giữa những người viết văn tiếng Việt trong và ngoài nước;
- Tạo điều kiện nâng cao về nghề nghiệp, thúc đẩy sáng tạo cá nhân, khuyến khích đổi mới trong sáng tác và nghiên cứu phê bình văn học và ngôn ngữ;
- Bảo vệ mọi quyền lợi vật chất và tinh thần chính đáng, hợp pháp của hội viên, đặc biệt là quyền tự do sáng tác và công bố tác phẩm, cũng như quyền tự do tiếp cận tác phẩm văn học của mọi người.

Văn đoàn độc lập Việt Nam là một tổ chức của xã hội dân sự, ái hữu nghề nghiệp, hoàn toàn độc lập đối với mọi hệ thống tổ chức và thiết chế trong và ngoài nước.”

Để trả thù Văn đoàn độc lập, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Phông, vào tháng 3 năm 2018, đã ký văn thư yêu cầu Bộ Giáo dục cho “rút toàn bộ tác phẩm của các tác giả tham gia Tổ chức ‘Văn Đoàn Độc lập’ ra khỏi Chương trình sách giáo khoa.”

Như vậy rõ ràng ông Nguyễn Phú Trọng và các Nghị quyết của đảng, không chỉ nói sai về tình hình Văn học và Nghệ thuật ngày nay ở Việt Nam mà còn xác nhận họ đã thất bại không làm chủ được tình hình ./.

**Phạm Trần** (07/018)



# Hãy Lấy Chuyện Gần Mà Nói Sử Xa

Phạm Trần - 25/11/2015

Cuộc tranh cãi để riêng hay trộn Lịch sử vào hai môn “Giáo dục công dân” và “An ninh quốc phòng” cho thành môn mới “Công dân với Tổ quốc” đang diễn ra ở Việt Nam chỉ rồi ren thêm nếu không ai dám nói “học sử như bây giờ thì thà đừng học còn hơn.”

Sau đây là những lý do dựa theo chuyện gần để nói tại sao:

Bắt đầu từ chuyện Hoàng Sa và Trường Sa. Sử ta từ Thế kỷ 17 đã chứng minh Việt Nam là chủ nhân ông duy nhất trên hai quần đảo này. Khi quân Trung Hoa đánh chiếm tháng 1/1974 từ tay Quân đội của nhà nước Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam thì đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi ấy làm chủ nửa nước ở miền Bắc, không dám phản đối.

Tại sao không phản đối thì câu chuyện kể của ông Dương Danh Dy, một chuyên gia về Trung Hoa, với lý giải của Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch vào thời điểm xảy ra vụ Hoàng Sa đã nói được những gì ?

Báo Tuần Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông CSVN, trong số ra ngày 6/1/2014 viết: “Nhân kỷ niệm 40 năm ngày Trung Quốc cưỡng chiếm Hoàng Sa từ tay Việt Nam Cộng Hòa, 19.1.1974, có một bản khảo của nhiều người là tại sao lúc đó Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại không lên tiếng.

Có phải chăng như sử gia Nguyễn Đình Đầu đã nghĩ rằng tình đồng chí giữa những người Cộng sản lúc đó còn lớn hơn lãnh thổ?

Tuanvietnam có cuộc phỏng vấn với nhà nghiên cứu Trung Quốc lão thành Dương Danh Dy - người có may mắn biết được nội tình câu chuyện.

Phóng viên: Có một câu hỏi mà nhiều người thắc mắc là, hồi Trung Quốc đánh Hoàng Sa đầu năm 1974, tại sao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại không lên tiếng phản đối?

Và, đối với một số người, thậm chí còn đặt vấn đề nặng hơn là Việt Nam lúc đó đã nể, sợ Trung Quốc. Thậm chí không ít người còn chỉ trích Ban Lãnh đạo Việt Nam lúc đó còn đặt tình đồng chí cao hơn lãnh thổ quốc gia?

Dương Danh Dy: “Tôi xin nói rằng đó chính là câu hỏi mà tôi cũng thắc mắc cách đây 40 năm, khi còn là một tổ trưởng theo dõi quan hệ Việt - Trung. Tất nhiên, tôi phàn nàn với mấy anh

bạn đồng nghiệp thôi. Nhưng không hiểu sao, ông Nguyễn Cơ Thạch, lúc đó là Thứ trưởng Ngoại giao, nghe được, và cho gọi tôi lên gặp ông.

Ông Thạch, vốn rất quý tôi vì biết rõ tính ngay thẳng của tôi, đã nói luôn:

"Dy oi, sao cậu đại thế! Đất nước đã thống nhất chưa? Thống nhất đất nước so với việc Trung Quốc chiếm nửa Hoàng Sa thì cái nào lớn hơn?"

Cậu có biết rằng viện trợ của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa ở Đông u dành cho chúng ta chủ yếu đi qua đường nào? Rồi cậu chắc biết hơn những người khác rằng Trung Quốc viện trợ cho chúng ta như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ...

Thế mà bây giờ, vì cái chuyện Hoàng Sa, mà đảng nào họ cũng chiếm của Việt Nam rồi, chúng ta lên tiếng, đã không làm được gì còn ảnh hưởng tới sự nghiệp lớn hơn."

Lúc đó, ông Thạch chỉ nói cho tôi đến thế thôi, và tôi cũng thông."

Ông Dy "thông" nhưng lịch sử thì không vì vào năm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã gửi Công hàm cho Thủ tướng Trung Hoa Chu n Lai nhìn nhận chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc trên Hoàng Sa và Trường Sa.

Do đó, chuyện Chính phủ miền Bắc, vì ơn nghĩa với sự giúp đỡ của Trung Quốc và vì tham vọng đánh chiếm cho được miền Nam nên người Cộng sản không coi nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quan trọng cho bằng giữ trọn tình nghĩa với Trung Hoa.

Bây giờ, có muốn sáng mắt ra cũng đã quá muộn vì lỡ há miệng nên phải mắc quai và bị lịch sử nguyên rủa.

Về cuộc chiến ở Hoàng Sa giữa Quân đội Việt Nam Cộng hòa và quân Trung Quốc tháng 1/1974 thì sách "Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1945-1975" của Viện sử học-Viện Khoa học Xã hội chỉ viết: "Ngày 19 tháng Một-1974, Trung Quốc cho hải quân tiến đánh quân ngụy Sài Gòn và chiếm quần đảo Hoàng Sa. Ngày 20 tháng Một-1974, Trung Quốc cho máy bay ném bom xuống ba đảo Hữu Nhật, Quang Anh và Hoàng Sa, sau đó quân Trung Quốc đánh chiếm phần phía tây của quần đảo Hoàng Sa. Đồng thời Bộ Ngoại giao Trung Quốc ra tuyên bố về tình hình quần đảo Hoàng Sa để biện hộ hành động của họ.

Đại diện chính quyền Sài Gòn tại Liên Hiệp Quốc gửi Công hàm thông báo hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam của Trung Quốc tại Hoàng Sa cho Hội đồng Bảo an và Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Chính quyền Sài Gòn thông báo tình hình Trường Sa cho các bên Định ước Pari

và các nước khác trên thế giới.”

74 người lính Việt Nam Cộng hòa đã hy sinh tại cuộc chiến này, nhưng cuốn sách không nói gì đến họ. Cho đến bây giờ, 41 năm sau, họ vẫn bị đảng và nhà nước CSVN kỳ thị, coi như họ không phải là những người Việt Nam đã chết vì chống giặc Trung Quốc xâm lược lãnh thổ của Tổ tiên để lại.

Đáng chú ý là cách hành văn và dùng chữ của những cán bộ biên soạn sách “Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1945-1975” đã lộ ra chân tướng không coi Hoàng Sa là của cả nước Việt Nam mà của riêng miền Nam. Bây giờ Chính phủ ở miền Nam không còn nữa nên Chính phủ Cộng sản kế thừa nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không có trách nhiệm gì với Hoàng Sa hay sao ?

Vì vậy sách sử của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa không có dấu vết gì về biến cố hệ trọng này. Tại sao? Giấu đi có được không ? Người Việt Nam, các thế hệ người Việt bị ngăn cấm biết chuyện Hoàng Sa để làm lợi cho ai ?

Đến cuộc tấn công chiếm 7 đảo và đá ở quần đảo Trường Sa của quân Trung Quốc diễn ra ngày 14/3/1988, 14 năm sau biến cố Hoàng Sa, có 64 người lính Quân đội Nhân dân hy sinh tại đây.

Vậy mà, không có bất cứ một dấu vết gì của cuộc chiến Trường Sa được ghi lại trong Sách “Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1975-2000”. Trang 316 của sách này chỉ ghi lại những sự việc “Từ ngày 11 đến 12 tháng 3, 1988” ghi lại sự kiện “Khai mạc đại hội đại biểu toàn quốc Hội Chữ thập đỏ lần thứ năm” rồi tiếp theo “Từ ngày 15 đến 17 tháng Ba, 1988”, ghi sự việc “Ngành Nội thương tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả bước đầu chuyên hoạt động thương nghiệp sang hoạch toán kinh doanh XHCN (Xã hội Chủ nghĩa).

Ai cũng biết hai ngày 13 và 14 tháng 3, 1988 là thời gian quân Tàu hạ sát và thâu tóm lính Việt Nam còn sống sót ở Trường Sa.

Trong khi ấy thì tài liệu của Bách khoa Toàn thư (mở) viết: “Hải chiến Trường Sa 1988 là tên gọi của cuộc chiến trên biển Đông năm 1988 khi Hải quân Quân giải phóng Nhân dân Trung Hoa đưa quân chiếm đóng bãi đá Cô Lin, bãi đá Len Đao và bãi đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa. Do ba bãi đá này không có quân đội đồn trú nên Hải quân Nhân dân Việt Nam phải đưa quân ra bảo vệ, đánh trả và cuộc chiến nổ ra vào ngày 14 tháng 3 năm 1988. Phía Việt Nam mất ba tàu vận tải của hải quân Việt Nam, 64 thủy binh Việt Nam đã thiệt mạng. Trung Quốc bị hư hại tàu chiến, thương vong 24 thủy binh. Kể từ đó Trung Quốc đã chiếm đóng bãi đá Gạc Ma và hai nước cùng cho hải quân ra đóng giữ một số đá ngầm khác mà hai bên cùng tuyên bố chủ quyền.

Trong các tài liệu của Hải Quân Việt Nam, sự kiện này được biết đến với tên gọi CQ-88 (Chủ quyền-88).”

Như vậy thì lịch sử đau thương của cả Hoàng Sa và Trường Sa đã bị xóa đi không thương tiếc thì môn sử có lý do tồn tại để tiếp tục bị bôi nhọ không ?

Hương hồn của 76 lính VNCH và 64 lính CSVN hy sinh vì chống lại quân xâm lược Tàu ở Hoàng Sa và Trường Sa đã bị bỏ quên sẽ nghĩ gì về chế độ và những người còn sống, nhất là các thế hệ con cháu sau này?

## **CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC**

Nối tiếp chuyện Hoàng Sa-Trường Sa phải kể đến biên cố cuộc chiến biên giới phía Bắc giữa Việt Nam và quân xâm lăng Trung Quốc từ 17/2 đến 18/3/1979, và sau đó tiếp tục lần 2 từ 1984 đến 1987 trong vùng Vị Xuyên tỉnh Hà Giang.

6 Tỉnh biên giới gồm Lai Châu, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên và Quảng Ninh đã bị 600 ngàn lính Trung Quốc tấn công giết hại trên 40 ngàn quân và dân.

Tư liệu của Việt Nam kể: “Ngày 12/7/1984, quân đội Việt Nam phản công giành lại những điểm cao bị Trung Quốc chiếm giữ ở Vị Xuyên (Hà Giang), 820 chiến sĩ đã bị thương, sư đoàn 356 có khoảng 600 người hy sinh.

Tháng 2/1979, Trung Quốc đồng loạt tấn công vào biên giới sáu tỉnh phía Bắc của Việt Nam. Trải qua 30 ngày chiến đấu ác liệt, các lực lượng vũ trang tại chỗ và đồng bào dân tộc 6 tỉnh biên giới Việt Nam đã dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy ít địch nhiều, đánh bại "chiến thuật biển người, thọc sâu phá hoại" của quân Trung Quốc, buộc họ phải rút khỏi Việt Nam vào ngày 18/3.

Dù Trung Quốc rút quân, nhưng trong thư gửi chiến sĩ, đồng bào các tỉnh biên giới quân khu 2, chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng lúc bấy giờ nhấn mạnh: "chiến sĩ đồng bào cần nêu cao cảnh giác, vì kẻ địch còn ngoan cố và tiếp tục gây thêm nhiều tội ác mới. Cần tăng cường đoàn kết các dân tộc anh em, đoàn kết quân dân, đoàn kết phía trước và phía sau, thực hiện tốt hơn nữa cuộc vận động “phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” của các lực lượng vũ trang nhân dân”.

Tài liệu chính thức của Việt Nam kể tiếp: “Đúng như lời dự đoán, Trung Quốc không hoàn toàn rút quân mà vẫn duy trì lực lượng ở biên giới và lãnh thổ Việt Nam khiến cho chiến sự tiếp diễn

suốt 10 năm sau đó.

Thị xã Hà Giang đầu năm 1984, đường phố hối hả với đủ loại xe vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược... lên trận địa... Từ tháng 4/1984, súng nổ không ngừng ở biên giới Hà Tuyên (Hà Giang, Tuyên Quang). Trung Quốc dùng cả bộ binh và pháo binh, tấn công chiếm một số điểm cao ở vùng núi Hà Tuyên....

Lần chiếm biên giới tại mặt trận Thanh Thủy, Vị Xuyên là một phần cuộc chiến tranh phá hoại mà Trung Quốc tiến hành từ sau thất bại của cuộc chiến xâm lược quy mô lớn trên các tỉnh biên giới phía Bắc tháng 2/1979. Đây là một dạng chiến tranh đặc biệt về phương thức tác chiến, vũ khí sử dụng, thời gian và không gian.... Trung Quốc vừa dùng máy bay, thám báo, biệt kích luôn sâu sang đất Việt Nam nắm tình hình, vừa kết hợp bắn cấp tập pháo cối, chế áp các điểm cao, trục đường giao thông và lực lượng bộ binh tấn công lần chiếm đất ta. Cách đánh của chúng không theo quy luật, không kể ngày đêm, tập trung mật độ lớn với mức độ huỷ diệt vào những khu vực trọng điểm như đồi Đài, Cô Ích, cao điểm 685, Cót Ép, khu 4 hầm. Số lượng đạn, pháo cối địch sử dụng trung bình mỗi ngày từ 10.000 đến 20.000 quả. Có ngày tới trên 65.000 quả (7/1/1987).”

Trong số tội ác ghê tởm của lính Trung Quốc, tư liệu Việt Nam đã ghi lại vụ thảm sát ngày 9 tháng 3/1979 tại thôn Đồng Chúc, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, Cao Bằng, khi quân Trung Quốc đã “dùng búa và dao giết 43 người, gồm 21 phụ nữ và 20 trẻ em, trong đó có 7 phụ nữ đang mang thai, rồi ném xác xuống giếng hoặc chặt ra nhiều khúc rồi vứt hai bên bờ suối. Trong thời gian chuẩn bị rút quân, Trung Quốc còn phá hủy một cách có hệ thống toàn bộ các công trình.”

Nhưng sách “Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1975-2000” chỉ ghi vồn vện ở Trang 109: “Từ ngày 17 tháng Hai đến 18 tháng Ba-1979 Quân đội và nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc.”

“Ngày 17-2-1979, Trung Quốc huy động lực lượng với 32 sư đoàn, mở cuộc tiến công dọc biên giới phía Bắc từ Quảng Ninh Lai Châu.

Để bảo vệ toàn vẹn toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, quân và dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã trực tiếp chiến đấu. Đến ngày 18-3-1979, quân Trung Quốc rút ra khỏi lãnh thổ nước ta.”

Sách này không có chữ nào nói về cuộc chiến đẫm máu thứ 2 giữa Việt Nam và Trung Hoa từ 1984 đến 1987 xảy ra ở núi Lão Sơn (cao điểm 1509, tức Núi Đất), vùng Vị Xuyên tỉnh Hà Giang.

Như thế thì sách in ra để làm gì, ngoài mục đích để bôi nhọ và nói láo với lịch sử?

## **HỌC TẬP CẢI TẠO-THUYỀN NHÂN**

Ngoài ra cũng không người Việt Nam nào có thể quên được 2 chuyện đau thương do người Cộng sản gây ra sau khi họ chiếm miền Nam năm 1975.

Đầu tiên là quyết định đem từ miền Bắc vào Chế độ cải tạo lao động rập theo khuôn mẫu của Trung Quốc đối với binh lính chế độ Việt Nam Cộng hòa hay những người tham gia phục vụ cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa trước 1975.

Tài liệu của Bách khoa Toàn thư (mở) viết: “Chính quyền Cộng hòa Miền Nam và Đảng Lao động Việt Nam đề ra bốn thành phần cần phải tập trung đưa đi cải tạo:

- "Ngụy quân": sĩ quan từ cấp úy đến cấp tướng;
- "Ngụy quyền": cảnh sát, tư pháp, hành chánh;
- “Đảng phái phản động: đảng viên hoạt động từ cấp quận trở lên;
- “Đầu hàng, phản bội: hời chánh.

Ngoài ra có những người không thuộc bốn diện trên nhưng có hoạt động người cộng sản cho là chống phá như nhà văn, nhà báo, liệt kê và "biệt kích cầm bút" cũng phải đi học tập cải tạo.

Công việc triệu tập các đối tượng để đưa đi học tập cải tạo bắt đầu từ Tháng Năm, 1975. Đối với hạ sĩ quan (cấp úy trở xuống), sau trình diện thì phải theo học một khóa chính trị ngắn rồi được cấp giấy chứng nhận để cho về. Đối với các cấp chỉ huy thì có lệnh trình diện bắt đầu từ ngày 13 đến 16 Tháng Sáu, 1975. Chiếu theo đó thì sĩ quan sẽ đi học tập 15 ngày trong khi các viên chức dân sự cùng những đảng viên các tổ chức chính trị của miền Nam thì thời gian học tập là một tháng. Người trình diện phải mang theo 21 kilôgam gạo làm lương thực trong đó có

mọi ngành từ quận trưởng trở lên hoặc đối với các viên chức hành chính là trưởng phòng trở lên. Các văn nghệ sĩ cũng phải ra trình diện.”

Đó là cách nói ngon ngọt của những kẻ “chiến thắng” Cộng sản miền Bắc dành cho “người bại trận” miền Nam. Thực tế thì khác.

Tất cả tù nhân phải lao động cực nhọc nhưng thiếu ăn và không được chăm nom sức khỏe. Đã có rất nhiều người bị giam tới 17 năm và có nhiều người nổi tiếng đã chết trong tù như nguyên Thủ tướng Phan Huy Quát, nguyên Phó Thủ tướng Trần Văn Tuyên và Thi sỹ Vũ Hoàng Chương.

Bách khoa Toàn thư mở cũng ghi: “Sau năm 1975 ở miền Nam có hơn 1.000.000 người thuộc diện phải ra trình diện. Riêng ở Sài Gòn có 443.360 người ra trình diện, trong số đó có 28 viên tướng, 362 đại tá, 1.806 trung tá, 3.978 thiếu tá, 39.304 sĩ quan cấp úy, 35.564 cảnh sát, 1.932 nhân viên tình báo, 1.469 viên chức cao cấp trong chính quyền, và 9.3306 người trong các đảng phái “phản động... Tổng cộng có đến hơn 80 trại cải tạo phân bố trên toàn đất nước, nhất là những vùng biên thùy.”

Sách “Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1975-2000” không có chữ nào về kế hoạch lao động cải tạo giả hiệu của đảng CSVN.

Chuyện kể tiếp phải kể là tội ác của đảng CSVN và phe chiến thắng đối với số hàng chục ngàn người, kể cả trẻ em, đàn bà và người già đã bỏ mình ở Biển Đông và trên đất liền trên đường vượt biên tìm tự do từ sau năm 1975.

Cả thế giới tự do và nhân bản đã chấn động. Nhiều nước ở Á Châu như Phi Luật Tân, Mã Lai Á, Nam Dương, Nhật Bản, Thái Lan và bán đảo Hồng Kông đã tham gia chiến dịch cứu vớt và cho người sống sót tạm trú trước khi được định cư ở các nước thứ ba.

Chính quyền Việt Nam không hề mảy may có phản ứng nào của con người, nói chi đến tình nghĩa đồng bào. Đã có thời gian từ 1978 đến 1979 khi xung đột Trung-Việt căng thẳng, nhà nước CSVN đã tổ chức đuổi người Việt gốc Hoa ra khỏi Việt Nam để lấy của và đòi tiền mãi lộ.

Sách sử Việt Nam thời Cộng sản cũng đã làm ngơ để phủi trách nhiệm trước lịch sử.

## ĐÁNH TƯ SẢN MẠI BẢN

Cuối cùng cũng đừng quên tội ác kinh tế của nhà nước Cộng sản đối với dân miền Nam và nền kinh tế thời Việt Nam Cộng hoà.

Quyết định số 100/CP ngày 12/04/1977 của Phó Thủ tướng Phạm Hùng đã đưa ra “chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân ở các tỉnh phía Nam.”

Quyết định viết: “Trên cơ sở xây dựng và phát triển thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, thực hiện xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, trong đó thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.”

“Thương nghiệp quốc doanh phải hoàn toàn nắm vững khâu bán buôn (bán sỉ) và phần lớn khâu bán lẻ, trước hết nhằm vào những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu đối với sản xuất, đời sống và xuất khẩu; trên cơ sở đó mà không ngừng mở rộng giao lưu hàng hoá có tổ chức, bảo đảm cho sản xuất không ngừng phát triển, cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.”

Đây là chủ trương phá hoại nền kinh tế trù phú và tự do của miền Nam để hạ thấp đời sống của người dân miền Nam xuống hàng bần cùng như đồng bào miền Bắc. Mãi 10 năm sau khi Việt Nam đã sát bên bờ vực thẳm thì người Cộng sản mới mở mắt ra để thi hành chủ trương “Đổi mới hay là chết” vào năm 1986 thời Tổng Bí thư đảng Nguyễn Văn Linh.

Sai lầm lịch sử này, cùng với chủ trương ăn cướp tài sản của những thương gia ở bên này chiến tuyến đã để lại vết đen không tẩy uế được cho nhà nước mới sau 1975.

Việc này có chứng minh trong Quyết định của Phạm Hùng:

- “Đối với các cơ sở kinh doanh thương nghiệp của Mỹ nguy, của tư sản mại bản, của tư sản có tội đã bỏ trốn ra nước ngoài, của bọn nguy quân, nguy quyền có nhiều tội ác, của tư sản gian thương lớn, thì tịch thu và tổ chức thành quốc doanh.

- “Đối với các cơ sở kinh doanh thương nghiệp vắng chủ, mà không có người thừa kế hợp pháp, hoặc người đang quản lý không có đủ giấy uỷ quyền hợp pháp, thì Nhà nước trực tiếp



quản lý, sau này khi người chủ về, Nhà nước sẽ tùy từng trường hợp cụ thể mà giải quyết theo chính sách chung.

- Đối với một số người muốn xin hiến tài sản cho Nhà nước, sẽ xét và chấp nhận cho hiến theo đúng tinh thần quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 434/TTg ngày 30 tháng 10 năm 1976.

- Có thể trưng thu hoặc trưng mua những cơ sở và phương tiện kinh doanh còn tốt của tư sản thương nghiệp. Số tiền trưng mua sẽ được Nhà nước chuyển qua Ngân hàng Nhà nước và trả dần trong một số năm, tùy theo nhu cầu hợp lý về vốn để sản xuất và sinh hoạt của từng hộ tư sản.

Thương nghiệp quốc doanh có thể lựa chọn để sử dụng một số nhà tư sản có kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý kinh doanh, trước đây quan hệ tốt với cách mạng và hiện nay có thái độ tuân thủ và chấp hành các chính sách, luật pháp của Nhà nước.”

Tất nhiên, Cuốn “Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1975-2000” đã không dám ghi lại “những thành tích” này của người Cộng sản.

Ngòai ra cũng nên nhớ cách viết sử của người Cộng sản là quân ta luôn luôn thắng và địch lúc nào cũng thua to, để lại nhiều xác chết và vũ khí từng đống.

Tỷ dụ như họ đã nói phét như thế này: “Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã giành được thắng lợi có ý nghĩa chiến lược. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã diệt, loại khỏi vòng chiến đấu 147.000 tên địch (có 43.000 tên Mỹ), phá hủy 34 kho vật tư dự trữ chiến tranh của Mỹ ở miền Nam, phá tan 4200 trong tổng số 5400 “ấp chiến lược” ở miền Nam, giải phóng thêm 1,4 triệu dân...” (Trích Việt Nam-Những sự kiện Lịch sử 1945-1975).

Tuyệt nhiên không có số chết, bị thương và mất tích (hay bị bắt) của phía Lực lượng Cộng sản trong suốt mấy tháng trời giao tranh thì chỉ có là “quân Ma” mới không đánh mà thắng như thế!

Hơn thế nữa, làm sao mà số thiệt hại về người và vật chất của đối phương không có số lẻ mà lại toàn số chẵn tròn chỉnh đến hoa cả mắt ?

Cũng liên quan đến Mậu Thân, sách Sử của Nhà nước cũng lơ luôn chuyện cả chục ngàn người

dân và Quân-Cán-Chính VNCH bị lính Cộng sản thẩm sát ở cố đô Huế trong thời gian 28 ngày họ chiếm đóng.

Như vậy, môn Lịch sử như cách viết bóp méo hiện nay thì có nên tồn tại không, hay xóa luôn cả chế độ đã bịa ra nhiều chuyện giả cho tiện việc sổ sách ?

Bằng chứng như câu chuyện Bộ trưởng Tuyên truyền Cộng sản Trần Huy Liệu đã sáng chế ra nhân vật anh hùng gia tạo 18 tuổi tên Lê Văn Tám với hành động yêu nước là tự tẩm xăng vào người để chạy vào đốt kho xăng của Pháp ở Thị Nghè (Gia Định) ngày 1/1/1946.

Chuyện bịa đặt này cũng đã được dựng bằng tên đường và dạy ở trường học trong 69 năm qua thì chỉ có những người viết sử Cộng sản mới thông minh đến mức như thế.-/-

**Phạm Trần** (11/2015)

\*\*\*\*

## **Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa như thế nào?**

**Phạm Trần** phỏng vấn ông **Hoàng Đức Nhã** (12/2023)



*Ông Phạm Trần & Ông Hoàng Đức Nhã*

**Lời giới thiệu:** Cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Henry Kissinger, một nhân vật có quan hệ với Việt Nam Cộng Hòa trong giai đoạn Hòa đàm chấm dứt chiến tranh ở Paris, Pháp, qua đời ngày 29/11/2023, thọ 100 tuổi. Trong khi đó, ông Hoàng Đức Nhã (sinh năm 1942), là nguyên Bí

*thư, Tham vụ Báo chí của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu, đồng thời là Tổng trưởng Bộ Dân vận-Chiêu hồi năm 1973. Ông Hoàng Đức Nhã đã có mặt trong các cuộc thảo luận gay go về Hiệp định Ba Lê tại Dinh Độc Lập giữa Tổng thống Thiệu và phía Mỹ gồm các ông Henry Kissinger, Đại Tướng Alexander Haig và Đại sứ Mỹ Ellsworth Bunker. Nội dung bài phỏng vấn ông dưới đây được tôi thực hiện, ngay sau khi ông Kissinger tạ thế, là nhằm làm sáng tỏ một thắc mắc của lịch sử rằng “Có phải VNCH đã bị Mỹ bỏ rơi để thất thủ năm 1975”?*

*Mời bạn đọc theo dõi.*

\*\*\*

**Phạm Trần:** *Thưa ông Hoàng Đức Nhã, nhận xét của ông về cố Ngoại trưởng Henry Kissinger là con người thế nào: Khôn ngoan, thông minh hay mưu mẹo?*

**Hoàng Đức Nhã:** Theo tôi nhận xét ông Kissinger tùy theo người nhận xét có kinh nghiệm cá nhân làm việc, như thương thuyết, trực tiếp với ông ta hay chỉ nghe người khác kể lại, hay đọc sách báo viết rất tốt hay rất xấu về ông ta. Tôi có dịp làm việc trực tiếp với ông ta khi Tổng thống Thiệu và Hội đồng An ninh Quốc gia VNCH họp với ông ta trong một vài giai đoạn của tiến trình đưa đến Hiệp định Ba Lê 1973, và trong những trường hợp rất gay gắt chỉ có Tổng thống và tôi đối đầu với ông Kissinger và Đại sứ Bunker.

Nhận xét của tôi đây là một nhân vật rất thông minh và thích đặt đối phương trong tình trạng bối rối khi phải ráng hiểu một lô dữ kiện liên quan đến vấn đề đang được bàn luận hậu quả cho VNCH nếu phải theo lập luận của Mỹ. Ông Kissinger trình bày theo cách ông ta, cố cho thấy những điểm ông ta cho là rất tốt cho phía Hoa Kỳ và VNCH, nhưng lại phớt qua những điểm rất tai hại cho VNCH.

Ông ta là người muốn đạt được những gì ông ta dự tính bằng mọi cách, và nếu cần thì nịnh hót, xoa dịu, nói láo, hứa đủ điều, ép và đe dọa. Nói về những cuộc thương thuyết về Hiệp định Hòa bình Ba Lê ông ta lọt vào bẫy của Hà Nội và chấp nhận những điều họ muốn, và tin rằng sẽ ép TT Thiệu chấp nhận những điều kiện đó.

Theo tôi, ông Kissinger làm chánh trị một cách rất phi luân lý.

**Phạm Trần:** *Trong cuộc hòa đàm Ba Lê, ông đã từng có mặt trong các cuộc gặp tại Dinh Độc Lập giữa Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu và ông Kissinger, sau này với Tướng Alexander Haig, phụ tá của ông Kissinger, xin ông cho biết khi ấy Tổng thống Thiệu đã bị áp lực chính trị từ phía Hoa Kỳ như thế nào?*

**Hoàng Đức Nhã:** Giai đoạn căng thẳng và nguy hiểm nhất trong tiến trình thương thuyết, từ đầu 1969 cho đến đầu tháng Giêng 1973, là bốn ngày trong tháng 10 năm 1972, 19 đến 23

tháng 10. Trong khoảng thời gian này Hoa Kỳ quyết tâm buộc VNCH chấp thuận bản thảo hiệp định mà phía Hà Nội thuyết phục Hoa Kỳ là tốt cho hai bên VN vì đó là sự sụp đổ của lập trường của Hà Nội cũng như là sẽ tạo một nền tảng tốt cho hai bên tại miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chánh trị của mình. Hoa Kỳ chấp nhận lập luận của Hà Nội mà không hề bàn với VNCH trước khi đồng ý với Hà Nội.

Giải pháp Hà Nội đưa ra và Hoa Kỳ vội chấp thuận chỉ là một đầu hàng của VNCH. TT Thiệu quyết tâm từ chối ngay cả khi Hoa Kỳ hăm dọa cắt đứt viện trợ. Sau khi ông Kissinger không thuyết phục và ép TT Thiệu được trong bốn ngày tháng 10 năm 1972 thì Tướng Alexander Haig qua Saigon và, trong nhiều phiên họp rất căng thẳng với TT Thiệu và tôi, cũng không thuyết phục được TT Thiệu, ngay cả khi đe dọa “lấy những biện pháp rất tàn bạo” đối với TT Thiệu và tôi.”

**Phạm Trần:** *Có phải ông Henry Kissinger đã “qua mặt” (hay có phê bình nặng nề rằng “đâm sau lưng”) Việt Nam Cộng Hòa khi thảo luận “sau lưng” Tổng thống Thiệu về giải pháp chấm dứt chiến tranh với Trung Cộng và Chính quyền miền Bắc khi ấy là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa?*

**Hoàng Đức Nhã:** Vì quá muốn có một thắng lợi để một phần giúp TT Nixon tái đắc cử nhiệm kỳ hai sau cuộc bầu cử tháng 11 năm 1972, và mặt khác, muốn chứng tỏ cho các cấp lãnh đạo trong giới chánh trị và xã hội thượng lưu của Hoa Kỳ rằng ông ta làm được những gì mấy người khác chưa làm được cho nên ông Kissinger không muốn bị VNCH cản trở và không những đi sau lưng đồng minh VNCH mà còn tự định đoạt tương lai chánh trị của miền Nam nữa. Ông ta giấu điều này cho đến khi Hà Nội cho biết sẵn sàng ký và trao cho ông ta một bản thảo Hiệp định với rất nhiều điều kiện tai hại cho VNCH. Ông Kissinger chấp nhận ngay và bay qua Saigon ép TT Thiệu chấp nhận khi TT Thiệu chưa hề được biết bản thảo Hiệp định này.

**Phạm Trần:** *Thưa ông, có phải ông Henry Kissinger là người chỉ biết lo cho quyền lợi của Mỹ khi ông ta nói chuyện với đại diện miền Bắc ở Paris khi ấy là ông cố vấn Lê Đức Thọ, nhưng không điếm xia gì đến quyền lợi của VNCH trong các cuộc thương lượng này?*

**Hoàng Đức Nhã:** Đúng thế. Chúng ta đều hiểu rằng một ông Ngoại trưởng của Hoa Kỳ phải phác họa và thi hành chánh sách ngoại giao để bảo vệ quyền lợi của Hoa Kỳ trước hết. Ông Kissinger thì làm điều này bất chấp ước muốn của đồng minh và hậu quả tai hại cho đồng minh.

Như tôi trả lời trong câu hỏi trên, ông Kissinger bắt cần những nguyên tắc thương thuyết – mà điều chính là tương lai chánh trị tại miền Nam phải do hai bên trong miền Nam quyết định – và tự quyết định khi thương thuyết với Hà Nội, và chỉ thông báo cho VNCH biết sau khi ông ta và

Lê Đức Thọ phê chuẩn dự thảo Hiệp định mà VNCH không hề được biết trước và cũng không có cơ hội để phê bình.

**Phạm Trần:** *Trong các cuộc “đổi mặt thảo luận trực diện” tại Dinh Độc Lập với ông Kissinger, bên cạnh Tổng thống Thiệu, về Hiệp định Paris ký ngày 27/01/1973, ông có trở ngại gì với ông Henry Kissinger không, chẳng hạn như “bực tức”, “cãi vã” hay “công khai phản đối áp lực của ông Kissinger” đối với vận mệnh VNCH?*

**Hoàng Đức Nhã:** Chúng tôi hành động rất lễ độ, đúng mức, như một nhà thương thuyết theo đúng căn bản của một cuộc thương thuyết. Chúng tôi không hề la lối, đập bàn, si nhục hay chửi rủa ông Kissinger.

Khi ông ta hăm dọa, TT Thiệu tỏ ra rất nghiêm chỉnh và trả lời một cách đúng nghi lễ rằng VNCH không chấp nhận bản thảo Hiệp định. TT Thiệu nhấn mạnh nhiều lần với ông Kissinger rằng xin ông ta trình lại TT Nixon rằng VNCH rất muốn có một hiệp định chân chính, bảo vệ quyền lợi của VNCH nhưng không thể chấp nhận bản thảo Hiệp định mà ông Kissinger đã đồng ý với Lê Đức Thọ.

**Phạm Trần:** *Ông có thể ghi lại những “phản ứng quyết liệt” của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trong những lần nói chuyện tại Dinh Độc Lập với phía Mỹ nói chung và riêng hai ông Kissinger và Tướng Alexander Haig về hòa đàm Paris?*

**Hoàng Đức Nhã:** TT Thiệu hành động rất bình tĩnh và không hề khóc lóc, đập bàn như một vài người viết lại trong sách của họ. Có hai trường hợp rất căng thẳng cho thấy cách TT Thiệu đối đầu với đe dọa của phía Hoa Kỳ. Lần đầu là trong những ngày tháng 10 năm 1972 khi ông Kissinger hăm dọa một cách mỉa mai rằng: “Hai ông [TT Thiệu và tôi] không nên trở thành người tử đạo (You two should not try to be martyrs)”. TT Thiệu không trả lời và ngó qua tôi cũng như nói tôi trả lời đi. Tôi nói với ông Kissinger: “Chúng tôi không hề muốn trở thành người tử đạo. Chúng tôi chỉ là người ái quốc thi hành Hiến pháp một cách nghiêm chỉnh để bảo vệ quê hương chúng tôi”. Ông Kissinger rất bực tức vì thấy tôi trả lời ông ta thay vì TT Thiệu. Lần thứ hai là khi ông Alexander Haig qua Saigon vào đầu 11 năm 1972. Mục đích của ông ta là tiếp tục ép TT Thiệu chấp thuận bản thảo Hiệp định mà ông Kissinger không thuyết phục được. Khi TT Thiệu lặp đi lặp lại rằng VNCH không thể ký bản thảo Hiệp định này nếu không có những điều khoản rất quan trọng cho VNCH. Ông Haig rất bực tức, và với một giọng trầm và nét mặt giận dữ nói rằng Hoa Kỳ “sẽ có những hành động rất táo bạo (brutal actions) đối với VNCH”. Cũng như lần ông Kissinger đe dọa lần này TT Thiệu cũng ngó về tôi, và tôi nói với ông Haig rằng: “Hành động táo bạo hả? Chắc cũng táo bạo như trong tháng 11 năm 1963 chứ gì?”

**Phạm Trần:** Là người “trong cuộc”, xin ông cho biết “có đúng” Chính quyền Mỹ đã bội ước bảo vệ VNCH và để cho cho quân Cộng sản miền Bắc chiếm đóng ngày 30/4/1975?

**Hoàng Đức Nhã:** Đúng thế. Chánh phủ Hoa Kỳ đã bội hứa, giảm thiểu một cách nhanh chóng viện trợ quân sự cho VNCH, ngay cả nhiều điều khoản trong Hiệp định cho phép Hoa Kỳ thay một khẩu súng, một chiến cụ bị hư hại trong việc VNCH chống lại vi phạm của Bắc Việt. Hoa Kỳ đã không cần quan tâm đến số phận của miền Nam khi CSBV vẫn được viện trợ ồ ạt của Trung Cộng và Liên Xô sau khi bản Hiệp định được ký và Hoa Kỳ long trọng tuyên bố sẽ phản ứng mãnh liệt nếu BV vi phạm Hiệp định.

Theo tôi, lỗi lầm lớn nhất của VNCH là không hiểu được rằng TT của Hoa Kỳ không có quyền chỉ thị Quốc Hội chấp thuận viện trợ do Hành Pháp yêu cầu.

**Phạm Trần:** Nếu ông Richard Nixon không bị vụ Watergate làm mất chức Tổng thống thì liệu VNCH có tồn tại không?

**Hoàng Đức Nhã:** Theo tôi, vụ Watergate chỉ là một yếu tố đưa đến việc Bắc Việt chiếm miền Nam. Nếu TT Nixon tồn tại và Quốc Hội vẫn chống viện trợ cho VNCH thì miền Nam cũng bị bỏ rơi. Lý do chánh là sau cuộc bầu cử tháng 11 năm 1972 Quốc Hội thứ 94 do đảng Dân Chủ nắm đa số tại Hạ Viện và Thượng Viện. Họ đã sử dụng đa số đó để một mặt áp lực tối đa TT Nixon phải từ chức nếu không muốn bị luận tội vì vụ Watergate, và mặt khác, rút khỏi miền Nam càng sớm càng tốt vì binh lính và tù binh chiến tranh của Hoa Kỳ đã trở về nước. Trong tinh thần đó đảng Dân Chủ không chấp thuận viện trợ cho miền Nam bất chấp những trách nhiệm của Hoa Kỳ theo Hiệp định Ba Lê và những lời hứa của TT Nixon với TT Thiệu.

**Phạm Trần:** Xin cảm ơn ông.

– **Phạm Trần thực hiện** (12/2023)

Nguồn: <https://vietbao.com/p302901a317637/my-da-bo-roi-viet-nam-cong-hoa-nhu-the-nao-pham-tran-phong-van-ong-hoang-duc-nha>

# Phỏng vấn Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng

Nguồn: <https://vietbao.com/>

Phạm Trần thực hiện



*Nhà báo Phạm Trần & Giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng*

Giới thiệu của tác giả:

*Tổng thống đắc cử Joe Biden của đảng Dân chủ sẽ nhận chức vào ngày 20/01/2021. Ông Biden cho biết sẽ đưa ra chính sách chống dịch bệnh Covid-19, ngay trong ngày đầu nhận nhiệm vụ. Ngoài ra chính quyền Biden cũng phải đối phó với tình hình kinh tế sa sút và nạn thất nghiệp lên cao trên toàn thế giới do Covid-19 gây ra.*

*Trong lĩnh vực ngoại giao, các nhà nghiên cứu tin rằng ông Joe Biden sẽ đổi mới toàn diện chính sách quan hệ với đồng minh, nhưng đồng thời cũng cảnh giác cao độ với các nước đối thủ của nước Mỹ. Giới quan sát cũng tin rằng chính sách ngoại giao và mật dịch tương lai của chính quyền Biden sẽ có những điều kiện khắt khe hơn về dân chủ và nhân quyền đối với các đối tác.*

*Để giúp khai sáng viễn ảnh của chính sách ngoại giao trong 4 năm tới của chính quyền Biden, đồng thời nhìn lại những thành công và thất bại của Tổng thống Cộng hòa mãn nhiệm Donald Trump trong lĩnh vực này, chúng tôi đã phỏng vấn Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng, một học giả chuyên ngành Chính trị Quốc tế. Ông là Giáo sư ngoại hạng (Professor Emeritus) đã từng giảng dạy nhiều năm về Quan hệ Quốc tế tại Đại học George Mason, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn.*

*Giáo sư Hùng là Học giả cao cấp bất thường trú của Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và quan hệ Quốc tế ở Washington, D.C. (Center for Strategic and International Studies, CSIS).*

*Ngoài ra ông còn là Học giả vắng lai hai niên khóa 2015-2016 tại viện nghiên cứu nổi tiếng ISEAS-Yusof Ishak Institute, Tân Gia Ba.*

*Các bài nghiên cứu của ông, phần lớn về Á Châu và Đông Nam Á được đăng trên các Tạp chí chuyên môn (professional journals) như World Affairs, Asian Survey, Pacific Affairs, Global Asia, The Diplomat, Asia Pacific Bulletin và CogitAsia.*

Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn của chúng tôi:

## **JOE BIDEN-DONALD TRUMP**

**PHẠM TRẦN (PT):** *Thưa Giáo sư, Tổng thống đắc cử Joe Biden của đảng Dân chủ sẽ nhận chức vào ngày 20/01/2021, và tôi tin rằng ông sẽ đưa ra một chính sách ngoại giao mới đối với cả bạn lẫn thù để đánh dấu nhiệm kỳ Tổng thống thứ 46 của Hoa Kỳ. Với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy về Khoa Chính trị Quốc tế tại Đại học George Mason, xin ông cho biết thế giới đang chờ đợi gì ở chính quyền Biden?*

**NGUYỄN MẠNH HÙNG (NMH):** “Nói chung, các đồng minh và đối tác của Mỹ chờ đợi hai điều chính. Thứ nhất, phục hồi quá trình hợp tác và tin tưởng lẫn nhau giữa các đồng minh đã bị chính quyền Trump phá. Thứ hai, một chính sách ngoại giao nhất quán, không có tính cách bốc đồng và bất nạt. Ba đồng minh nặng ký của Mỹ – Pháp, Anh, Đức – đều tỏ vẻ vui mừng và là những nước đầu tiên gửi lời mừng ông Biden đắc cử chức vụ tổng thống. Cụ thể, họ muốn Mỹ bỏ đường lối hành động đơn phương, gia nhập lại Hiệp định Khí hậu Paris để cùng nhau chặn đứng sự tàn phá môi sinh, hâm nóng địa cầu; trở lại Tổ chức Y tế Quốc tế để cùng nhau giải quyết nạn dịch Covid-19 đã giết chết 1,2 triệu người trên thế giới và gây nhiều khó khăn kinh tế; gia nhập lại thỏa thuận về Kế hoạch Hành động chung (Joint Comprehensive Plan of Action) để hạn chế khả năng chế tạo vũ khí nguyên tử của Iran; và một chính sách nhất quán đối với sự bành trướng của Trung Quốc.”

**(PT):** *Sau 4 năm cầm quyền của chính quyền Cộng hòa Donald Trump, Giáo sư đánh giá về chính sách ngoại giao của ông Trump như thế nào, đặc biệt với hai nước đối phương Nga và Trung Quốc trên ba lĩnh vực cốt yếu: Chính trị, Kinh tế và Quốc phòng?*

**NMH:** “Thành quả thì có mà thất bại cũng không phải là ít. Về thành quả, chính quyền Trump đã: 1) Làm áp lực khiến đồng minh phải đóng góp thêm vào nỗ lực chung bằng cách tăng ngân sách quốc phòng; 2) Triệt hạ Nhà nước Hồi giáo; 3) Làm môi giới để một số quốc gia Á Rập ký hiệp ước với Do Thái, giảm rủi ro chiến tranh Do Thái-Á Rập và tăng cường an ninh cho Do Thái, tuy không đem xia đến sự công bình cho dân tộc Palestine; 4) Áp dụng chính sách cứng rắn về quan hệ thương mại với Trung Quốc gây khó khăn kinh tế cho nước này; 5) Xây dựng hợp tác 4 nước (the Quad) Mỹ, Ấn, Nhật, Úc để cùng đối phó với Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương.



Về thất bại, chính quyền Trump đã: 1) Gây căng thẳng và làm suy yếu các liên minh chính và làm suy yếu ngay cả quyền lực cứng của Mỹ; 2) Làm suy giảm quyền lực mềm của Mỹ vì thế giới bớt tin vào khả năng lãnh đạo và giá trị của Mỹ (cuộc khảo sát gần đây của Pew Research Center cho biết 83% người trong nhiều quốc gia trên thế giới được phỏng vấn nói rằng họ “không tin” Tổng Thống Trump “có khả năng hành xử đúng về các vấn đề quốc tế,” dưới cả Chủ tịch Tập Cận Bình (78%) và Tổng thống Putin (73%); 3) Các cố gắng thay đổi chế độ (regime change) đã thất bại ở Iran, Bắc Triều Tiên, và Venezuela; 4) “Áp lực tối đa” (maximum pressure) chưa có kết quả đối với Trung Quốc và thất bại ở Iran (khả năng sản xuất vũ khí nguyên tử của Iran tăng, chính sách cấm vận không ngăn được Iran xuất cảng dầu hỏa và không được các đồng minh tôn trọng); 5) Chính sách “Mỹ trên hết” khiến “Mỹ bị cô lập”; 6) Không ngăn chặn được sự bành trướng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Biển Đông và bất lực trước vi phạm hiệp ước quốc tế và nhân quyền của Trung Quốc ở Hồng Kông và Tân Cương.”

## CUỘC CHIẾN MẬU DỊCH

*(PT): Theo quan điểm của ông thì Tổng thống mãn nhiệm Donald Trump có thành công trong cuộc chiến mậu dịch với Trung Quốc không, bởi vì Tổng thống đắc cử Joe Biden đã phê bình rằng chính sách đối đầu với Trung Quốc của ông Trump chỉ mang lại thiệt thòi cho nhà nông, các nhà sản xuất và giới tiêu thụ của Mỹ. Tại sao?*

**NMH:** “Lúc đầu, chính quyền Trump không hề có ý định gây chiến tranh mậu dịch với Trung Quốc mà muốn ký một thương ước “lịch sử” đặt quan hệ kinh tế-thương mại song phương trên căn bản công bằng và lưỡng lợi, buộc Trung Quốc phải cải tổ cơ cấu (structural reform), không được “ăn cắp công nghệ” của Mỹ. Vì những mục tiêu này không đạt được nên mới xảy ra chế tài và thương chiến. Cuộc chiến này làm thiệt hại cho cả hai nước, Trung Quốc mất một mảng lớn thị trường của Mỹ và tổng sản lượng nội bộ (GDP) đã bị giảm. Ngược lại, Mỹ ước tính bị mất đi 300.000 công ăn việc làm, tổng sản lượng quốc nội giảm 0.3%, nông dân Mỹ bị mất một thị trường lớn trị giá 24 tỷ Mỹ kim, giới tiêu thụ Mỹ mất một nguồn cung cấp hàng hóa rẻ tiền. Riêng đối với Mỹ, nhập siêu từ TQ có giảm đôi chút nhưng nhập siêu các nước khác lại tăng, làm trầm trọng thêm thâm thủng trong cán cân thương mại tổng quát của Mỹ. Ông Biden cho rằng cuộc chiến tranh thuế suất là một “sai lầm”.

Thêm vào đó, nạn dịch Covid-19 làm cho hai nước bị lúng túng, nhưng Trung Quốc giải quyết vấn đề có hiệu quả hơn, đẩy Mỹ lùi lại đằng sau.”

*(PT): Thưa Giáo sư, giới học giả và chuyên gia ngoại giao và an ninh Mỹ đã chỉ trích ông Trump, trong 4 năm cầm quyền, đã làm mất lòng nhiều nước đồng minh lâu đời của Mỹ ở Châu Âu và Á Châu, nhưng lại có những quan hệ thân thiện với Nga, đặc biệt với Tổng thống Vladimir Putin; Chủ tịch, Tổng Bí thư đảng Cộng sản Trung Quốc, Tập Cận Bình và nhà độc*

tài Kim Chính Ân (Kim Jong-un) của Bắc Hàn, nhưng lại không đem lại thắng lợi nào cho Hoa Kỳ về các lĩnh vực kinh tế và giải trừ vũ khí nguyên tử. Ông có đồng ý như thế không?

**NMH:** “Đồng ý. Mỹ hoàn toàn thất bại trong cố gắng giải trừ vũ khí nguyên tử của Iran và Bắc Hàn. Riêng cách đối xử của ông Trump đối với Nga và ông Putin (Trump tin ông Putin hơn các chuyên viên an ninh tình báo của Mỹ) đặt ra rất nhiều nghi vấn. Chính sách đối với Bắc Hàn là một thất bại vì phương thức điều đình (deal making) của Trump trước thì dọa nạt sau thì tăng bót không có ảnh hưởng gì với các lãnh tụ độc tài vốn được dân sùng bái, như Kim Chính Ân. Điều này cho thấy Trump chỉ dọa kẻ yếu và cần mình, nhưng lại lùi bước trước kẻ mạnh và không sợ mình.”

**(PT):** Chính quyền Trump có giành được chiến thắng ngoại giao nào ở Trung Đông, Âu Châu và ở chiến trường Afghanistan, sau khi triệt thoái hàng loạt quân đội Mỹ khỏi các vùng chiến lược này, hay Donald Trump đã mở cửa cho Nga và Iran mở rộng ảnh hưởng tại các nước Mỹ bỏ trống?

**NMH:** “Thắng lợi lớn nhất ở Trung Đông là “quốc gia Hồi giáo” bị triệt hạ và một số nhân vật cầm đầu chủ mưu các cuộc tấn công khủng bố bị giết. Mỹ không có khả năng can dự vào những cuộc chiến tranh không lối thoát (endless wars) nên phải rút. Khi rút thì tạo ra khoảng trống, những thế lực khác sẽ điền thế vào.”

## **MỸ-CHÂU Á**

**(PT):** Thưa ông, quay sang Á Châu, ông có thấy một tia hy vọng nào đã lộ dạng trong nỗ lực thành lập khối 4 nước, dưới thời Donald Trump, do Hoa Kỳ lãnh đạo, gồm Ấn Độ, Úc Đại Lợi và Nhật Bản, để đối phó với kế hoạch bành trướng ảnh hưởng ở Á Châu-Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương của Trung Quốc không?

**NMH:** “Điều quan trọng là đã lập được một cái khung để lôi cuốn hai nước lớn là Nhật và Ấn tham dự vào việc đối đầu với Trung Quốc. Những cuộc thao diễn quân sự chung của bốn nước để bảo vệ an ninh khu vực và “ngăn chặn những kẻ đe dọa một khu vực Ấn Độ Thái Bình Dương tự do và rộng mở” buộc Trung Quốc phải quan tâm và dè dặt. Nhưng ngược lại, việc Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã tạo cơ hội cho Trung Quốc củng cố vai trò lãnh đạo kinh tế và chính trị của mình trong khu vực qua Hiệp định Đối tác Kinh tế Khu vực Toàn diện (Regional Comprehensive Economic Partnership) và sáng kiến “Một vành đai, một con đường” (One belt, One road Initiative). Lối hành động đơn phương, bất nhất và bắt nạt đồng minh của chính quyền Trump đã gây nghi kỵ, làm mất niềm tin về khả năng và cam kết của Mỹ, do đó khiến thế đứng của Mỹ ở khu vực này suy yếu hơn.”

**(PT):** Dưới chính quyền mới Joe Biden, ông có dự đoán nào về chính sách của Mỹ ở Biển Đông, trước chủ trương không từ bỏ tham vọng giành quyền kiểm soát vùng biển chiến lược này của Trung Quốc?

**NMH:** “Điều chắc chắn là dưới thời Biden, chính sách Mỹ sẽ có tính cách nhất quán hơn, không o ép đồng minh và tìm cách xây dựng lại lòng tin đã mất. Quan tâm trước mắt của Biden là đối phó với nạn dịch Covid-19, phục hồi nền kinh tế Mỹ, và ổn định tình hình nội bộ nên khó có thể coi Biển Đông là ưu tiên số 1. Nói chung, chính quyền mới sẽ bỏ cách hành động đơn phương thiên về hợp tác đa phương. Ở Mỹ đã có đồng thuận lưỡng đảng rằng chính sách hòa hoãn, nhân nhượng để Trung Quốc trở nên một thành viên có trách nhiệm (responsible stakeholder) trong cộng đồng thế giới đã thất bại, vì thế cần phải cương quyết hơn đối với Trung Quốc. Chính quyền Biden sẽ tiếp tục chính sách này. Khác với Trump luôn coi Tập là “người bạn tốt của tôi” và làm ngơ trước những vi phạm nhân quyền của Trung Quốc, Biden, khi tranh cử, đã từng gọi Xi Jinping là “côn đồ” (thug) và cam kết sẽ phục hồi vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong việc cổ võ những giá trị nhân quyền và dân chủ, nhưng đồng thời cũng coi thương chiến với Trung Quốc qua biện pháp tăng thuế suất là một điều sai lầm. Có thể nói là quan hệ Mỹ-Trung trong thời gian tới sẽ đặt trên căn bản quyền lợi quốc gia hơn là quan hệ cá nhân và sẽ pha trộn giữa đấu tranh và công tác, nhưng thiên về đấu tranh nhiều hơn. Riêng đối với khu vực Biển Đông, chính quyền Biden sẽ tìm cách trở lại Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương cũ (TPP) bằng cách gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Transpacific Partnership–CPTPP), sẽ tiếp tục các tác vụ tuần tra bảo vệ tự do lưu thông hàng hải (FONOP) và các cuộc thao diễn chung, giúp tăng cường khả năng quân sự của các đồng minh và đối tác trong khu vực, tiếp tục củng cố hợp tác bốn nước (QUAD) đồng thời tiếp nhận tham dự viên mới qua hình thức QUAD cộng (QUAD +). Điều quan trọng là, với chính quyền Biden, các nước nhỏ sẽ bớt sợ bị Mỹ bỏ rơi vì quyền lợi kinh tế của Mỹ ở Trung Quốc và đồng thuận Xi-Trump về mối “quan hệ nước lớn kiểu mới” (new type of great power relations). Một chỉ dấu đáng lưu ý khác cho thấy chính quyền Biden có thể dứt khoát hơn trong cam kết bảo vệ đồng minh chống hành động lấn lướt của Trung Quốc là, trong cuộc nói chuyện điện thoại với Thủ Tướng Nhật Yoshihide Suga hôm 12 tháng 11 vừa qua, Tổng thống tân cử Biden đã mạnh dạn xác nhận rằng hiệp ước phòng thủ chung Mỹ-Nhật áp dụng với quần đảo Senkaku (Điếu Ngư) và đoàn quyết Mỹ sẽ bảo vệ Nhật trong tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc về các đảo này.”

*Thành thật cảm ơn Giáo sư.*

**Phạm Trần**

(tháng 11/2020)

# Tiễn biệt Ngọc Hoài Phương

Phạm Trần - 08/03/2023



Tin Ngọc Hoài Phương ra đi không bao giờ trở lại đã nhắc tôi nhớ lại những tháng năm hai đứa làm báo với nhau tại Sài Gòn trước 1975. Thuở ấy trên khúc đường Gia Long, giữa Nguyễn An Ninh và Ngã Sáu Sài Gòn, có ba Tòa soạn báo Thời Luận, báo Tiếng Chuông và báo Dân Chủ có mặt từ thời Đệ I Việt Nam Cộng Hòa.

Ngọc Hoài Phương làm cho báo Thời Luận của cụ Nghiêm Xuân Thiện và tôi làm cho báo Dân Chủ của ông Vũ Ngọc Các. Cả hai báo đều sống chật vật và thường bị Bộ Thông tin làm khó dễ vì có lập trường đối lập với Chính quyền.

## MỘT NGƯỜI HIỀN LÀNH

Nói về nghề nghiệp thì cả hai chúng tôi, giống như hầu hết Ký giả thời ấy, đều không được học làm báo tại nhà trường vì thời ấy không có lớp “dạy làm báo”. Chúng tôi biết làm báo và làm phóng viên là nhờ “học lóm” được từ các lớp đàn anh trong nghề. Sở trường của Phương là làm Thơ, nhưng Thơ không làm ra tiền nên anh phải sống nhờ báo. Anh không chuyên loại tin nào, nhưng rất thính các loại tin kinh tế và xã hội. Ngược lại tôi lại chuyên về tin chính trị và quân sự.

Vì tin của Phương “không đụng chạm đến ai” nên được các báo “chỉ biết làm thương mại” ưa chuộng. Vì vậy, bỗng chốc đã thấy tên anh xuất hiện trên hai báo Ngôn Luận của ông Hồ Anh và Tiếng Vang của Quốc Phong. Tất nhiên thêm báo là thêm tiền nên cuộc sống của anh thoải mái hơn nhiều Ký giả đồng nghiệp.

## **PHƯƠNG KÈU**

Đối với anh em trong nghề, chúng tôi gọi anh là “Phương Kêu” vì anh gầy gò và cao. Anh là một trong số Nhà báo “hiền như ông Bụt” và không biết giận hờn với ai. Cả hai chúng tôi đều gia nhập Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt do Nhà báo Nguyễn Kiên Giang làm Chủ tịch. Nhưng đến khi Ký giả Nguyễn Thanh Hoàng (báo Chính Luận) thành lập Nghiệp đoàn Ký giả Việt Nam thì Phương và tôi cũng tham gia. Vì vậy mà ông Nguyễn Kiên Giang mới hỏi chúng tôi: “Tụi bay bắt cá hai tay hả?” Phương Kêu trả lời: “Tụi Em bắt hai tay cho chắc ăn”.

Nhưng cuộc sống làm báo của chúng tôi lại bất ngờ chuyển sang một khúc quanh không thuận khi Chính phủ Nguyễn Văn Thiệu, vào năm 1972, cho áp dụng Sắc luật 007 với quy định số tiền phải ký quỹ rất lớn làm nhiều báo không có tiền ký đành đóng cửa.

Bách khoa Toàn thư (BKTT) mở viết: *“Theo điều luật này, tờ báo nào bị tịch thu lần thứ hai do có bài vi phạm an ninh quốc gia và trật tự công cộng thì sẽ bị đóng cửa vĩnh viễn. Điều này được xem như dùng “bàn tay sắt” đối với giới báo chí. Nhiều tờ báo bị đóng cửa, chủ báo bị phạt, bị tịch thu tiền ký quỹ, một số người còn bị tù. Có khoảng 70% người làm báo bị thất nghiệp. Trước tình hình đó, các nghiệp đoàn ký giả ở Sài Gòn đã tập hợp lại để tìm ra một biện pháp nhằm cứu nguy cho báo chí.”*

## **ĐI ĂN MÀY**

BKTT viết tiếp: *“Ngày 8 tháng 9 năm 1974, một cuộc họp liên tịch đã được hội chủ báo tổ chức, với ba đoàn thể ký giả tham dự là: Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, Hội ái hữu ký giả Việt Nam và Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam. Cuộc họp đã bầu ra Ủy ban đấu tranh đòi tự do báo chí do ông Nguyễn Văn Bình, dân biểu đối lập, đại diện báo Đại dân tộc làm chủ tịch. Nhiệm vụ trước hết của Ủy ban này là chống lại việc thi hành luật 007.*

*Hình thức đấu tranh “ký giả xuống đường đi ăn mày” được thống nhất. Các đại diện của ban tổ chức gồm có: Nguyễn Kiên Giang (chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt), Tô Văn, Phi Vân của đoàn Nam Việt; nhà báo Văn Mại (cựu tổng thư ký tòa soạn báo Buổi Sáng), Lý Bình Hiệp, Trần Kim Uẩn của Hội ái hữu ký giả Việt Nam; Thanh Thương Hoàng, Thái Dương, Tô Ngọc của Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam. Trong đó, các thành viên Văn Mại, Đoàn Hùng, Ai Lan, Ninh Anh lo chuyện tài chính. Ngoài ra, thành phần dẫn đầu còn có nhà báo Nam*

Đình (chủ báo Thân Chung và sau là Đuốc Nhà Nam), Trần Tấn Quốc (chủ nhiệm tờ Tiếng Dội Miền Nam và là người khởi xướng giải thưởng cái lương Thanh Tâm), Linh mục Nguyễn Quang Lãm, Chủ nhiệm báo Xây Dựng, nhà báo Tô Nguyệt Đình tức Nguyễn Bảo Hóa, nhà thơ – nhà báo - soạn giả Kiên Giang Hà Huy Hà...”

Danh xưng ban đầu là "Ngày báo chí xuống đường đi ăn mày", nhằm tập hợp, tranh thủ giới chủ báo và tất cả những người làm việc trong bộ máy làm báo, từ ký giả, nhà văn chuyên viết tiểu thuyết trên báo, họa sĩ, nhiếp ảnh viên, những người làm công tác trị sự, phát hành báo, thầy cò... gọi chung là "công nhân liên thuộc".

Ban tổ chức quyết định chọn ngày 10 tháng 10 năm 1974 làm ngày xuống đường biểu tình. Nón lá, bị, gậy (các vật dụng của ăn mày) được chuẩn bị sẵn. Các khẩu hiệu làm sẵn đeo trên ngực, kẻ trên nón lá dòng chữ "10-10-1974, ngày ký giả đi ăn mày". Các lực lượng cũng được bố trí theo vòng trong, vòng ngoài, sẵn sàng đối phó với việc bị khủng bố từ phía chính quyền.

Suốt trong ngày 9/10/1974, rất nhiều thành phần trong giới báo chí, quần chúng cảm tình với báo chí, nghị sĩ, dân biểu... đã đến Cầu lạc bộ báo chí (số 15 Lê Lợi) để bày tỏ cảm tình, tiếp tế bánh mì, thuốc lá, cà phê, cam, chanh..”

Tôi và Ngọc Hoài Phương đã hòa nhập xuống đường diễn hành. Phương Kều và tôi đều đeo trước ngực tấm biển nhỏ “Ký giả đi ăn mày”. Khi đoàn biểu tình định tiến vào Tòa nhà Hạ nghị viện thì bị lực lượng Cảnh sách và Công an chìm chặn lại.

## PHƯƠNG RA HẢI NGOẠI



Sau cuộc biểu tình, hàng ngũ Ký giả tan hàng và hầu hết thất nghiệp. Chỉ còn lại những ai làm cho báo tiếng Hoa và báo nước ngoài tồn tại cho đến ngày 30/4/1975.

Tôi và Phương mất liên lạc với nhau từ dạo ấy cho đến năm 1976, sau khi tôi đã đến Hoa Thịnh Đốn, bỗng dưng nhận được Tập san Hồn Việt do Nguyễn Hoàng Đoàn và Phương Kều đứng đầu biên tập, có địa chỉ ở San Diego, California. Chúng tôi lại làm báo với nhau từ dạo ấy, nhưng nghề báo ở nước ngoài không nuôi sống chúng tôi. Rất may, Phương có bà vợ, chị Lâm Ngọc Phương Dung, rất đảm đang. Chị là một chuyên viên sửa sắc đẹp phụ nữ nên bao nhiêu tiền làm ra, chị dành một phần cho Phương Kều làm báo. Có lần Phương khoe với tôi: “*Tao may mắn hơn chúng mày. Từ ngày sang Mỹ đến giờ tao chỉ biết làm báo, không làm nghề nào khác.*” Trong khi hai đồng nghiệp một thời với Phương ở “lò” Thời Luận là Sao Biển và Tâm Chung thì lặn độn đủ nghề.

Cũng muốn nhắc lại là sau khi Ký giả Duy Sinh-Nguyễn Đức Phúc Khôi vượt biên sang Orange County (Mỹ) năm 1980, Phương Kều lại cùng Duy Sinh thành lập Nghiệp đoàn Ký giả Việt Nam hải ngoại. Duy Sinh giữ chức Chủ tịch và Phương làm Tổng Thư Ký. Duy Sinh là người năng nổ, bạo miệng, muốn làm những chuyện “tày trời”, ngược lại Phương Kều điềm đạm nên được nhiều anh em quý mến. Đã có lần được yêu cầu giữ ghế Chủ tịch nhưng Phương từ chối. Phương bảo: “*Làm chức gì thì cũng có được trả lương đâu mà còn làm anh em mất lòng. Thôi kệ, để cho Duy Sinh làm đi.*”

Theo Nhà báo Phan Tấn Hải, trong cuộc phỏng vấn của Nhà Thơ Du Tử Lê, Nhà báo Ngọc Hoài Phương tự khai: “*Tôi là dân Bắc Kỳ Di Cư 1954 sau khi Hiệp Định Genève chia đôi đất nước. Quê quán tại làng Quan Đình, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh. Nhưng trong thời Pháp thuộc, làng tôi và một số làng kế cận được sát nhập vào quận Đông Anh, tỉnh Vĩnh Phúc Yên. Trên giấy tờ ghi ngày sinh của tôi là 18 tháng 10 năm 1942, nhưng bố tôi lại bảo thật sự tôi tuổi Tân Tỵ. Là con trai lớn trong một gia đình gồm 10 anh em (7 trai, 3 gái) qua 2 đời Mẹ (Cả hai bà đều là con gái họ Đàm nổi tiếng của làng Me, Từ Sơn, Bắc Ninh). Như vậy, theo người miền Bắc thì tôi được gọi là ‘Cậu Cả.’*”

Đây là Ngọc Hoài Phương, một Nhà báo và Nhà Thơ bạn tôi đã vĩnh viễn ra đi ngày 28/2/2023 tại Quận Cam (California). Xin tiễn bạn hiền thành thoi đi về Cõi Phật.

## Phạm Trần (03/023)



*Từ trái: Du Tử Lê, Bùi Vĩnh Hưng, Nguyễn Ngọc Thường, Trịnh Quốc Thông, Nguyễn Chí Viễn, “Cậu Trời” Nguyễn Ngọc Chán, Ngọc Hoài Phương và Trọng Kim Trương Trọng Trác.*

# KÝ GIẢ TRUYỀN HÌNH LÃO THÀNH PHẠM BỘI HOÀN QUÁ ĐỜI

Phạm Trần 10/06/2019



*Nhà Báo Truyền Hình Phạm Bội Hoàn*



*Phạm Bội Hoàn và Võ Thành Nhân.*

Ký giả truyền hình Việt Nam nổi tiếng của đài CBS (Columbia Broadcasting System) ông Phạm Bội Hoàn đã qua đời trong bình an lúc 3:00 giờ chiều ngày 08/06/2019 tại Springfield, Virginia, hưởng thọ 85 tuổi, sau thời gian dài chống trả với ung thư. Ông Hoàn sinh ngày 30 tháng 07 năm 1934 tại phố Hàng Bạc, Hà Nội, được các Ký giả Mỹ làm việc cho CBS tại Sài Gòn gọi tắt là PBHoàn. Trước khi làm việc cho CBS, một trong 3 đài Truyền hình Mỹ gồm NBC (National Broadcasting Company) và ABC (American Broadcasting Company) mở văn



phòng theo dõi cuộc chiến Việt Nam, Ký giả Phạm Bội Hoàn là một trong những nhà báo nhiếp ảnh và truyền hình xuất sắc của Quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Sau khi giải ngũ, Cameraman Hoàn đầu quân ngay cho CBS tháng 4 năm 1965, chỉ một tháng sau khi các đơn vị Thủy quân lục chiến đầu tiên Mỹ đổ bộ lên bãi biển Đà Nẵng ngày 08/03/1965, mở đầu cho quyết định Hoa kỳ chính thức tham chiến tại Việt Nam.

Trong thời gian 10 năm làm việc cho CBS từ 1965 đến 1975 là khi cuộc chiến kết thúc, Ký giả Phạm Bội Hoàn đã có mặt ở mọi nơi để ghi lại những biến cố lịch sử vào ống kính.

Với chiếc máy quay phim nặng trĩu, khoảng 40 kí lô, trên vai, nhà báo truyền hình PB Hoàn đã làm cho các đồng nghiệp Mỹ và Việt Nam nể trọng trong mọi hoàn cảnh thu hình, dù khó khăn và nguy hiểm cách mấy. Vì vậy ông từng được các ký giả chiến trường Mỹ ca tụng là một trong hai “iron man” của Việt Nam vì sự can đảm và gan dạ khi họ đi theo các cuộc hành quân Việt-Mỹ. Người kia là Ký giả truyền hình Võ Huỳnh làm cho đài NBC.

Hai phim truyền hình chiến tranh nổi tiếng của PB Hoàn trên CBS là các trận giao tranh giữ quân CSVN tấn công vào căn cứ Khe Sanh năm 1968, và khi ông có mặt ở Huế năm 1968 để thu hình. Ký giả danh tiếng hàng đầu của CBS và được dân Mỹ tín nhiệm nhất là Walter Cronkite, đi theo Thủy quân lục chiến Mỹ tiếp giúp Quân lực VNCH tái chiếm cố đô Huế trong trận Mậu Thân.

Sau đó, chính bài bình luận lịch sử 03 phút của Ký giả Walter Cronkite ngày 27/02/1968, sau khi từ Huế về Hoa Kỳ rằng “cuộc chiến không thể chiến thắng”, đã thay đổi dư luận Mỹ và khiến Tổng thống Dân chủ Lyndon Johnson phải bỏ ý định ra tranh cử Tổng thống.

Ứng cử viên Cộng hòa Richard Nixon sau đó đã đắc cử Tổng thống với lời hứa chấm dứt chiến tranh và đưa quân Mỹ về nước. Hậu quả là ngày 30/04/1975 miền Nam mất vào tay quân Cộng sản miền Bắc vì chính quyền Hoa Kỳ của thời của Tổng thống Nixon và Generald Ford đã không giữ cam kết trả đũa quân Cộng sản khi Hà Nội vi phạm Hiệp định Paris để xua quân tấn công VNCH.

Với nhà báo truyền hình Phạm Bội Hoàn, sau khi di tản qua Mỹ năm 1975, ông được CBS cử làm người thu hình chính tại Tòa Bạch Ốc trong suốt 25 năm, qua 6 đời Tổng thống, trước khi nghỉ hưu.

## **PB HOÀN VÀ SBTN**

PB Hoàn là người nổi tiếng trong hàng ngũ ký giả nước ngoài hơn đối với người Việt và báo chí Việt. Chỉ có những ai làm việc với các báo hay đài nước ngoài tại Sài Gòn trong thời gian chiến tranh mới biết rõ sự nghiệp của ông mà thôi. Tuy nhiên, đối với Đài truyền hình SBTN nói chung và VATV ở vùng D.C. nói riêng, PB Hoàn lại có công rất lớn. Ông đã đáp lại lời mời của Nhạc sỹ Trúc Hồ, Tổng Giám đốc SBTN và của anh Võ Thành Nhân, Giám đốc VATV và

SBTN-DC để truyền nghề “không công” và hết lòng chỉ dạy cho các khóa học viên biết thu hình và cách sử dụng ánh sáng từ A đến Z.

Ông cũng là người đã xin CBS cho VATV và SBTN-DC được sử dụng miễn phí nhiều dụng cụ được CBS thay thế trong những ngày Văn phòng trưởng Võ Thành Nhân mới “chập chững bước vào đời” truyền hình.

Vì vậy những hình ảnh đẹp và các góc cạnh của một cuộc phỏng vấn hay phóng sự của VATV và SBTN-DC có nhập vào mắt khán giả và được mọi người chú tâm theo dõi hay không, phần lớn đều có công của Ký giả quá cố Phạm Bội Hoàn.

Vì vậy mà vào năm 2006 VATV-SBTN đã vinh danh ông, và vào ngày 25/04/2017 tên PB Hoàn đã được đặt tên cho Studio thu hình mới của SBTN-DC, gần Trung tâm thương mại Eden Center của người Việt vùng D.C.

Sự ra đi của PB Hoàn không chỉ là nỗi xót thương của Gia đình Bà Quả phụ Nguyễn-khoa Diệu-Luu mà còn là sự mất mát lớn lao của đại gia đình báo chí Việt Nam hải ngoại.

Riêng tôi, một trong số bạn đồng nghiệp đã từng bên nhau trong nhiều cơ hội từ thập niên 60 ở miền Nam Việt Nam, tôi xin tiễn biệt anh bằng nụ cười thân thiện của hai chúng ta .-/-

**Phạm Trần** (06/019)



*Phạm Bội Hoàn, Trúc Hồ, Võ Thành Nhân.*

# Những Chiếc Ghé Trống Ở Phở Xe Lửa

Phạm Trần 21/01/2014  
(Tặng Luật sư Nguyễn Thế Toàn)

Vào những ngày cuối năm bước vào Tiệm Phở Xe Lửa của ông Toàn bỏ ở Trung tâm Thương mại Eden gần Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, tôi bỗng nhớ đến Thi phẩm lịch sử Ông Đồ của Cụ Vũ Đình Liên của thập niên 30 trong Thế kỷ 20.

Cụ viết:

Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông đồ già  
Bày mực tàu giấy đỏ  
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết  
Tám tắc ngợi khen tài  
“Hoa tay thảo những nét  
Như phượng múa rồng bay”.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu?

Giấy đỏ buồn không thắm;  
Mực đọng trong nghiên sâu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,  
Qua đường không ai hay.  
Lá vàng rơi trên giấy;  
Ngoài giời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,  
Không thấy ông đồ xưa.  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?

Trong số 20 câu Thơ này, tâm trí tôi luôn luôn bị vây hãm bởi 8 câu cuối khi tôi mừng tượng đến hình ảnh Ông đồ ngồi chờ khách cô đơn cách nay 78 năm với gương mặt ưu tư của ông Chủ tiệm Phở Xe Lửa ở Eden.



Hồi năm 1936 Cụ Liên viết Ông Đồ trên báo Tinh Hoa:

Ông đồ vẫn ngồi đấy,  
Qua đường không ai hay.  
Lá vàng rơi trên giấy;  
Ngoài giời mưa bụi bay.  
Rồi Cụ ngữ ngang:  
Năm nay đào lại nở,  
Không thấy ông đồ xưa.  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?



Nhà thơ Vũ Đình Liên

Nhưng tại sao cái khoảng thời gian xa tập này lại có thể kéo hình ảnh ông đồ về gần với ông Toàn bò?

Chẳng là vì ông Toàn bò có rất nhiều bạn và bạn ông lại hay rủ thêm bạn đến Xe Lửa để có dịp bù khú với nhau.

Đặc biệt hơn, chẳng ai biết người nào đã bắt đầu mà Xe Lửa cũng biến thành nơi họp quần của hầu hết Văn nghệ sỹ vùng Hoa Thịnh Đốn từ mấy chục năm nay. Bạn Văn nghệ của những người này từ xa về, cũng như bạn của ông Toàn bò, cũng cứ rủ

nhau đến Xe Lửa như muốn “chọn nơi này làm quê hương” !

Tại sao vậy? Có lẽ vì ông Toàn bò là người hiếu khách và vui tính nhưng cũng có thể vì “TÔ PHỞ NHÀ” của Xe Lửa chẳng? Ba chữ “TÔ PHỞ NHÀ” viết hoa là “tác phẩm để đời có cầu chứng” của chính ông Toàn bò, nguyên Luật sư Tòa Thượng thẩm Sài Gòn trước năm 1975 với tên cha mẹ khai sinh Nguyễn Thế Toàn.

Vậy tại sao những người bạn ông lại gán cái tên “Toàn bò” cho một Luật sư?

“Chỉ vì ông nấu Phở bò ngon chính hiệu Sài Gòn, thế thôi”, một người nói.

Có lẽ thế nên ông Toàn bò không ngại nói với mọi người trên báo: “Người sành điệu không thể bỏ qua Phở Xe Lửa tại Thương xá Eden”.



ông Toàn bò

Rồi ông quả quyết như đinh đóng cột: “Nơi duy nhất để thưởng thức hương vị đặc biệt của TÔ PHỞ NHÀ”

Theo cách nói của người miền Bắc Việt Nam như ông chủ Xe Lửa thì đáng nhẽ phải viết “BÁT PHỞ NHÀ” mới đúng trăm phần trăm, phải không?

Nhưng đối với ông Toàn bò thì “BÁT” hay “TÔ” có nhằm nhò gì, miễn là trong lòng nó có Phở ngon là được rồi. Nhưng tại sao ông lại bảo: “Người sành điệu không thể bỏ qua Phở Xe Lửa” ? Vậy nếu khách đến Trung tâm Thương mại Eden mua sắm mà không vào ăn một TÔ PHỞ NHÀ của ông Toàn bò thì hóa ra chưa phải là “người sành điệu” của Thủ đô Hợp chủng quốc hay sao?

Lý luận “côi chày” thế nào chẳng nữa đối với ông Toàn bò cũng không thành vấn đề. Ông chấp tất vì ông được tiếng trong anh em Văn nghệ và bạn học Chu Văn An Sài Gòn là người dễ thương nhất trên đời, lúc nào cũng “zui zẻ” cả làng cho trong âm ngoài êm!

Chả thế mà cứ mỗi lần có bạn bè đến là ông chủ Xe Lửa vui lên như pháo Tết. Họ ồn ào với nhau đủ thứ ngôn ngữ “hoa lá cành” từ “hạ bình dân” đến “cao cấp thượng hạng”. Chúng cứ tự do “trăm hoa đua nở” phóng ra từ miệng lưỡi các ông Nhà báo, Bà Nhà văn như đi vào chỗ không người.

“Thì đã bảo đến Xe Lửa là mày không có vùng cấm, thấy không?”, một ông Nhà báo chỉ vào mặt bạn khi thấy anh ta muốn “chuyên ngữ” cho ra vẻ văn chương dịu dàng hơn !



Khách ngồi chung quanh đôi khi cũng nóng mặt, đổ tai nhưng ông Toàn bò vẫn cười vui như Tết. Ông coi văn hoá phát ngôn lắm khi “không kiểm duyệt nổi” của Văn nghệ sỹ là thứ “dân dã đời thường” chẳng có gì phải cau mày nhăn mặt.

Có lần ông Toàn bò bảo với người chung quanh: “Có ồn ào quăng bát ném đĩa mới thấy mình được sống với không khí Sài Gòn ngày trước.”

Nhưng nếu hình ảnh Ông đồ bị “thoái trào” trong Thơ CỤ Vũ Đình Liên đã đánh dấu lúc cáo chung của nền Nho học thời Phong kiến ngàn năm thì CỤ Liên cũng

muốn người đời hiểu rằng Ông đồ là “một chứng tích cho một vẻ đẹp không bao giờ trở lại. Là hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức mọi người và vì thế chưa mất đi hoàn toàn, nhất là đối với những con người có tâm trạng hoài niệm cho vẻ đẹp quá khứ..” (Trích bài phê bình bài Thơ Ông Đồ trên Internet)

Đối với ông Toàn bò cũng thế. Ông cũng có những “vẻ đẹp không bao giờ trở lại” và “hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức” ở Phở Xe Lửa, nơi ông đã “đứng trụ” cả mấy chục năm trời.

Những nét đẹp và những hình ảnh đã mất của ông Toàn bò là những người bạn học cũ ở Chu Văn An thập niên 60 và những Văn nghệ sỹ, Nhà văn, Nhà báo có tâm cỡ đã khuất bóng.

Từ Trương Trọng Trác, bút hiệu Trọng Kim của báo Quyết Tiến ở Sài Gòn ngày trước và của Ngày Nay (Houston) ở Hoa Kỳ đến ông Chủ nhiệm báo Quyết Tiến Hồ Văn Đồng qua đời ở Virginia cách nay ít năm cho đến Đỗ Ngọc Yến của báo Người Việt ở California cũng đã để lại Phở Xe Lửa rất nhiều kỷ niệm.

Quanh vùng Thủ Đô, “ngôi chùa Xe Lửa” cũng đã mất sự qua lại của hai “bổn đạo” Nhà Thơ nổi tiếng từng đoạt giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1961 (VNCH) là Mai Trung Tĩnh (Nguyễn Thiệu Hùng) và Vương Đức Lệ (Lê Đức Vượng ) với Tác phẩm "40 bài thơ Mai

Trung Tĩnh và Vương Đức Lệ".

Trước họ là Cựu họa sỹ Trương Cam Khải, Nhà báo-Nhà văn lão thành Anh Độ Đỗ Cẩm Khê, Nhà báo bình luận Chính trị Như Phong Lê Văn Tiến, Nhà báo Chủ Báo Anh, Chủ nhiệm Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng của Văn nghệ Tiền Phong, Ký giả Tú Rua Lê Triết.

Trong số Nhạc sỹ, có bộ ba Văn Phụng, Nhật Bằng và Nguyễn Túc là những cây cổ thụ của nền âm nhạc Việt Nam từ thời Pháp thuộc.

Sang đám Nhà báo trung niên thì có Thi sỹ Giang Hữu Tuyên, Chủ nhiệm Hoa Thịnh Đốn Việt Báo, tờ báo lâu đời nhất ở vùng Hoa Thịnh Đốn và Ký giả Lê Thiệp của Chính Luận Sài Gòn trước khi anh làm chủ Công ty Phở 75.

Cũng đã vắng bóng ở Xe Lửa là Nhà báo Ngô Vương Toại của Diễn Đàn Tự Do thuở nào. Họ Ngô, từ mấy năm nay đã không thể đến Xe Lửa gặp ông Toàn bò vì chứng bệnh gan làm anh suy kiệt. Nhà văn, Giáo sư Cao Thế Dung (bút hiệu Hà Nhân Văn), một thân chủ quen thuộc của ông Toàn bò cũng đã ít đến vì tuổi xế chiều đi lại khó khăn.

Ngay đến bạn học rất thân của ông Toàn bò, Nhà Thơ Du Tử Lê tuy sức khỏe chưa phải “sấp hàng chờ đợi” nhưng cũng chỉ năm thì mười họa khi có việc mới từ Quận Cam Cali bay đến Xe Lửa gặp nhau.

Những người mỗi lần về Hoa Thịnh Đốn thường chọn Phở Xe Lửa làm nơi hẹn bạn như các Ký giả Vũ Ánh, Nguyễn Tuyển (California) và Phan Thanh Tâm (Minnesota) cũng ít khi có dịp về với ông Toàn bò, có lẽ tuổi tác đã kìm chân họ chẳng?

Nhưng ngay đến những Nhà văn như Hoàng Hải Thủy, Uyên Thao, Sơn Tùng và Tạ Quang Khôi còn sống trong vùng Thủ Đô cũng đã không còn xuất hiện thường xuyên tại Xe Lửa vì hầu hết những bạn hữu cùng ăn Phở với họ ở đây không còn nữa!

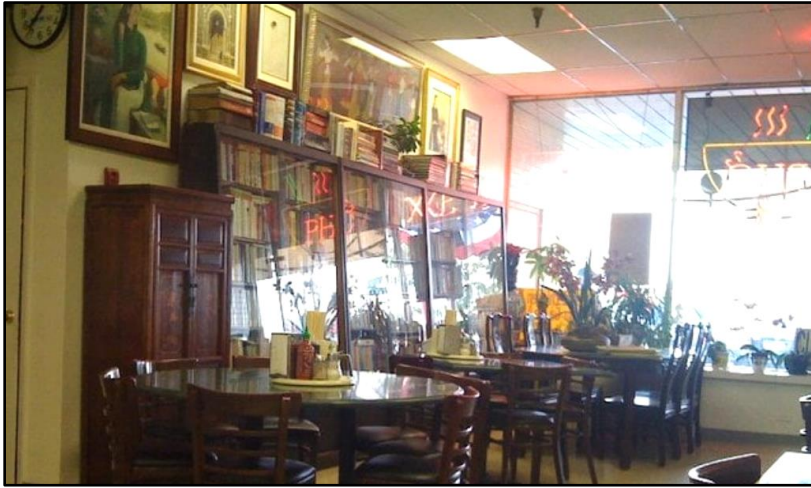
Tất cả những “nhân tài xứ Việt” trên đây, chẳng ai bảo ai đều đã bỏ lại những chiếc ghế trống ở Phở Xe Lửa cho ông Toàn bò trông coi. Hàng ngày, ở góc trái trong cùng của Xe Lửa vẫn còn chiếc bàn to chữ nhật màu xanh với 6 chiếc ghế đen bóng giữ nguyên vị trí như thuở nào. Tại chỗ này, một số bạn của ông Toàn bò và số Văn nghệ sỹ có tên trong bài này đã thay nhau ngồi trong nhiều năm. Bây giờ, người ta thấy có những người bạn của những người đã ra đi không bao giờ trở lại ngồi đó đăm chiêu tư lự viễn vông hàng giờ.

Khách cũng đã nhiều lần bắt gặp ông Toàn bò ngồi vào chỗ ấy với bình trà “đặc sản Xe Lửa” và 1 chiếc tách sứ nhỏ. Họ thấy ông nhâm nhi mà cặp mắt buồn hiu, cứ nhìn băng quơ vào khoảng không chả thèm nói với ai nửa lời.

Thình thoảng cũng thấy ông phóng mắt ra cửa như chờ đợi ai sẽ bước vào. Nhưng thời gian qua mau, người nào đó hay những bạn nào đó của ông Toàn bỏ vẫn không đến. Ông thần thờ đứng lên nhìn xuống những chiếc ghế thân quen trống vắng như để tìm lại người xưa. Vừa đi vào trong quày tính tiền, ông vừa khẽ đọc lên cho mình đủ nghe:

*Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?*

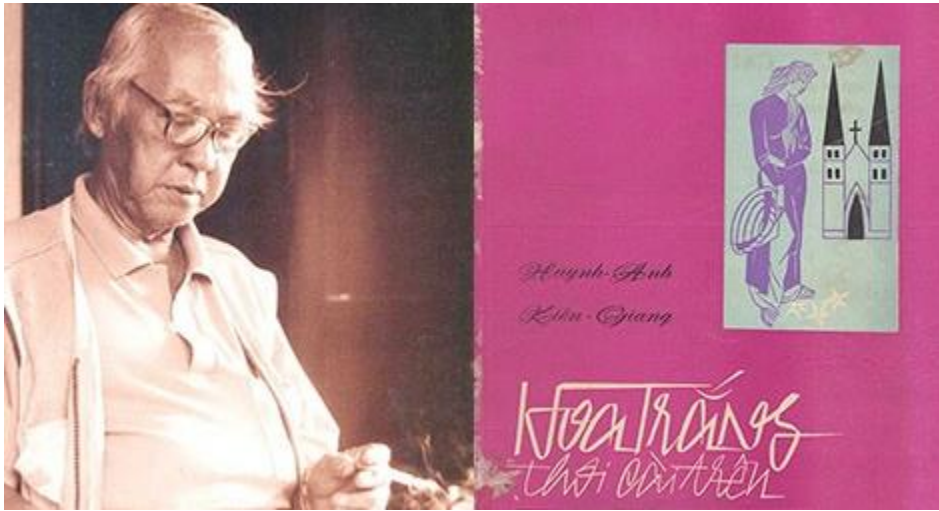
**Phạm Trần** (Xuân Giáp Ngọ 2014)



# “Hoa trắng thôi cài trên áo tím” không còn nữa

**\*\* Phạm Trần \*\***

(Đăng trong tạp chí **Cỏ Thơm** số 69, tháng 9, 2014)



Nhà Thơ, Sọa Giả Cải Lương **Kiên Giang Hà Huy Hà**, một trong số ít bạn làm báo người miền Nam của tôi không còn nữa. Anh ra đi bất ngờ ở tuổi 87 vào rạng sáng ngày 31/10/2014, sau một cơn đột quỵ tại Sài Gòn.

Tên thật của Kiên Giang là **Trương Khương Trinh** sinh tại làng Đông Thái, huyện An Biên, Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 17-2-1927. Ông là Tác giả của Bài Thơ tình lịch sử có thật của chính ông mang tên “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím”. Bài Thơ này đã được Nhạc sỹ Huỳnh Anh phổ Nhạc và đã được nhiều thế hệ Ca sỹ hát từ trước năm 1975, trong đó có tiếng hát náo lòng Hoàng Oanh.

<https://www.youtube.com/watch?v=s35V2f5KFz4>

Tôi và Kiên Giang quen nhau thật tình cờ khi tôi được ông Chủ nhiệm báo Tia Sáng, Nguyễn Trung Thành mời cộng tác.

Vào thời kỳ 1960-1970, chuyện một Ký giả trẻ gốc Bắc được chen chân vào một báo nổi tiếng lâu năm của người miền Nam như tờ Tia Sáng không phải là chuyện thường



xảy ra. Cũng như chuyện Ký giả gốc Nam vào làm cho một tờ báo của chủ nhiệm miền Bắc ở Sài Gòn, tuy không hiếm nhưng cũng không thường xuyên.

Chuyện này thực ra không có một mảy may lý do chính trị hay “kỳ thị Nam-Bắc” nào, nhưng hồi ấy việc thành lập Ban Biên tập thường tập trung vào chỗ bạn bè quen nhau trong làng báo hay làng văn cho nên việc ký giả Bắc “ùa” vào báo Bắc hay Ký giả Nam “tập trung vào báo Nam” cũng là chuyện bình thường không ai thắc mắc.

Tôi và Kiên Giang gặp nhau lần đầu tại quán cơm-hủ tiếu của chú Ký, người Việt gốc Hoa gần trụ sở báo Tia Sáng vào khoảng giữa 69-70. Anh hỏi tôi: *“Làm sao mà Phạm Trần vào được báo của ông Thành?”*

Lúc đầu tôi hơi ngạc nhiên nhưng sau mới biết hồi ấy không có ai là người Bắc làm việc tại báo Tia Sáng và tôi là người đầu tiên, cũng như sau này tôi được ông Chủ nhiệm báo Đồng Nai Huỳnh Thành Vị, cựu Dân biểu thời Đệ nhất VNCH, mời viết cho báo của ông và gặp thêm Ký giả kiêm Sọan giả Cải Lương Mộc Linh (tên đảo ngược của Minh Lộc), một thời là chồng của cô đào Cải lương chi bảo Bạch Tuyết. Tại Đồng Nai, tôi cũng là Ký giả gốc Bắc duy nhất.

Từ đó về sau 3 đứa chúng tôi thỉnh thoảng khi có giờ thì “đàn đúm” tại quán này hay quán khác uống với nhau chai bia để tán gẫu sau khi hết giờ ở Tòa soạn.

Kiên Giang là người miền Nam hiền hậu, ít nói, ăn mặc xềnh xàng, lúc nào cũng có cái mũ trên đầu và sống trong nội tâm nhiều hơn. Mộc Linh, cũng người miền Nam nhưng “bay bướm, đào hoa” và thường ăn mặc chải chuốt của người thành phố.

“Đặc sản” của Kiên Giang là “chiếc giỏ” lúc nào cũng kè kè bên mình như “bùa hộ mạng”. Trong chiếc giỏ lịch sử này, rất nhiều bài viết về kịch trường, Tác phẩm Thơ và nhiều vở tuồng Cải lương nổi tiếng của Hà Huy Hà (Kiên Giang) đã được khai sinh và dàn dựng.

Anh là người sáng tác rất khỏe và liên tục không ngừng nghỉ nên ngồi ở chỗ nào anh cũng có thể viết được, ngay cả ở quán chú Ký ồn ào như tổ ong!

Trái lại Mộc Linh thì lúc nào trong túi áo trước ngực cũng có vài ba cây bút Bic và một cuộn giấy chữ nghĩa gạch xóa lem nhem. Cứ mỗi lần nghĩ ra điều gì, anh lại kéo giấy ra ghi chép rồi cuộn lại bỏ túi.

Có lần Kiên Giang nói đùa: *“Thằng này nó sợ tao cọp-py tuồng của nó nên nó mới cuốn lại đút vô túi!”*

Nói xong, Kiên Giang lại rít một hơi thuốc lá rồi ngửa mặt lên trời phì khói cười sảng sặc.

Một hôm tôi thấy Kiên Giang ngồi như bất động một hồi lâu ở quán chú Ký quay mặt qua bên kia đường Trần Hưng Đạo.

Tôi hỏi: *“Nhìn em nào bên đó mà mê mết vậy?”*

Kiên Giang quay lại nói: *“Có thấy em mẹ nào đâu, tự nhiên cái đầu nó khựng lại.”*

Theo tự chuyện của Kiên Giang thì ông và Nhà văn Sơn Nam là người cùng quê. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp sau khi học hết lớp 12, làm báo cho tờ Tiếng súng chống địch ở chiến khu 9 và được Nhà Thơ nổi tiếng “lục bát” Nguyễn Bính dạy làm Thơ trong thời gian này.

Sau khi đất nước chia đôi, ông về Sài Gòn khoảng 1955 và xin vào làm “Thầy cò” (sửa bài) cho báo Tiếng Chuông của Chủ nhiệm miền Nam Đinh Văn Khai rồi dần dà trở thành Ký giả chuyên viết về kịch trường và Cải lương cho nhiều báo, trong đó có Dân chủ mới của hai cụ Trần Tấn Quốc và Nguyễn Kỳ Nam, Tiếng chuông, Dân ta, Dân tiến, Tia Sáng, Lẽ Sống, Tiếng Dội, Thời Sự Miền Nam, Lập Trường, Điện Tín, Tia Sáng ở Sài-Gòn và Miền Tây ở Cần Thơ; một số tạp chí văn-nghệ như Đời Mới, Bông Lúa, Vui Sống, Nhân Loại, Thế Giới, Phổ Thông v.v..

Báo bên Việt Nam cho biết *“Sau 1975, nhà thơ Kiên Giang làm phó đoàn cải lương Thanh Nga, làm việc tại phòng nghệ thuật sân khấu. Ông cũng từng là ủy viên ban chấp hành Hội sân khấu TP.HCM qua ba nhiệm kỳ.”*

## **NGUỒN GỐC THƠ VÀ TÌNH**

Nói về nguồn gốc của Bài Thơ bất hủ “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím”, Kiên Giang kể: *“Đây là tâm tình người trai ngoại đạo đối với cô gái có đạo. Mỗi tình học trò tinh khiết, ngây thơ, không nhuộm bụi trần. Năm 1944, tôi ở Cần Thơ học trường tư thục Nam Hưng, dốt toán nhưng giỏi luận chuyên làm bài giúp cho bạn cùng lớp, trong đó có NH. (Nguyễn Thúy Nhiêu) – cô bạn dễ thương thường mặc áo bà ba trắng, quần đen, mang guốc mộc. Có những buổi tan học lẻo đẹo đi theo sau NH. đến tận nhà cô ở xóm nhà thờ. Cách mạng nổ ra, không có tiền đi đò về quê, NH. biết ý gửi cho, rồi đi kháng chiến, gặp người quen trong đội quân nhạc nhấn: ‘Con Tám NH. vẫn chờ mày’. Năm 1955 tôi ghé ngang Cần Thơ, xin phép má của NH. tâm tình suốt đêm bên ánh đèn dầu huê kỳ. Sau đó tôi nghe tin NH. lấy chồng có con đầu lòng đặt tên là tên ghép lại của tôi và NH. vì thế chồng cô biết rất ghen tức. Chính vì lý do này tôi đổi bốn câu kết bài thơ này, giống như tổng tiến mỗi tình học trò trinh trắng.”* (Trích Bách Khoa Toàn thư mở)

---

Kết trước là:

*Xe tang đã khuất nẻo đời*

*Chuông nhà thờ khóc tiễn người ngàn thu*

*Từ nay tóc rũ khăn xô*

*Em cài hoa tím trên mồ người xưa*

thành cái kết:

*Lạy Chúa! Con là người ngoại đạo*

*Nhưng tin có chúa ở trên trời*

*Trong lòng con, giữa màu hoa trắng*

*Cứu rỗi linh hồn con Chúa ơi!*

Các bài viết phổ biến trên Internet còn cho biết Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím là:

*“Một chuyện tình thật của nhà thơ với cô Nguyễn Thúy Nhiều, một cô bạn học cùng lớp đệ nhị tại trường tư thục Nam Hưng, Cần Thơ. Tình trong như đã với cả hai nhưng*

*thật cảm nín, chàng trai chỉ biết theo bước chân nàng những hôm nàng đi lễ nhà thờ, nàng thường mặc áo tím và cài hoa trắng. Cho đến ngày kháng chiến tháng 8-1945.*

*Ông về quê tham gia kháng Pháp rồi gia đình ép lấy vợ. Mười năm sau gặp lại, người nữ áo tím ngày nào vẫn chờ. “Hai tháng sau, ông nhận được thư bà Nhiều báo sẽ lấy chồng vì Kiên Giang đã có vợ. Người chồng của bà Nhiều cũng tên Trinh và khi sinh đưa con đầu lòng bà đặt tên tên Triều (gồm một nửa Nhiều và Trinh cộng lại).”*

Kiên Giang cho biết thêm: *“Năm 1999, hãng phim TFS Đài Truyền hình Thành phố HCM có làm phim “Chiếc giỏ đời người” về sự nghiệp hoạt động văn nghệ của tôi, khi trở về Cần Thơ quay lại cảnh trường cũ, mới hay tin là NH. mất năm 1998. Tôi mua bó huệ trắng, ra thăm mộ NH. ở nghĩa trang Cái Su. Đúng là:*

*“Anh kết vòng hoa màu trắng lạnh*

*Từng cài trên áo tím ngây thơ*

*Hôm nay vẫn đóa hoa màu trắng*

*Anh kết tình tang gửi xuống mồ”*

## **NƯỚC MẮT KIÊN GIANG**

Trong khoảng thời gian mấy năm quen nhau quanh các tờ báo “của Chủ nhiệm miền Nam”, ít ra cũng tới 4 lần tôi chứng kiến Kiên Giang rưng rưng nước mắt mỗi khi đọc trên báo có tin viết về một tai nạn gây chết người, dù do đạn pháo kích của quân

Cộng sản vào thành phố hay chỉ là một tai nạn xe cộ. Có lần Kiên Giang buột miệng:  
**“Sao dân mình khổ quá chừng a?”**

Anh là người rất dễ xúc động mỗi khi thấy chuyện người dân cô thế bị tai nạn nên có lần tôi nghe Ngô Ty (Tổng Thứ ký Tòa soạn Tia Sáng) bảo: *“Thằng Kiên Giang nó yếu xìu à, hơi tí là nó khóc!”*

Vì vậy, không ai lạ khi thấy báo Vietnam Express bên Việt Nam kể trong số ra ngày 31/10/2014: *“Chị Thùy, con gái thứ ba của nhà thơ, soạn giả Kiên Giang nghẹn ngào cho biết, trước khi ba mất, chị và ông còn trao đổi với nhau được vài câu. Nhà thơ sinh 1926 nhập bệnh viện Nguyễn Tri Phương, TP HCM, từ ngày 28/10 sau một cơn đột quy. Từ khi ông nhập viện, dù các bác sĩ tận tình cứu chữa, do tuổi cao sức yếu, khả năng cầm cự của ông ngày càng có chiều hướng xấu đi. Chiều 30/10, gia đình và các bác sĩ bệnh viện Nguyễn Tri Phương thống nhất đến 18h ngày 31/10 rút ống thở oxy để ông ra đi được nhẹ nhàng hơn. “Khi chưa rút ống thở thì 6h30 sáng nay ba tôi qua đời”.*

Chị Thùy kể tiếp: Trước ngày 28/10 – thời gian ông bị đột quy – nhà thơ Kiên Giang hoàn toàn khỏe khoắn. Khi đọc tin về một sản phụ ở An Giang bị xe tải cán lọt thai nhi ra ngoài, ông xúc động mạnh. Lão nhà thơ quyết định lấy số tiền lương hưu gần 3 triệu đồng của ông để mang đi tặng gia đình người bị nạn. Chị Thùy thấy tấm lòng của ba nên góp cùng ông thêm cho số tiền đủ 5 triệu đồng. Do cha con người bị nạn được chuyển về Sài Gòn điều trị, ông quyết định khăn gói lên Sài Gòn để tận tay trao tiền. Ban đầu gia đình can ngăn vì tuổi ông đã cao, lại đi chuyển đường xa nhưng ông quyết định phải đi để trao tiền cho kịp thời.

Nhà thơ một mình bắt xe lên Sài Gòn và ghé nhà người quen ở quận 8 ở, ông còn dành thời gian viết một bài báo trải lòng về tai nạn giao thông thương tâm làm chết đi người mẹ, người vợ trẻ. Ông định khi viết xong bài sẽ gửi đăng báo và vào bệnh viện để trao tiền. Nhưng khi vừa hoàn thành bài viết, ông kêu mệt, tay chân tím. Nhà thơ nhanh chóng được đưa vào bệnh viện Điều dưỡng quận 8 và sau đó chuyển qua bệnh viện Nguyễn Tri Phương.”

Sau khi qua đời, anh Kiên Giang đã để lại:

## **Thơ**

Hoa trắng thổi cài trên áo tím (1962)

Lúa sạ miền Nam (1970)

Quê hương thơ ấu

Cải lương

Người đẹp bán tơ (1956)

Con đò Thủ Thiêm (1957)

Người vợ không bao giờ cưới (1958 – với Phúc – Nguyễn)

Ngưu Lang Chức Nữ

Áo cưới trước cổng chùa

Phấn lá men rừng

Từ trường học đến trường làng

Dòng nước ngược

Chia đều hạnh phúc

Trương Chi My Nương

Mây chiều xuyên nguyệt thôn

Sương phủ nửa chừng xuân

Chén cơm sông núi

Hồi trống trường làng

Lưu Bình – Dương Lễ

Rất nhiều bài tân cổ giao duyên: Trái gùi Bến Cát, Đội gạo đường xa, Tim đá mạ vàng, Ngồi trâu thổi sáo, Ánh đèn soi ếch, Người đẹp bán tơ, Hương cao quê ngoại, Trái tim cò trắng, Vắt sữa nai nuôi mẹ, Hương sắc gái Cà Mau, Lập quán kén chồng, Ni cô và lão ăn mày, Khói lò gạch, Cô gái miền Tây...

Theo Tác giả Nguyễn Vy Khanh bên Việt Nam thì tuyển tác Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím có 2 văn bản.

Ông Khanh viết: “Trước hết, xin ghi lại văn bản đầu trích từ tuyển tập Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím do nhà Phù Sa xuất bản năm 1962, chúng tôi [in nghiêng những câu và chữ sẽ thay đổi ở bản sau](#). Đầu bài thơ ghi **“Tâm-tình người trai ngoại đạo đối với cô gái có đạo”**:

### **Bài 1:**

“Lâu quá không về thăm xóm đạo  
Từ ngày binh lửa [xóa không gian](#)  
Khói bom che lấp chân trời cũ  
Che cả người thương, nóc giáo đường  
Mười năm trước em còn đi học  
Áo tím điểm tô đời nữ sinh

Hoa trắng cài duyên trên áo tím  
Em là cô gái tuổi băng trinh

\*\*\*

Trường anh ngó mắt giáo đường  
Gác chuông thương nhớ lầu chuông  
U buồn thay! chuông nhạc đạo  
Rộn rã thay! chuông nhà trường  
Lần nữa anh ghiền nghe tiếng chuông  
Làm thơ sầu mộng dệt tình thương

Để nghe khe khẽ lời em nguyện  
Thơ thần chờ em trước thánh đường  
Mỗi lần tan lễ chuông ngừng đổ  
Hai bóng cùng đi một lối về  
E lệ, em cầu kinh nho nhỏ  
Thẹn thường, anh đứng lại không đi

\*\*\*

Sau mười năm lẻ, anh thôi học  
Nức nở chuông trường buổi biệt ly  
Rộn rã từng hồi chuông xóm đạo  
Tiễn nàng áo tím bước vu quy  
Anh nhìn áo cưới mà anh ngỡ  
Chiếc áo tang liệm khối tuyệt tình

- Hoa trắng thôi cài trên áo tím

Thôi còn đâu nữa tuổi băng trinh  
Em lên xe cưới về quê chồng  
Dù cách đò ngang cách mấy sông  
Anh vẫn yêu người em áo tím  
Nên tình thơ ủ kín trong lòng

\*\*\*

Từ lúc giặc ruồng vô xóm đạo  
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương  
Giữ màu áo tím, người yêu cũ  
Giữ cả lầu chuông, nóc giáo đường  
Mặc dù em chẳng còn xem lễ

Ở giáo đường u-tịch chốn xưa  
Anh vẫn giữ lâu chuông gác thánh  
Nghe chuông truy niệm mỗi tình thơ  
Màu gạch nhà thờ còn đỏ thắm  
Như tình nồng thắm thuở ban đầu  
Nhưng rồi sau chuyến vu-qui ấy  
Áo tím nàng thơ đã nhạt màu

\*\*\*

Ba năm sau chiếc xe hoa cũ  
Chờ áo tím về trong áo quan  
Chuông đao ngân vang hồi vĩnh biệt  
Khi anh ngồi kết vòng hoa tang  
Anh kết vòng hoa màu trắng lạnh  
Từng cài trên áo tím ngây thơ  
Hôm nay vẫn đoá hoa màu trắng  
Anh kết tình tang gọi xuống mồ  
Lâu quá không về thăm xóm đao  
Không còn đứng nép ở lầu chuông  
Những khi chuông đổ anh liên tưởng  
Người cũ cầu kinh giữa giáo đường  
“Lạy Chúa! con là người ngoại đạo  
Nhưng tin có Chúa ngự trên trời”  
Trong lòng con, giữa màu hoa trắng  
Cứu rỗi linh hồn con, Chúa ơi !!”

(Bến Tre 14-11-57) (Tr. 25-27)

Nguyễn Vy Khanh giải thích thêm: “Trong bài này, mối tình đam mê của ‘người trai ngoại đạo’ rất nồng nàn và kết thúc lãng mạn. Ngược lại, ở bài sửa lại sau, ghi ngày 28-5-1958, thay vì nhân vật nữ chết và tình tác-giả vẫn nồng cháy, thì ông để người trai “đã chết hiên ngang dưới bóng cờ” khi bảo vệ ngôi thánh đường và như tác giả sau này cho biết vì muốn người yêu sống hạnh phúc bên chồng con, ông đã đổi một số câu trong bài cho hợp tình ý câu chuyện và đoạn kết bài thơ như muốn tống tiễn mối tình học trò trong trắng ấy”. Xin ghi lại nguyên bài thứ hai (trong cùng tập do nhà

Phù Sa xuất bản, tác-giả để bài năm 1958 lên đầu tập, trang 9-11 và phụ ghi là bài 1, bài năm 1957 thành bài 2, trang 25-27).

## **Bài 2:**

“Lâu quá không về thăm xóm đạo  
Từ ngày binh lửa cháy quê hương  
Khói bom che lấp chân trời cũ  
Che cả người thương nóc giáo đường  
Mười năm trước, em còn đi học  
Áo tím điểm tô đời nữ sinh  
Hoa trắng cài duyên trên áo tím  
Em là cô gái tuổi băng trinh

\*\*\*

Quen biết nhau qua tình lối xóm  
Cổng trường đối diện ngõ lầu chuông  
Mỗi lần chúa nhật em xem lễ  
Anh học bài ôn trước cổng trường  
Thuở ấy anh hiền và nhất quá  
Nép mình bên gác thánh lầu chuông

Để nghe khe khẽ lời em nguyện  
Thơ thần chờ em trước thánh đường  
Mỗi lần tan lễ, chuông ngừng đổ  
Hai bóng cùng đi một lối về  
E lệ, em cầu kinh nhỏ nhỏ  
Thẹn thường, anh đứng lại không đi

\*\*\*

Sau mười năm lẻ, anh thôi học  
Nức nở chuông trường, buổi biệt ly  
Rộn rã từng hồi chuông xóm đạo  
Tiễn nàng áo tím bước vu quy

\*\*\*

Anh nhìn áo cưới mà anh ngỡ  
Chiếc áo tang liệm một khối sầu  
Hoa trắng thôi cài trên áo tím



Giữ làm chi kỷ-vật ban đầu

Em lên xe cưới về quê chồng  
Dù cách đò ngang cách mấy sông

Vẫn nhớ bóng vang thời áo tím

Nên tình thơ ủ kín trong lòng  
Từ lúc giặc ruồng vô xóm đạo  
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương

Giữ tà áo tím màu hoa trắng

Giữ cả trường xưa nóc giáo đường  
Giặc chiếm lầu chuông xây gác sừng  
Sừng gằm rung đổ gạch nhà thờ  
Anh gom gạch đổ xây tường lũy  
Chiếm lại lầu chuông giết kẻ thù  
Nhưng rồi người bạn đồng trang lứa  
Đã chết hiện ngang dưới bóng cờ  
Chuông đổ ban chiều, em nức nở  
Tiến anh ra khỏi cổng nhà thờ  
Hoa trắng thôi cài trên áo tím  
Mà cài trên nắp cổ quan tài  
Điểm tô công trận bằng hoa trắng  
Hoa tuổi học trò mãi thắm tươi

\*\*\*

Xe tang đã khuất nẻo đời

Chuông nhà thờ khóc ...tiến người ngàn thu

Từ đây, tóc rũ khăn xô

Em cài hoa trắng trên mồ người xưa”

(Gia-Định 28-5-58) (Tr. 9-11)

Trước sự ra đi của Kiên Giang, báo Người Lao Động viết hôm 31/10/2014: “Gần bước qua tuổi 86 mà ông vẫn “lang bạt giang hồ”. Vừa chịu về vùng quê Long Xuyên chung sống với con gái chưa được vài tháng, ông đã ba lần khăn gói lên Sài Gòn. Trước đây, với chiếc xe cánh én đã sờn màu, ông vẫn thích tự do đi lại nhiều nơi để tìm cảm hứng sáng tác. Nghệ sĩ Phụng Liên kể một chi tiết đau lòng: “Là soạn giả nghèo, ký giả kịch trường tàn tạ nhất nhưng ông vẫn giàu nhân nghĩa. Đi đường thấy những đứa trẻ đánh

giày đôi rách, còn bao nhiêu tiền trong túi ông móc ra cho hết. Có lẽ không chỉ riêng tôi, hầu như mọi người yêu thơ khi nghe qua những bài thơ của ông, đều phải cảm thương người thi sĩ mang kiếp con tầm, đến thác vẫn còn nhả tơ cho đời”.



**Kiên Giang - Hà Huy Hà**

Báo NLD cũng nhắc lại câu chuyện Nghệ sỹ Viễn Châu đã có lần nhận xét về Kiên Giang: *“Là con thứ trong gia đình gồm 5 anh em, ông lấy tên quê hương đặt bút danh cho mình: Kiên Giang. Sinh ra trong một gia đình thuần nghề nông của miền sông nước, tuổi thơ nhà thơ Kiên Giang trải qua những nhọc nhằn ở vùng U Minh Thượng. Do vậy, tập thơ cuối cùng ông sáng tác, đang chuẩn bị in để ra mắt bạn yêu thơ, ông đặt tên Theo vết xe trâu. “Bởi, tuổi thơ của Kiên Giang gắn liền với đồng áng, với giồng nước, bờ tre, ruộng lúa nên vết xe trâu chính là những lát cắt thân phận đậm chất nhà quê đi vào thơ ca, sân khấu bằng ngòi bút mẫn cảm của ông. Và trên hết, bàng bạc trong tác phẩm của ông là thân phận con người, tình người, tình yêu quê hương và lòng chung thủy.”*

Nghệ sỹ Út Bạch Lan nói: *“Vở Người vợ không bao giờ cưới đã mang về cho NSUT Thanh Nga giải thưởng Thanh Tâm – Nữ nghệ sĩ cải lương xuất sắc nhất từ đó trở thành ngôi sao sáng trên sân khấu cải lương”.*

Danh hài Bảo Quốc, em ruột Thanh Nga cho biết: *“Vở Người vợ không bao giờ cưới của ông là một di sản lớn đối với Đoàn Thanh Minh – Thanh Nga. “Bút pháp và tài năng của ông đã để lại cho các thế hệ nghệ sĩ chúng tôi sự đồng điệu sâu sắc, đó là tinh thần yêu nước.”*

Trước ngày từ giã cõi đời, theo báo NLD, Kiên Giang từng mộc mạc:

*“Ta về với vết xe trâu  
Để bao trĩu nặng u sầu tan đi  
Quê hương tuổi ngọt căng tròn  
Tình tan một thuở cho đời du ca”*



Trong suốt gần 40 năm qua, qua gián tiếp, tôi và Kiên Giang vẫn biết mình còn sống và nhớ đến nhau dù xa nhau nửa quả địa cầu.

Giờ đây người bạn làm báo “người miền Nam” Kiên Giang Hà Huy Hà chân thật và hiền lành của tôi thuở Sài Gòn trước năm 1975 không còn nữa, nhưng làm sao tôi quên anh và những “người bạn làm báo miền Nam” đã một thời từng “làm chung và ngồi cùng bàn với anh nhà báo Bắc kỳ này”?

Tôi đã khóc thương anh, một Nhà Thơ, một Sọan giả Cải Lương đa tài và nghèo nhưng rất giàu với tấm lòng thương người bao la.

## Phạm Trần

**hân hạnh giới thiệu**

**Thơ của KIÊN - GIANG (HÀ-HUY-HÀ)**  
 ĐÊM NHẠC : SÀO TRANH DƯƠNG CẨM  
 NG-ĐÌNH-NGHĨA VĨNH-PHAN NGỌC-BÍCH

**Qua phần diễn ngâm của**

**Kieu Nữ Bích Sơn**

**nghệ sĩ Hoàng Thư**

**Nữ Sĩ HỒ ĐIỆP**

**Thi sĩ KIÊN GIANG**

**Hồ Điệp, Hoàng Thư và Bích Sơn Ngâm 2 Bài Thơ  
 Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím & Khói Trắng:**  
<https://www.youtube.com/watch?v=hZ0mIRA8wRs>

# Lê Thiệp, Con Người Và Nhà Báo

\*\* PHẠM TRẦN \*\* 06/07/2013

“Điều đầu tiên xin được khai báo là tôi vừa được chẩn trị và bác sĩ sau nhiều lần thử nghiệm đã xác nhận tôi bị ung thư gan tới thời kỳ cuối. Bệnh tật, một trong tứ khổ Sinh, Lão, Bệnh, Tử là điều trong chúng ta không ai thoát khỏi.”

Một người mắc chứng bệnh chết người mà còn can đảm nói với đám đông như thế không phải ai cũng muốn làm hay ai cũng làm được.

Nhưng Lê Thiệp, 69 tuổi, một Nhà báo và một Nhà văn đã làm như thế vào tối ngày Chúa Nhật, 24 tháng 3 năm 2013 tại buổi sinh hoạt giới thiệu những Tác phẩm mới của Nhà xuất bản Tủ sách Tiếng Quê Hương (TSTQH) do Nhà văn Uyên Thao điều hành.

Ngót 200 người yêu chuộng văn chương chữ nghĩa vùng Hoa Thịnh Đốn và 2 khách phương xa, Nhà văn Trần Phong Vũ (California), người có Sách ra mắt (Tuyển tập Trần Phong Vũ), và Ký giả Truyền thanh Nguyễn Thiên Ân (Oklahoma) đã chăm chú nghe Lê Thiệp nói tiếp : “Điều thứ nhì ai cũng biết là người thành lập và điều hành nuôi sống TSTQH cũng là một Cancer Survivor. Ông Uyên Thao bị bệnh và đã kiên cường chiến đấu để tồn tại đến ngày hôm nay. Tôi có lần đùa với ông rằng: “Cả đời tranh đấu, cả đời viết lách, nhưng nay anh mới được bà con biết đến và nổi danh như cồn nhờ uống lá đu đủ mà thoát tay của tế bào ung thư.”

Như bản tính của Lê Thiệp, người coi mọi chuyện trên đời “không có chó gì mà phải quan trọng hóa cả” đã thú nhận với mọi người: “Khi biết mình bị ung thư, tôi gặp ông Thao báo tin. Chị Hàng Ngọc Hân (bà Uyên Thao) đưa tôi lá đu đủ và biết tính tôi, chị bắt tôi thề sẽ uống thứ thuốc kỳ diệu này.

Tôi xin chị Hân đừng giận. Cho đến nay, sau hơn cả tháng tôi chưa mở gói lá khô đó ra. Nhưng hôm đó tôi có hứa với ông Uyên Thao: “Thôi được, ba tháng nữa tôi sẽ giao bản thảo cho TSTQH.”

Thời gian 3 tháng đối người khoẻ không nghĩa lý gì, nhưng với một bệnh nhân mang chứng ung thư gan nguy hiểm của “thời kỳ cuối” như Lê Thiệp thì thử thách không nhẹ chút nào.

Nhưng Lê Thiệp là như thế. “Có gì cứ nói ra, giấu làm chó gì, trước sau ai mà chả biết...mẹ kiếp !”, như anh từng lẩm bẩm, càu nhàu với bạn bè trong một bữa ăn.

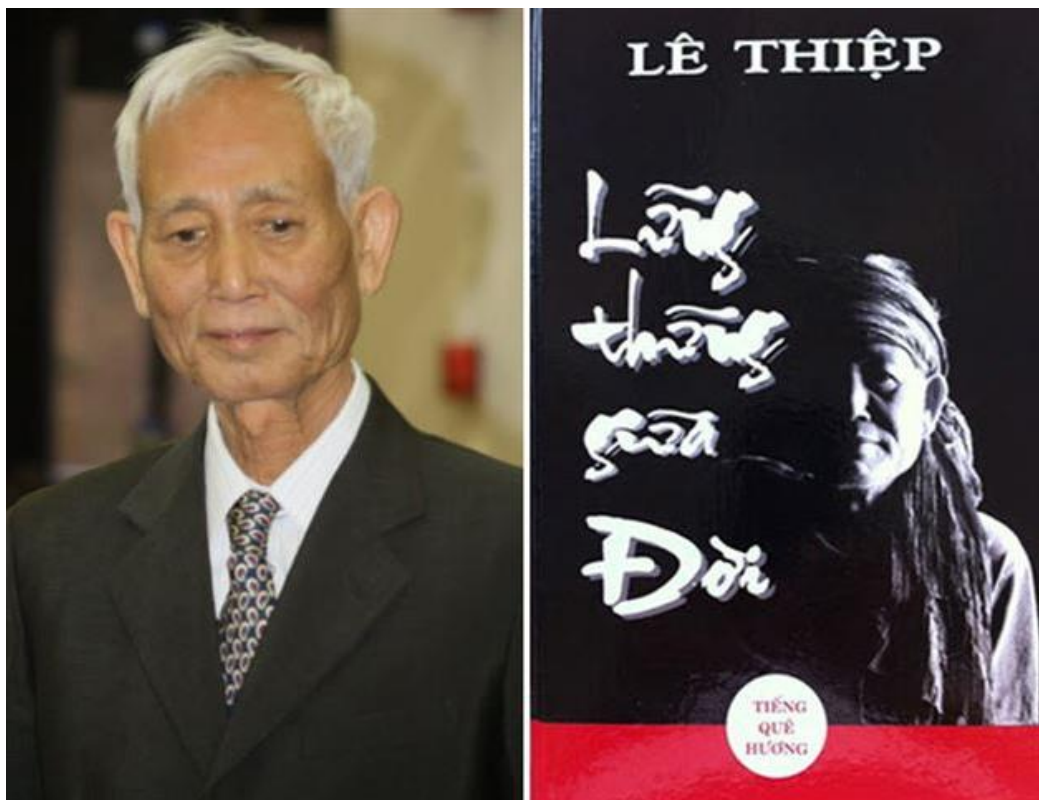
Nhưng ở đời sống, chết –như Lê Thiệp đã biết và ai cũng biết--có do con người quyết định đầu nên “ cứ tới đâu hay tới đó, lo lắm cũng vậy”, như anh thường nói.

Cái tính “lè phè”, đôi khi “bất cần đời” của Lê Thiệp, tuy vậy, cũng đã có lúc làm anh anh “khựng lại” như lái xe gặp đèn đỏ để nghĩ lại xem những gì mình “cho là đúng có đúng không” ?

Vì vậy, sau thời gian không tin Nhà văn Uyên Thao đủ sức và tài lực để phiêu lưu làm Nhà xuất bản Tiếng Quê Hương TSTQH trước tình trạng “người đọc ít hơn đầu sách in ra” ở hải ngoại, cuối cùng Nhà báo thương gia Lê Thiệp cũng đành phải ngưng “ phè phỡn, uống rượu, mặt chược, tán dóc”, như lời mắng mỏ của Uyên Thao để cầm bút trở lại.

Kết quả từ 2003 anh đã hoàn tất cho TSTQH xuất bản 3 Tác phẩm ký sự-tiểu thuyết : Chân Ướt Chân Ráo, Lững Thững Giữa Đời và Đổ Lệnh Dừng.

Vì vậy, hôm 24/03 (2013) vừa rồi, mọi người có mặt đã không khỏi ngạc nhiên thấy anh vẫn còn lạc quan cười nói giữa cơn đau như bản tính của Lê Thiệp: “ Đánh nhau với ông Thao không thắng thì tôi chọn giải pháp theo ông với ý nghĩ giản dị rằng ông Thao hơn tôi một giáp, đánh nhau với TSTQH và bệnh ung thư cả thập niên mà nay vẫn hăng như thuở đầu.



*Nhà báo Lê Thiệp.*

Rồi người ta nghe anh thao thức: “Tôi đang cố gắng hoàn tất bản thảo của cuốn sách thì ung thư ập tới. Ung thư thời kỳ chót. Nhìn sang phía các vị niên trưởng thì đã có dăm ba vị già từ chúng ta, không hẳn chỉ là cuộc sống và hơi thở mà còn kiệt quệ vì tuổi già sức yếu. Hôm nay chúng ta nên có một khoảnh khắc nho nhỏ để nhớ đến Vương Đức Lệ, đến Mai Trung Tĩnh, đến tác giả Tàn Trung Tác. Hoặc xin cùng hướng về ông Minh Võ cầu xin ông còn đủ sức để mai mốt lại cầm viết trở lại.”

Lạ không? “Ung thư thời kỳ chót” mà Lê Thiệp vẫn không muốn mọi người phải quan tâm đến mình mà cầu nguyện cho anh được “tai qua nạn khỏi” mà anh còn muốn những người còn sống hãy cùng anh “nhớ đến” những Nhà văn, Nhà Thơ đã có Tác phẩm xuất bản bởi TSTQH đã ra đi, hay như Nhà nghiên cứu Minh Võ (Tác giả Hồ Chí Minh-Nhận định Tổng hợp) đang trên giường bệnh thì quả là anh đã “coi trời bằng vung” với cá tính biết “kính lão đắc thọ” của Lê Thiệp.

Thế rồi như không may may sợ hãi trước những cơn vi khuẩn đang phá hoại buồng gan, Lê Thiệp đã trải hết lòng mình đến một tương lai, có thể sẽ đến với nhiều người còn sống hôm nay không còn nữa: Lời cuối là lời kêu gọi thống thiết: Xin tất cả quý vị hiện diện hôm nay ở đây hoặc vì hoàn cảnh không dự được nhưng nếu có tình cờ cầm một cuốn sách của TSTQH, xin quý vị hãy tiếp tay với ông Uyên Thao và TSTQH với cái ước vọng rằng mai này khi trở lại quê hương chúng ta sẽ có không chỉ vài chục mà vài trăm hoặc có khi cả vài ngàn cuốn sách để anh em, đồng bào có dịp nghe, nhìn, đọc thấy một lịch sử do những người Việt đích thực viết về một lịch sử đúng như những gì đã và đang diễn ra.

Con người của Lê Thiệp là thế. Dù vật chất anh không thiếu và hơn nhiều người, nhưng anh vẫn là con người của “thế hệ tàng tàng, đôi khi như “bất cần đời, tới đâu hay đó” nhưng lại là người rất “hiếu bạn” và thích làm được những việc cho nhiều người.

Tôi biết Lê Thiệp từ khi anh mới “chân ướt chân ráo” sa chân vào Làng báo Sài Gòn, sau khi tốt nghiệp Khoa Báo chí chuyên nghiệp đầu tiên của Việt Nam Thống Tấn Xã thời Tổng Giám đốc Nguyễn Ngọc Linh năm 1965.

Hồi ấy, những người làm báo và Phóng viên trước và thế hệ tôi không được học hành về Báo chí cho có bài bản, nhưng vì sống trong nghề lâu năm nên nhiều người trong chúng tôi thường có cái nhìn “không mấy quan tâm” tới lớp đến sau có học hành theo tiêu chuẩn của Báo chí Âu-Mỹ.

Nói theo lời Nhà văn quá cố Vũ Bằng viết trong “40 Năm Nói Láo”, tác phẩm nói về cuộc đời làm báo “ba chìm bảy nổi” của ông từ thời xa xưa, thì lớp Nhà báo trẻ của thập niên 60 ở Sài Gòn hồi đó là “thế hệ thèo đành”, thích nói tiếng Ăng-Lê hơn tiếng Việt và luôn luôn coi mình có học hơn lớp cha chú nên “chẳng coi ai ra gì” !

Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người trong lớp chúng tôi mới nhận ra là một đám

“lạc hậu” cả về nội dung lẫn hình thức viết và làm báo !

Chính những người như Lê Thiệp, Trần Trọng Thức, Trương Lộc, Lê Phú Nhuận, Vũ Ánh, Dương Phục, Bình Minh, Vũ Thanh Thủy, Phạm Đại, Bảo Hoàng, Phan Thanh Tâm, Nguyễn Thiên Ân, Tiến Sơn v.v... đã “lột xác” Làng báo miền Nam với lối viết mới, ngắn gọn và hấp dẫn hơn lối “cà kê, dê ngỗng” lòng thông cổ điển của lớp người đi trước.

Hình ảnh một Lê Thiệp, Phóng viên báo Chính Luận, mặc quần Jean, áo sơ-mi lệch lạc, tóc dài, chân đi xăng-đan bước vào Tòa nhà Hạ Nghị viện ở Sài Gòn trước 1975 đã đập vào mắt tôi ngày ấy.

Anh là người xuề xòa, ai cũng có thể quen được và rất bén nhạy trong cách viết tin và thu thập tin tức ở Nghị trường. Nhưng nổi trội hơn, theo tôi là lối viết Phóng sự và Ký sự hấp dẫn của Lê Thiệp. Hình ảnh trong chữ nghĩa và cách bố cục câu chuyện kể của Lê Thiệp về loại văn này đọc lên rất “bắt mắt” và hấp dẫn.

Chẳng thế mà đã có một thời, nhóm “Việt Nam Ký Sự” của anh và một nhóm Nhà báo trẻ thành lập đã cống hiến cho Làng báo miền Nam trước 1975 nhiều bài Ký sự “ăn trum” và “ăn khách” trên nhiều Nhật báo.

Hãy nghe Nhà Thơ Du Tử Lê nhận xét về lối viết của Lê Thiệp : “Với thời gian, khi ông cầm bút lại, nhiều năm sau biến cố tháng 4, 1975, với tập bút ký nhan đề “Chân Ướt Chân Ráo” (CƯCR) do Tủ sách Tiếng Quê Hương của Uyên Thao, ở Virginia, xuất bản năm 2003, tôi mới có dịp nhìn rõ hơn, thấy rõ hơn tính chất nhà văn, nơi con người nhà báo này.

Ở đây, tôi không muốn nói tới vốn sống ngôn ngữ rói tươi của ông. Tôi cũng không muốn nhắc tới cái kiến thức sâu rộng của ông về nhiều phương diện, từ văn học tới chính trị, lịch sử, xã hội... Tôi chỉ muốn nói tới khía cạnh văn chương như những nhát dao dứt khoát, sắc sảo trên một khối gỗ xù xì để hình thành chân dung một nhân vật, một sự kiện.

Điện hình như khi viết về cha xứ Nguyễn Thanh Long ở vùng Hoa Thịnh Đốn, mở đầu bài “Giấc Mơ Việt Nam,” ông viết: “Ông cha xứ viên thuốc đặt vào nõ chiếc điều cỡ, ngón tay cái hơi miết nhấn những sợi thuốc nâu sậm xuống và châm lửa. Ông rít một hơi ròn tan, dụi bỏ que diêm, rồi thở ra rất chậm rãi. Khói thuốc lào đậm xanh, như quánh lại không tan nổi trong cái không khí oi bức của một buổi chiều mùa hạ.

“Ông ngồi đó dưới gốc cây mơ màng nhìn xuyên qua làn khói. Những thanh sắt làm khung trọt, những mảnh tường chưa dựng kín, những chiếc mái cong vút vẫn còn phải có cái chống, cái kê nhưng ông biết chắc giấc mơ mà ông gọi là Giấc Mơ Việt Nam của ông nay đã thành.” (CƯCR, trang 214).

Đó là khi Lê Thiệp viết về Cha Long với ngôi Thánh đường Mẹ Việt Nam ở Silver Spring, Maryland, được xây cất theo kiểu mẫu cổ truyền đình làng Việt Nam với mái ngói cong, khởi

công từ 1992 và hoàn tất năm 1999.

Khi viết “Những Quả Ổi Cuối Mùa” , Lê Thiệp kể chuyện như một ông gia thư thái, đủng đỉnh khi thường thức: “Tôi cắn vào trái ổi, cắn một cách từ tốn chậm rãi, gặm phần vỏ nhai thật kỹ. Nó hơi đắng chát, cái đắng chát dịu dàng. Tôi ăn đến phần cùi. Giòn, sần sật, nước ngọt ứa ra thấm vào tận chân răng. Tôi nhai phần ruột có hạt. Hạt ổi to nhưng không cứng lắm, nhai vỡ ra kẹt vào kẽ răng. Tôi vừa đi vừa hít hà để những hạt ổi bong ra.” (Chân Ướt Chân Ráo)

Lối hành văn của Lê Thiệp đã phản ánh cuộc sống thắm kín trong con người Phóng viên sôi nổi và nhiều khi “rất liều lĩnh” của anh.

Chàng Nhà báo kiêm Văn sỹ này ăn chơi cũng thả dạn, xoa mặt chược cũng chẳng thua ai, uống rượu cũng hơn nhiều người nhưng khi làm việc thì cũng rất chi tiết và biết tính toán lời lỗ như anh đã thành công trong thương trường vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn với hệ thống “Phở 75 -Danh Bất Hư Truyền”.

Thật vậy, cái tên Phở 75 đã gói ghém không những chỉ có mùi thơm của món ăn “quốc hồn quốc túy Việt Nam” đã thành danh Quốc tế mà còn chứa đựng cả một bầu trời thương nhớ và kỷ niệm của người Việt đã bỏ nước ra đi tìm tự do sau ngày 30/4/1975.

Vì vậy mà ta không lạ khi thấy nhiều người đã gọi Lê Thiệp là “ông Phở 75” , hay “Thiệp 75” là vì thế.

Là một trong những “thuyền nhân” vượt biển tìm tự do đầu tiên được tàu buôn Nhật Bản cứu vớt trên Biển Đông, Lê Thiệp, cũng như nhiều người miền Nam khác cùng cảnh ngộ phải bỏ nước ra đi, anh đã trải qua nhiều cay đắng trên chặng đường “thập tử nhất sinh ấy”.

Giờ đây, dù chưa biết chừng Ung thư gan “ở thời kỳ cuối cùng” sẽ đưa anh về đâu, nhưng Lê Thiệp vẫn mơ sẽ có ngày ở Việt Nam độc giả sẽ nhìn thấy những Tác phẩm của anh và của Tủ sách Tiếng Quê hương được bày bán ở khắp cõi Quê hương không còn Cộng sản nữa./-

**Phạm Trần**

(03/013)



# MẸ TÔI

**\*\* Phạm Trần \*\***

(Đăng trong tạp chí **Cỏ Thơm số 61, tháng 12, 2012**)



Sau hơn 97 năm sống với cuộc đời gian truân nhiều hơn an nhàn của một người phải ở vậy nuôi con một mình từ năm qua 20 tuổi, Mẹ tôi đã xa tôi vĩnh viễn vào lúc 14 giờ 22 ngày 18 tháng 09 năm 2012, nhằm ngày Mồng Ba tháng Tám năm Nhâm Thìn tại thành phố biển Virginia Beach, tiểu bang Virginia.

Bà đã ra đi rất nhẹ nhàng trước mặt cháu út, Phạm Vũ Văn Chương và cậu mợ của cháu, Ông Vũ Đức Tiên và Đỗ Thị Ngọc Lan cùng người Y tá được gửi đến chăm sóc cho Bà.

Tôi, người con duy nhất đã không có diễm phúc được nghe hơi thở cuối cùng của Bà trên cõi nhân gian, sau hơn tuần lễ ở bên cạnh Bà vì phải trở về Springfield, cách xa hơn 3 giờ lái xe, để lo chuyện hậu sự cho Bà.

Người con trai đầu của tôi, Phạm Vũ Cao Nguyên, đã tình nguyện chăm sóc cho Bà trong suốt 6 năm hơn vì Cháu biết

hơn tất cả mọi người trong gia đình về y khoa và những tiêu chuẩn nuôi một bệnh nhân phải lọc máu để sống.

Cho đến khi lọc máu không được nữa vì mạch tim đã co lại trước ngày Bà qua đời gần 1 năm, các Bác sỹ quyết định chuyển qua lọc cơ thể bằng “nước có pha các loại thuốc đặc biệt”. Đến đây thì buộc lòng cháu Chương phải ghé vai vào giúp Bà, 8 giờ mỗi ngày chỉ để điều hành và theo dõi máy lọc nước để Bà có thể sống thêm !

Chứng kiến cảnh hai cháu chăm sóc Bà mà tôi nhiều phen phải cắn răng sống vui nhưng ruột thì như đã cắt ra từng khúc. Khi tôi nghĩ đưa Mẹ tôi về ở với tôi để chia bớt gánh nặng cho các con tôi, cháu Nguyên quyết liệt từ chối và cháu Chương cũng không muốn bỏ mẹ xen vào vì sợ sẽ lâm vào tình trạng “lợn lành chữa thành lợn què”!

Không chỉ có chuyện thuốc men hay lọc máu và lọc nước mà Mẹ tôi còn được 2 đứa cháu trai giúp đỡ từ A đến Z, như 2 người y tá coi bệnh nhân trong nhà thương.

Mẹ các cháu cũng không thể ngờ được là hai anh con trai, một cả và một út, lại có thể làm được những chuyện của những nữ y tá trong Nursing home !

Mẹ tôi thật may mắn và vợ chồng tôi cũng thật có phước. Nhưng rồi có lúc tôi đã nghĩ ra những lý do khiến hai anh con trai của tôi, tuy vất vả và đôi khi không nên được sự bực bội khi Bà không muốn ăn hay uống, đã kiên nhẫn vượt ve, chiều chuộng để Bà phải cố ăn để sống.

Đây chính là câu chuyện tôi muốn kể với quý vị, những người đọc bài viết này về sợi giây ràng buộc rất kỳ diệu giữa Bà và hai đứa cháu, một anh Đích tôn và một anh Cháu út.

Anh cháu Đích tôn, khi còn tấm bé đã sống với Bà một thời gian khá dài vì được Bà chiều chuộng mua cho đủ thứ, muốn gì có nấy. Anh này mê say thú vật, nhất là các loại cá, chim và chó nên thường bị các đứa trẻ lỏi xóm “dụ khị” bán cho cả dế đá với giá cắt cổ 500 đồng một con ! Nhưng tiền đâu mà anh này có ? Từ “ngân hàng Bà” ra cả.

Sự gắn bó giữa hai bà cháu leo lên tận cấp Đại học khi cậu cháu Đích tôn trưởng thành. Giữa 5 đứa cháu, Bà thương cậu này nhất. Có đồng hột nào dành dụm được Bà lại tìm cơ hội dúi cho nên túi cậu lúc nào cũng rủng rỉnh.

Sự chiều chuộng của Bà dành cho cậu cháu Trưởng bao giờ cũng “vượt cấp” hơn mọi đứa cháu khác vì dường như đối với Bà thì “cái gì cũng phải ưu tiên dành cho thằng cháu đầu lòng” !

Đối với cậu cháu Út cũng có vài nét được Bà nội quan tâm đặc biệt. Khi các anh các chị cấp sách đến trường thì cậu hãy còn là baby nên ở nhà với Bà suốt ngày. Bà ăn cái gì thì cho cháu ăn cái ấy nên cậu biết ăn đủ mọi giống từ tấm bé.

Giống như anh lớn, cậu này ưa nói chuyện nhỏ nhẹ với Bà nên Bà dễ nghe lọt tai. Chẳng hạn như khi Bà không muốn ăn thì cậu cháu Út bảo: “Bà phải ăn thì mới sống được chứ, Bà có sợ chết không mà Bà lại không muốn ăn nữa. Bà có thương cháu thì Bà ăn đi, cháu buồn ngủ lắm rồi đó Bà ơi” !

Có lần tôi nghe cậu “kể chuyện của hai Bà cháu” khi cậu còn bé cho Bà nghe để hai Bà cháu cùng cười sảng sặc.

Cậu út có một đặc tính thích nấu các món ăn Ý và Pháp học được từ các nhà hàng hay trong các Cooking Show. Khi Bà còn sức khỏe, hai Bà cháu thường “nhâm nhi” các món ăn do cậu Út nấu rất hợp ý nhau, một đặc tính không có ở các đứa cháu khác nên hai bà cháu thích ở bên nhau. Vì vậy, khi giúp Bà đi lọc máu rồi lọc nước và rất nhiều lần hai anh em thay phiên nhau ngủ ở nhà Thương khi Bà phải nhập viện, tôi cũng chỉ nghe thấy “những tiếng than” trong một thời gian ngắn rồi mọi chuyện Bà-Cháu lại đầu vào đấy ! Nhưng nếu khi lớn tuổi Mẹ tôi tìm được hạnh phúc của gia đình thì khi còn trẻ, sau khi sinh ra tôi, Bà lại phải sống cô đơn trong thời gian dài đằng đẳng trên 70 năm, sau khi Bố tôi bỏ nhà đi theo tiếng gọi của “kháng chiến với Việt Minh” !

Tôi chỉ được hai Bà cô kể “Bố anh đi đánh nhau với Tây rồi không thấy về nữa”. Riêng Mẹ tôi thì tuyệt nhiên Bà không kể cho tôi nghe gì về chuyện “đi kháng chiến” của Bố tôi.

Bà chỉ bảo “có biết là đi đâu mà cũng chẳng có tin tức gì” !

Bà bác Khiêm, chị ruột của Bố tôi thì kể rằng, khi hai chị em chia tay nhau ở vùng Thái Nguyên, Bà đi vào trong Nam và Bố tôi ở lại với dân quân rồi không thấy tin tức gì nữa.

Mẹ tôi ở lại quê nhà làng Thủy Nhai, bên cạnh làng Hành Thiện, Tỉnh Nam Định nổi tiếng có nhiều người đỗ đạt thành tài ở miền Bắc và là quê hương của Trường Chinh Đặng Xuân Khu, từng có thời là Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng tôi cũng chẳng muốn thăm dò xem liệu Bố tôi có đi theo kháng chiến với đám thanh niên làng Hành Thiện không ?

Tôi chỉ biết rằng, kể từ ngày Bố tôi bỏ lại người vợ trẻ ra đi, Mẹ tôi đã phải làm đủ mọi nghề để sống và nuôi con vì không thể nương tựa vào ai. Bà đã đi nhổ mạ và cấy lúa thuê cho nhà có ruộng để lấy thóc mà sống. Chờ đến mùa gặt lúa, Bà đi buôn đủ mọi loại hàng từ đậu phụ đến bánh kẹo và hàng xén mua từ Nam Định về bán cho dân làng. Nhưng bà không sành sỏi việc buôn bán như hai Bà cô bên chồng nên cứ nghèo mãi. Hai mẹ con tôi sống chung trong một ngôi nhà với ông bà Nội, nhưng không bao giờ tôi nghe Bà than thở hay bất mãn tại vì Bố tôi đã nghe theo chúng bạn bỏ nhà đi kháng chiến biệt tăm.

Tôi biết Bà đã nhiều lần phải gạt nước mắt khi gửi tôi ở nhà với Chú Ba, một người bà con bên ngoại để đi làm xa vì Bà biết nếu ở nhà thì cả hai mẹ con sẽ chết đói như chúng tôi đã nhiều phen vượt qua năm Ất Dậu 1945.

Cuộc đời đơn côi của hai mẹ con tôi tiếp tục kéo dài cho đến tận Cuộc di cư vào miền Nam năm 1954. Khi tôi trưởng thành đi làm Công chức thì cuộc sống đạm bạc của Bà vẫn vậy.

Bà là một người có sức chịu đựng và nhịn nhục phi thường, ngay cả khi gặp khó khăn về kinh tế và Bà chưa bao giờ đòi hỏi một sự “trả ơn và trả nợ” của tôi, dù khi có lúc tôi dư dả tài chính.

Bà cũng chẳng thèm để ý đến chuyện tôi viết báo hay hay dở hoặc xuất hiện chỗ này, đi nói chuyện chỗ kia. Nếu có ai “méc” Bà mới thấy tôi xuất hiện trên TV hay nghe tôi nói trên Đài Phát thanh thì bà cũng chỉ bảo: “Bố nó chỉ thích làm vậy thôi, chẳng biết có được đồng nào không ?”

Tôi nghĩ Bà đã quen sống với “cảnh một mình” quá lâu nên rất thích sống bên hai đứa cháu để không bị ràng buộc với nhiều người. Chẳng thế mà mỗi lần tôi ngỏ ý muốn Bà rời Virginia Beach về ở với vợ chồng tôi thì Bà bảo “thôi, ở với chúng nó dễ chịu hơn”. Quả đúng như thế. Bà đã sống rất hạnh phúc bên hai đứa cháu, một đầu và một út hơn 6 năm trời, cho đến ngày ra đi vào lúc quá trưa ngày 18 tháng 09 năm 2012. Và ở giữa hơn 2,190 ngày này Bà

đã thường xuyên được các con các cháu và chắt khất đến thăm viếng cùng sự ân cần hỏi thăm của nhiều người trong họ và thân hữu của gia đình chúng tôi.

Dù sự ra đi không có ngày trở lại của Mẹ tôi đã chia cắt chúng tôi, nhưng tôi lại rất vui mừng là Bà đã tìm được hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa, đáng đã sinh và và cứu chuộc Bà.

Tôi cũng vô cùng biết ơn sự hy sinh vô bờ bến của Bà đã nuôi tôi khôn lớn trong hoàn cảnh gian nan của “một mẹ một con” để cho tôi may mắn được thành danh như ngày nay.

Khi Bà sinh ra tôi là người con duy nhất, nhưng khi nằm xuống thì Bà đã để lại cho dòng họ chúng tôi một người con dâu hiếu thảo Vũ Thị Lan Hương, 5 cháu nội, 4 cháu dâu, rể và 6 đứa chắt với nhiều tương lai hứa hẹn như khi Bà còn sống.

**Vĩnh biệt Mẹ và xin Mẹ tha thứ cho tất cả những lỗi lầm của con.**

**Phạm Trần**

(Viết ngày Mẹ qua đời)



# Nhạc sỹ lão thành Nguyễn Túc không còn nữa (1923-2009) \*\*\* Phạm Trần \*\*\*

(Đăng trong tạp chí Cỏ Thơm số 48, năm 2009)



Nhạc sỹ Nguyễn Túc của thời tiền chiến đã vĩnh viễn ra đi vào sáng ngày mùng 3 tháng 7 năm 2009 tại Arlington, Virginia, thọ 87 tuổi. Nguyên do đưa đến sự ra đi đột ngột của Nhạc sỹ Nguyễn Túc đã làm cho nhiều người sửng sờ mặc dù ông mới thoát khỏi cơn biến mạch máu não vài tháng trước. Theo vài thân hữu ở gần nơi cư ngụ của Nhạc sỹ Nguyễn Túc thì trước 7 giờ sáng, họ còn nói chuyện với ông và không thấy ông có triệu chứng gì đáng quan tâm. Cũng chỉ một ngày trước đó, Nhạc sỹ Túc còn đi ăn sáng và nói chuyện vui vẻ với một số bạn văn nghệ đến thăm. Trước ngày ông ra đi, một số Văn nghệ sỹ ở vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn đã thay nhau đến thăm để chào tiễn chân ông vì Nhạc sỹ Nguyễn Túc đang thu xếp hành trang để lên đường về cư ngụ vĩnh viễn với các con cháu ở Tiểu bang Oklahoma.

Theo Bản Tiểu sử chính thức do ông để lại thì Nhạc sỹ Nguyễn Túc sinh năm 1923 tại Hà Nội, bạn cùng Phố Hàng Gai với hai Nhạc sỹ nổi tiếng khác là Dương Thiệu Tước và Thẩm Óanh. Ông biết chơi nhạc từ năm 14 tuổi, thời của Tino Rossi, ca sỹ thần tượng của dân Hà Nội. Ông tự học nhạc theo sách và nghe nhạc, bắt đầu bằng cuốn Solfège Danhauser và Mandoline. Về đường học vấn thì từ năm 1937 đến năm 1942, ông là Sinh viên trường Bưởi, Hà Nội. Đến năm 1948, ông gia nhập Ban Quân nhạc Đệ Tam Quân khu, Hà Nội cùng với các Nhạc sỹ Hoàng Trọng, Nguyễn Cầu, Tạ Toàn, Đan Thọ, Nguyễn Khắc Cung, Văn Phụng, Nhật Bằng, Tụ Khuê, Thanh Hùng. Sau khi di cư vào miền Nam, ông đã cùng với Ban Quân Nhạc đóng tại Nha Trang, trước khi chuyển vào Sài Gòn làm việc tại Bộ Quốc Phòng. Ông được tuyển qua làm việc trong ngành Ngoại giao và đã từng phục vụ tại hai Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Paris và Hoa Thịnh Đốn từ 1962 đến 1973.

Về sự nghiệp Âm Nhạc, Nhạc sỹ Nguyễn Túc tốt nghiệp Conservatoire International de Musique de Paris năm 1965. Nhưng ông lại là người Nhạc sỹ rất khiêm tốn và thích làm việc âm thầm để vui chơi với bạn bè văn nghệ hơn muốn nổi tiếng. Ông đã cùng sáng tác chung với Nhạc sỹ Tạ Tấn trong Nhạc phẩm nổi tiếng Bền Sông Vắng từ năm 1944, và sau đó cùng với Hoàng Trọng cho ra đời Nhạc phẩm Phút Chia Ly năm 1948. Cũng trong khoảng thời gian này, ông được coi là “người đầu đàn” trong một số Ban Nhạc làm việc thường xuyên cho một số Phòng Trà-Ca Nhạc và Trình diễn âm nhạc tại Thủ đô Hà Nội. Ngoài ra “người dân Hà Nội cũ”, cũng không thể nào quên được Tiệm đàn Lutherie Nguyễn Túc, một thời nổi tiếng là nơi quy tụ của các “tay chơi nhạc Thành đô” trước năm 1954. Ông đã có trên 200 Bản Nhạc sáng tác riêng hay chung với một số Nhạc sỹ nổi tiếng khác, nhưng số Bản Nhạc ông muốn in để phổ biến cho đại chúng lại không nhiều nên tên tuổi của ông trong lĩnh vực âm nhạc không được nhiều người biết đến như những Nhạc sỹ vào nghề sau ông. Ngoài việc sáng tác và chơi nhạc, Nhạc sỹ Nguyễn Túc còn mở trường dạy Hạ Uy Cầm tại Hà Nội năm 1944 cùng với Tạ Tấn, Thiện Tơ, Hoàng Giác, Đỗ Liên. Ông cũng là người đã dạy Ký Âm cho nhiều Nhạc sỹ trong Ban Quân Nhạc Quân Khu 3 và hòa âm cho nhiều Ca Sỹ thâu thanh. Từ năm 1975 cho đến ngày ông qua đời, Nhạc sỹ Nguyễn Túc vẫn sáng tác và hòa âm và dạy ca, dạy đàn cho nhiều người trong vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Ông còn lập ra “Club du Jeudi”, hay Câu Lạc Bộ Ngày Thứ Năm để vào ngày này trong tuần, anh em văn nghệ vùng Hoa Thịnh Đốn đến nhà ông họp mặt, chơi đàn, ca hát, hòa âm và còn được ông nấu Phở cho ăn “miễn phí”. Khi còn sinh tiền, hai Nhạc sỹ Văn Phụng, Nhật Bằng và Nhà Thơ Vương Đức Lệ là những người có mặt thường xuyên, vì mọi người đến với Nhạc sỹ đều muốn nói với nhau: “Chỉ đến Apartment Nguyễn Túc mới thấy có không khí Văn nghệ của Sài Gòn ngày xưa!”.

Để nhớ ơn người Nhạc sỹ suốt đời tận tụy phục vụ nền âm nhạc Việt Nam, đã có trên 400 người đến dự Buổi Ca Nhạc mang tên “Tiễn Người Đi” do các thân hữu của Nhạc sỹ tổ chức vào ngày 7/6/2009 tại Nhà hàng Thần Tài, Falls Church, Virginia. Nhiều sáng tác của Nhạc sỹ Nguyễn Túc đã được trình diễn trong buổi hội ngộ cảm động này. CD “Bâng Khuâng” với 14 sáng tác trữ tình, nhớ quê hương của ông đã được khán giả nồng nhiệt đón nhận như một kỷ vật vì mọi người đều biết không còn bao lâu nữa, Nhạc sỹ Nguyễn Túc sẽ bỏ vùng Thủ đô để “di cư” đến Tiểu bang Oklahoma an dưỡng tuổi già bên con, cháu. Nhưng không ngờ buổi họp mặt vui nhiều, ngậm ngùi ít ấy lại là cuộc chia tay vĩnh viễn giữa Nhạc sỹ Nguyễn Túc với

các thân hữu, bạn bè và những người yêu nhạc ông trong vùng Hoa Thịnh Đốn.  
**Vinh biệt Anh Nguyễn Túc, người Nhạc sỹ đã sống trọn vẹn với mọi người.**

**Phạm Trần** (Virginia 07/09)



*Phạm Trần phỏng vấn NS Nguyễn Túc 2009*



*Phạm Trần phát biểu ở tang lễ NS Nguyễn Túc 2009*



Hình trên: Nhạc sĩ Nguyễn Túc đến dự Họp mặt Cỏ Thơm tháng 4 năm 2009

Hình dưới: Tiệc “TIỀN NGƯỜI ĐI” tháng 6, 2009



Nguyễn Thị Ngọc Dung đại diện Cơ Sở Cỏ Thơm tặng plaque vinh danh Nhạc Sĩ Nguyễn Túc.





# Một Anh Bằng Khác Trong Người Nhạc Sĩ Tài Ba Của Nước Việt

**\*\* Phạm Trần \*\*** 19/11/2015

Có lẽ nhiều người của nhiều thế hệ, từ 1954 cho đến ngày 12/11/2015 khi ông tạ thế ở Orange Hill, California, hưởng thọ 90 tuổi, chỉ biết Anh Bằng là một Nhạc Sĩ tài ba đã để lại cho Văn hoá Việt Nam trên 600 Ca khúc in sâu vào lòng người.

Nhưng gia tài Âm nhạc đồ sộ ấy đã nói với chúng ta những gì về nhân cách của một Anh Bằng mang tên Trần An Bường, sinh ngày 5/5/1926, tại Nga Sơn, Thanh Hoá?

Tôi nghĩ không ai biết rõ người Nhạc sĩ cùng quê hương với Thi sỹ Hữu Loan, Tác giả của Mầu Tím Hoa Sim bất hủ, bằng thân nhân và những người bạn chí thân của ông, trong số có Nhạc sỹ Lê Dinh, người sau cùng trong nhóm Lê-Minh-Bằng (Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng) còn sống ở Canada.

Với tôi, nhân cách sống, óc sáng tạo và cách cư xử ở đời rất nhân hậu của Anh Bằng đã cho tôi đến gần ông qua những lần trao đổi khi sức khỏe ông chưa phôi phai.

Khi đôi tai và hai con mắt của ông còn sức cảm nhận được, ông vẫn theo dõi những bài tôi viết về tình hình Việt Nam gửi cho ông. Nhạc sỹ Anh Bằng rất chịu khó đọc và thích trao đổi khi chúng tôi có dịp nói chuyện với nhau.

Dần dà sức khỏe của ông đã lấy đi nhiều sinh hoạt hàng ngày của một Nghệ sỹ cho đến một buổi trưa Hè tháng 6/2015 khi tôi gặp ông tại Trụ sở Trung tâm ASIA (cũng là Trụ sở của Đài Truyền hình SBTN) nhân dịp có việc sang California.

Câu nói đầu tiên của ông khi Nhạc sỹ Trúc Hồ đưa tôi vào phòng là: "Chú, Anh còn nợ Em".

Ai cũng biết "Anh còn nợ Em" là tên Nhạc phẩm phổ Thơ Phạm Thành Tài nổi tiếng của Anh Bằng đã được rất nhiều Ca sỹ hát từ Hải ngoại về Việt Nam từ mấy năm qua. Nhưng giữa tôi và ông thì "Anh còn nợ Em" có một ý nghĩa khác.

Đó là ông muốn nói đến "món nợ tinh thần" của ông đối với tôi với ngụ ý ông nhắc đến vụ Nhạc phẩm đã đi vào lịch sử, Nỗi Lòng Người Đi, của ông súyt nữa bị đánh cắp bằng tên mới "Tôi Xa Hà Nội", đã được hai người, nhà báo phê bình Âm nhạc Nguyễn Thụy Kha và Nhạc sỹ đàn Cello Khúc Ngọc Chân ở Hà Nội dàn dựng từ năm 2012.

Chúng tôi cầm tay nhau hàn huyên như hai người tri kỷ xa nhau lâu năm. Câu chuyện trong hơn 1 giờ giữa chúng tôi tập trung vào vụ âm mưu đánh cắp trí tuệ vô tiền khoáng hậu ấy của

những người có gốc gác Cộng sản ở miền Bắc mà tôi đã viết bài lên án nhằm phá tan sự mạo nhận thô bỉ này vào năm 2014.

<https://cothommagazine.com/nhac/AnhBang/AiMuonDanhCapNLND-PhamTran2014.pdf>

Anh Bằng nhìn thẳng vào mắt tôi nói với bàn tay xiết chặt tay tôi: "Anh cảm ơn Chú đã viết về vụ Nổi Lòng Người Đi. Thật tình cho đến bây giờ Anh không hiểu tại sao lại có loại người hèn hạ và liều lĩnh như thế?"

Tôi đáp: "Thưa Anh, cả Dân tộc Việt Nam đã bị những người Cộng sản đánh cắp nhân cách và cuộc đấu tranh giành độc lập từ năm 1945 kia mà, huống chi là bây giờ lại có những người muốn đánh cắp Nổi Lòng Người Đi. Sự mất mát của anh, nếu xảy ra, đâu có bằng mất mát của cả Dân tộc và của cả Nước?"

Nhạc sỹ gật gù, vừa cười vừa nói: "Chú nói đúng...Chú nói đúng..."

Rồi ông quay qua hỏi tôi: "Tình hình Việt Nam bây giờ ra sao chú? Văn hoá và đời sống của đồng bào chắc đã thay đổi nhiều "

- "Vâng, đã thay đổi nhiều lắm anh ạ, nhưng có điều đáng lo là sự gian dối, đạo lý luân thường đã bị đảo ngược trong đời sống và văn hoá của người dân, kể cả một số Trí thức và thế hệ trẻ mới đáng lo anh ạ."

Anh Bằng: "Tôi có nghe phong phanh nhưng không rõ lắm. Chú trong nghề chắc phải biết nhiều ?"

- Vâng, Em biết vì Em theo dõi hàng ngày Anh ạ."

Nhạc sỹ Anh Bằng thở dài: "Sức khỏe của Anh bây giờ kém lắm. Gặp chú bây giờ, nhưng chưa biết chốc nữa sẽ như thế nào. Giá mà chú sang đây lúc anh còn khỏe thì thế nào cũng phải mời chú đi ăn để Anh trả nợ chú. Nhờ có bài viết của chú mà dư luận được sáng tỏ.""

Tôi cũng xiết chặt tay ông và nói: "Thưa anh, Em là Nhà báo nên phải theo dõi để lên tiếng, thế thôi."

Cuộc gặp gỡ giữa tôi và Anh Bằng chuyển qua chuyện ông hỏi về các con tôi rồi kết thúc bằng một loạt chụp hình giữa tôi và ông trước Trụ sở Trung tâm ASIA, cơ sở Âm Nhạc trình diễn do ông thành lập. Cho đến lúc này tôi mới để ý ông rất thạo việc sử dụng Ipad để chụp hình và còn chỉ dẫn cho người chớ ông đi lại biết cách chụp thế nào cho đúng và đẹp.

Chúng tôi chia tay nhau giữa buổi trưa hè nắng ấm Cali giữa bước đi chậm của Anh Bằng và bàn tay ông cứ muốn níu giữ lấy tay tôi mãi.



*Từ trái: Phạm Trần, Anh Bằng.*

## **CHUYỆN CỦA NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI**

Để đọc giả hiểu được đầu đuôi câu chuyện của một âm mưu ăn cắp Tác quyền có phối hợp đối với Nhạc phẩm Nỗi Lòng Người Đi, tôi xin mở lại hồ sơ của Bài tôi viết năm 2014 để bắt đầu:

“Vấn đề suy thoái đạo đức, ăn gian nói dối, mua bán bằng cấp và chạy chức chạy quyền trong xã hội thời Cộng sản không còn ngạc nhiên mà là thói quen của một bộ phận cán bộ, đảng viên, ngay cả trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Lãnh đạo đảng và nhà nước đã nhiều lần nhìn nhận như thế nhưng không sao cải thiện được.

Giáo sư Hoàng Tụy, Nhà toán học nổi tiếng của Việt Nam từng nói: “Giả dối hiện nay đang có nguy cơ trở thành nổi nhục trong khi truyền thống dân tộc Việt Nam không phải là dân tộc giả dối. Ngành giáo dục càng không thể là ngành giả dối. Thế nhưng đã có hơn một nhà khoa học nước ngoài nói thẳng với tôi rằng, điều thất vọng lớn nhất mà ông ta cảm thấy là sự giả dối đang bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội ở các tầng nấc.” (trích Phỏng vấn của báo Dân Trí)

Vì vậy khi đem bi kịch gian dối lồng vào sự bất lực của nhà nước trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng từ bao nhiêu năm mà nay vẫn còn “nghiêm trọng” cũng không phải là một ngoại lệ. Nếu sự dối gian này cũng đã lan sang lĩnh vực Văn nghệ trong thời gian 2 năm qua

đối với Tác phẩm Âm Nhạc nổi tiếng “Nỗi lòng người đi” của Nhạc sĩ Anh Bằng thì cũng không ai ngạc nhiên.

Tuy chuyện “tranh quyền Tác giả” bài ca lịch sử này đã râm ran từ lâu nhưng không mấy người quan tâm cho đến khi Đài Truyền hình VTV1 loan báo có chương trình Giai điệu tự hào mang chủ đề Người Hà Nội lúc 20h ngày 24/10 (2014), và Ca khúc Nỗi lòng người đi - của nhạc sĩ hải ngoại Anh Bằng sẽ lên sóng VTV1.

Vì vậy ông Khúc Ngọc Chân - nguyên nhạc công cello Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam đã làm to chuyện rằng chính ông ta mới là Tác giả của “Nỗi Lòng Người Đi”, có tên gốc là “Tôi Xa Hà Nội” viết năm 1954!

Câu chuyện bắt đầu như thế này:

Nhạc sĩ Anh Bằng, người có tên thật là Trần An Bường, sinh năm 1926 tại Nga Điền, Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá cùng quê với Nhà thơ Hữu Loan, Tác giả của Bài Thơ bất tử “Mẫu tím hoa sim”.

Khi bước sang tuổi 88 năm 2014, Nhạc sĩ Anh Bằng đã có một gia tài gần 700 ca khúc nhạc tình, nhạc dân tộc và nhạc trẻ nổi tiếng, trong đó có “Nỗi lòng người đi” ra đời ngày 15/04/1967.

Khi Tác phẩm này in ra, ai cũng thấy chỉ có một mình tên Tác giả Anh Bằng in trên Bản nhạc.

Và trong suốt 47 năm qua, qua trình diễn của nhiều thế hệ ca sĩ từ trong nước ra hải ngoại, không có bất cứ một ai dám “cả gan” tranh chấp chủ quyền với ông.

Tại sao ? Bởi vì ông đã viết ra “Nỗi Lòng Người Đi” cho cả một thế hệ người Bắc di cư vào Nam năm 1954, trong đó có gia đình ông, sau khi Việt Nam phải chia đôi đất nước tại Hội nghị Geneve tháng 07/1954.

Nội dung bài hát nói lên tâm trạng rời bỏ quê hương Hà Nội của một Thanh niên đã phải bỏ lại người yêu đi tìm tự do vì không thể nào có thể ở lại miền Bắc sống chung với quân Việt Minh thời ấy.

Lý do dễ hiểu vì Anh Bằng thuộc một gia đình chống Cộng sản như Tiểu sử ông đã cho biết: “Năm 1935 ông xa gia đình để học Tiểu chủng viện Ba Làng tại huyện Tĩnh Gia thuộc tỉnh Thanh Hóa, sau đó ông lại tiếp tục theo học trung học ở Hà Nội. Vì gia đình anh em ông chống Việt Minh, vào thời kỳ Kháng Pháp, ông bị Việt Minh bắt giam ở trại Lý Bá Sơ. Các anh em ông bị tuyên án tử hình nhưng sau được thả, riêng người anh Trần An Lạc bị Việt Minh thủ

tiêu. Ông theo gia đình di cư vào Nam năm 1954 và sinh sống ở khu Bà Chiểu, Sài Gòn cho đến năm 1975.”

Chuyến ra đi lịch sử của Anh Bằng năm 1954 và cuộc di cư vào Nam trong thời gian 300 ngày của trên 1 triệu người dân miền Bắc đã in đậm trong tâm khảm người Việt nam thời ấy. Vì vậy, mỗi khi nghe ai hát “Nỗi lòng người đi” là người dân gốc Bắc, dù ở trong nước hay hải ngoại trong suốt 60 năm qua (20/7/1954 – 20/07/2014), cũng phải rưng rưng nước mắt!

Thế nhưng, tuy đã gần đến tuổi 50 kể từ ngày ra đời 1967, “Nỗi lòng người đi” vẫn không thoát khỏi một tai nạn không ai có thể ngờ tới xNy đến năm 2012 qua “một việc làm chung” của 2 người ở Hà Nội, Nhà báo phê bình âm nhạc Nguyễn Thụy Kha và Nhạc sỹ Khúc Ngọc Chân, người tự nhận chính ông mới là “tác giả thật” của “Nỗi Lòng Người đi” đã được ông Anh Bằng đặt thay cho “tên nguyên thủy” là “Tôi Xa Hà Nội”.

## **NGUYỄN THỤY KHA-KHÚC NGỌC CHÂN**

Lập luận của 2 ông Kha và Chân có một số điểm “rất nên thơ” nhưng họ lại không chứng minh được:

Thứ nhất, hãy nghe ông Nguyễn Thụy Kha kể: “Một buổi sáng cuối thu Hà Nội, có một người nhỏ thó đến văn phòng tôi làm việc ở 59 Tràng Thi – Hà Nội. Ông tự giới thiệu là Khúc Ngọc Chân.

Tôi nhìn mãi mới nhận ra ông đã từng là nghệ sĩ đàn cello ngồi ở Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam từ những năm mới thành lập. Các anh em của ông là Khúc Phác và Khúc Ka Hoàng cũng đều là dân nhạc nổi tiếng từ lâu. Ông Chân họ Khúc, đích thị là con cháu Khúc Thừa Dụ ở Ninh Giang – Hải Dương rồi. Ông nói rằng ông có bài thơ về tổ tiên được khắc trên bia đá tại đền thờ họ Khúc ở quê. Dần dà, ông bắt đầu kể cho tôi nghe về hoàn cảnh ra đời của ca khúc “Nỗi lòng người đi” mà chính ông là tác giả với cái tên đầu tiên là “Tôi xa Hà Nội.”

Thế rồi chuyện tình của Tác giả “Tôi Xa Hà Nội” Khúc Ngọc Chân được ông Kha kể: “Vốn yêu âm nhạc, ông Chân tìm đến học đàn với thầy William Chấn ở gần Hồ Tây. Lúc ấy, cả nhạc sĩ Đoàn Chuẩn và Tạ Tấn cũng đều đến học thầy Chấn nổi tiếng. Qua học thầy mà ông Chân quen với một thiếu nữ Hà Nội tên là Nguyễn Thu Hằng, kém ông hai tuổi. Rồi tình yêu nhen lửa. Họ đã có những ngày đầu yêu thương thật thơ mộng bên bờ Hồ Gươm. Không thể quên những chiều ngồi bên bờ hồ té nước đùa vui với nhau.

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải ký hiệp định Genève. Ông Chân phải theo gia đình về quê. Nỗi nhớ nhung người yêu khiến cho ông cảm xúc băng khuâng.

Khi trở về Hà Nội, ông Chân mới biết gia đình người yêu đã xuống Hải Phòng, ở khách sạn Cầu Đất chờ di cư vào Nam. Ông tìm xuống Hải Phòng để sống cùng người yêu, chờ tiền nạng xuống tàu. Những ngày đó, với cây guitar luôn mang theo bên mình, Khúc Ngọc Chân viết Tôi xa Hà Nội tại khách sạn Cầu Đất – Hải Phòng, viết lại những gì đã băng khuâng trong suốt những ngày tháng qua, những ngày tháng xa Hà Nội:

(1) *"Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu  
Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành khói bay theo mây chiều  
Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ  
Ai đứng trông ai bên hồ  
Khua nước chơi như ngày xưa."*

Trong khi Anh Bằng viết:

*"Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu  
Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành khói tan theo mây chiều  
Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ  
Ai đứng trông ai ven hồ khua nước trong như ngày xưa."*

Bài của Nguyễn Thụy Kha viết tiếp như ông viết Truyện tình thơ mộng của Khúc Ngọc Chân: "Chàng tròn 18 tuổi. Nàng tròn 16 tuổi. Khi ấy, tuổi ấy yêu đương là bình thường. Nếu nỗi nhớ thương người yêu ngày đó đã khiến cho Hoàng Dương viết ra Hương về Hà Nội nổi tiếng, thì Khúc Ngọc Chân cũng viết Tôi xa Hà Nội nổi tiếng không kém. Chàng lại tiếp tục dào dạt trở lại cái cảm xúc ấy, cái giai điệu ấy nhịp 3/8 hát chậm và tình cảm (Lento - Espressivo):

(2) *"Tôi xa Hà Nội năm em mười sáu xuân tròn đắm say  
Đôi tay ngọc ngà dương gian tình ái em đong thật đầy  
Bạn lòng ơi! Thuở ấy tôi  
mang cây đàn Quen sống  
ca vui bên nàng  
Nàng khóc tơ duyên lia xa..."*

Nhạc Anh Bằng:

*"Tôi xa Hà Nội năm em mười sáu xuân tròn đắm say  
Đôi tay ngọc ngà dương gian, tình ái em đong thật đầy  
Bạn lòng ơi! Ngày ấy tôi mang cây đàn quen sống ca vui bên nàng  
Nay khóc tơ duyên lia tan."*

Nguyễn Thụy Kha còn bi thảm hóa cuộc gặp của đôi tình nhân Nguyễn Thu Hằng-Khúc Ngọc Chân với những dòng: "Không biết trong những ngày ngắn ngủi bên nhau ở Hải Phòng, nàng đã khóc bên chàng bao lần. Chỉ biết rằng họ vẫn an ủi nhau, nàng cứ vào trước, chàng hứa hẹn rằng sẽ vào sau, sẽ tìm nàng ở Sài Gòn. Nàng hãy gắng chờ đợi giữa đô hội phồn hoa:

(3) *"Giờ đây biết ngày nào gặp nhau*

*Biết tìm về nơi đâu ân ái trao nàng mấy câu  
Thăng Long ơi! Năm tháng vẫn trôi giữa dòng đời  
Ngậm đắng nuốt cay nhiều rồi  
Hồ Gươm xưa vẫn chưa phai mờ.”*

Nhưng đoạn này lại giống hệt như lời của Anh Bằng:

*“Giờ đây biết ngày nào gặp nhau  
Biết tìm về nơi đâu ân ái trao nàng mấy câu  
Thăng Long ơi! Năm tháng vẫn trôi giữa dòng đời ngậm đắng nuốt  
cay nhiều rồi Hồ Gươm xưa vẫn chưa phai mờ.”*

Nhưng đến đoạn chót của Bài hát thì ông Khúc Ngọc Chân thay đổi:

*(4) “Hôm nay Sài Gòn bao nhiêu tà áo khoe màu phố vui  
Nhưng riêng một người tâm tư sầu nã đi trong bụi ngùi  
Sài Gòn ơi! Mong với tay cao hơn trời  
Ai nhắn thay tôi đôi lời, chỉ ước mơ mong đẹp đôi.”*

Trong khi Anh Bằng đã viết:

*“Hôm nay Sài Gòn bao nhiêu tà áo khoe màu phố vui  
Nhưng riêng một người tâm tư sầu vắng đi trong bụi ngùi  
Sài Gòn ơi! Mong với tay cao hơn trời  
Tôi hái hoa tiên cho đời để ước mơ nên đẹp đôi.”*

## **NHỮNG MẶT TRÁI BỊ LỘ**

Đến đây thì chân tướng không thật bắt đầu lộ ra với giọng văn tiểu thuyết của Nguyễn Thụy Kha: “Ca khúc được viết xong, Khúc Ngọc Chân đã tập cho nàng hát thuộc lòng, hát đi hát lại đến chán chứa cảm xúc. Khi ấy đã là cuối tháng 11.1954.

Ngày đưa tiễn nàng và gia đình xuống tàu há mồm di cư vào Nam, chàng và nàng cùng xuống một chiếc thuyền con ở bến Bính để đi ra nơi tàu đậu ngoài cửa biển. Thuyền cứ trôi, còn chàng thì cứ bập bùng guitar và hát Tôi xa Hà Nội cho nàng nghe. Nàng thì vừa nghe vừa đập nhịp bằng tay lên mạn thuyền. Một cảnh tượng chia tay thật lãng mạn như trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn. Và rồi con tàu đã rời xa đất liền, trôi mãi vào biển cả mênh mang, mang theo nàng và mối tình đầu day dứt cùng giai điệu đượm buồn kia. Còn chàng thì quay về, rồi trở lại Hà Nội. Nhưng nỗi nhớ nàng thì cứ thấp sáng trong những đêm trường cô đơn.”

Lối “tả chân” của Nhà văn Nguyễn Thụy Kha chất chứa đầy đủ những hoạt cảnh cần thiết cho một khúc phim tình cảm của thời bình trên chiếc du thuyền, nhưng chắc chắn không thể có “trong chuyến đò” di cư của người miền Bắc vào Nam của thời 1954. Tất nhiên vào khi ấy,

không người di cư tất tưởi nào lại còn đủ bản lĩnh để thư thái mà “bập bùng guitar và hát Tôi xa Hà Nội cho nàng nghe”, và nàng cũng “ung dung”, chẳng quan tâm gì đến bố mẹ và gia đình ngồi quanh để “vừa nghe vừa đập nhịp bằng tay lên mạn thuyền”!

Về trường hợp của cô Nguyễn Thu Hằng, qua ngòi bút điều luyện không cần có chứng minh, ông Nguyễn Thụy Kha viết: “Còn nàng, khi vào Sài Gòn, vì mưu sinh, với khả năng văn nghệ và vẻ đẹp của mình, nàng đã đến đầu quân cho một quán bar. Ở đó, nàng vừa làm việc, vừa nhớ người yêu. Ca khúc của chàng đã được nàng tự hát trong những đêm thương nhớ. Hát để nhớ chàng, hát để chia sẻ với bao người khác có tâm trạng nhớ nhung như nàng. Và đương nhiên, một ca khúc hay như thế đã lọt vào thẩm âm của nhiều nhạc sĩ lúc đó cũng đã lìa xa Hà Nội. Chắc chắn trong đó có nhạc sĩ Anh Bằng. Ca khúc đã có một số phận khác khi được nhạc sĩ nhận thức và tìm cách xử lý. Còn ở Hà Nội, Khúc Ngọc Chân đầu ngõ gia đình ông bao đời không chịu làm cho Tây đã không theo dòng người di cư mà ở lại Hà Nội vừa giải phóng. Vậy là lời hứa với nàng đành lỡ dở theo thời gian.”

Đến đây thì “mùi sắc” chính trị “làm cho Tây” và “Hà Nội vừa giải phóng” đã được Nguyễn Thụy Kha lồng vào âm nhạc. Chẳng lẽ Nguyễn Thụy Kha không biết đâu phải hơn 1 triệu người bỏ miền Bắc di cư xuống Nam là vì đã “làm cho Tây” nên đã đi theo Tây vào Nam?

Cũng chẳng lẽ ông Kha không biết lực lượng Việt Minh đã “tiếp quản” thành phố Hà Nội từ tay quân đội Pháp sáng ngày 10/10/1954 chứ đâu có đánh đấm gì mà bảo là “giải phóng” như Ban Tuyên giáo đảng CSVN đã viết tài liệu tuyên truyền trong dịp kỷ niệm 60 năm mới đây (10/10/1954 – 10/10/2014)?

Không dừng ở đây mà Tác giả Nguyễn Thụy Kha đã cùng với Khúc Ngọc Chân đồng đưa tiếp với nhiều huyền thoại:

Nhà báo này viết: “Ở lại Hà Nội, năm 1956, ông Chân vào học đàn cello ở Trường Âm nhạc Việt Nam. Khi tốt nghiệp thì về công tác tại Đoàn nhạc Giao hưởng Việt Nam. Ngày thống nhất đất nước, khi Đoàn nhạc Giao hưởng vào biểu diễn ở Sài Gòn vừa giải phóng, ông Chân đi tìm người yêu qua họ hàng thân thiết thì biết tin người yêu vô võ đợi chờ ngày gặp lại đã mất vì mắc bệnh hiểm nghèo năm 1969, khi mới vào tuổi “tam thập nhi lập”. Theo người thân của người yêu, ông đã tìm đến mộ nàng và thắp hương, thảm khóc cho cuộc tình chia phôi bất hạnh. Chính vì người yêu đã mất, nên ông không sao hiểu nổi bằng cách gì mà ca khúc Tôi xa Hà Nội của ông lại lọt vào tay nhạc sĩ Anh Bằng, được ông sửa thành nhịp 4/4 theo điệu Slow và phổ biến ‘quá trời’ tại Sài Gòn.”

Rồi ông Kha và ông Chân kể tiếp như người chết đuối vớ được phao giữa dòng nước xoáy: “Ông Chân nói rằng đó là điều may mắn. Khi ấy, nếu ca khúc lan ra mà lại ghi tên ông là tác giả, chắc ông khó mà ngồi yên ở Đoàn nhạc Giao hưởng cho đến khi về hưu. Nhưng vì ca khúc ghi là của tác giả Anh Bằng, nên những ca từ rất thực của ông diễn tả nỗi phấp phỏng



trong lòng Hà Nội tạm bị chiếm lại trở thành một vết đen mang đậm nỗi ám ức của bao người di cư ở bên kia chiến tuyến. Lại nữa, vì Anh Bằng đổi tên ca khúc thành Nỗi lòng người đi nên vết đen kia hóa thành có thực khi đất nước bị chia cắt. Cũng chính vì thế mà cho đến nay Nỗi lòng người đi (vốn là Tôi xa Hà Nội) vẫn chưa được cho phép hát lại.”

## **BẢO VỆ TÁC QUYỀN VÀO CUỘC**

Nhưng làm sao mà ông Chân có thể “hát lại” được, bởi vì Trung tâm bảo vệ quyền Tác giả Âm Nhạc Việt Nam ở Hà Nội (Vietnam Center for Protection of Music Copyright, VCPMC) đã bác lời xin bảo vệ quyền lợi cho ông vì ông “đã không chứng minh được quyền Tác giả” của mình.

Nguyên văn điện thư của Bà Đinh Thị Thu Phương, Phó Quản lý, đặc trách ngoại vụ của Trung Tâm gửi Nhạc sĩ Anh Bằng về tác quyền như sau:

*From: "Dinh Thu Phuong" <phuong.dtt@vcpmc.org>*

*Date: September 24, 2014 at 1:08:06 AM PDT*

*To: <[anhbangasia@gmail.com](mailto:anhbangasia@gmail.com)>,<*

*<[anhbangasia@yahoo.com](mailto:anhbangasia@yahoo.com)>*

*Subject: Fwd: NOI LONG NGUOI DI*

*Kính gửi Nhạc sĩ Anh Bằng,*

Cháu nhận được email kèm theo bản nhạc của bác đã lâu, nhưng phải chờ thẩm định, rồi lại vì bận nhiều việc quá nên hôm nay cháu mới hồi âm tới bác được, mong bác thứ lỗi.

Nhạc sĩ Khúc Ngọc Chân ủy quyền cho VCPMC ca khúc Tôi xa Hà Nội từ ngày 24.4.2014, tuy nhiên sau đó phát hiện có sự song trùng với ca khúc Nỗi lòng người đi của bác. VCPMC đã yêu cầu 2 bên cung cấp chứng cứ bằng văn bản, nhưng ông Khúc Ngọc Chân không có, vì vậy VCPMC đã quyết định ngừng bảo vệ, quản lý và khai thác ca khúc Tôi xa Hà Nội. Điều đó có nghĩa VCPMC chỉ công nhận tính hợp pháp của ca khúc Nỗi lòng người đi của nhạc sĩ Anh Bằng. Cháu xin chúc mừng bác ạ.

Đây là việc thường xuyên phải giải quyết của VCPMC, mong bác giải thích với mọi người rằng chỉ thuần túy là việc tranh chấp dân sự bình thường, ai không đủ chứng cứ là thua, có thể thôi, không phải là âm mưu chính trị gì đâu (như có bài viết ở hải ngoại phỏng đoán) vì sự việc nó quá tầm thường không đáng để suy diễn làm ảnh hưởng đến chính sách đại đoàn kết dân tộc của Nhà nước Việt Nam.

Để thực hiện khoản 1, 2 Điều 3 của Hợp đồng ủy quyền (mà cô Trương Mỹ Dung – học trò của bác ở Việt Nam đã thay mặt bác ký với VCPMC) một lần nữa cháu đề nghị bác vui lòng gửi qua email cho cháu toàn bộ ca khúc của bác mà bác đang có, nếu đã là xuất bản phẩm

trước 1975 tại Sài Gòn thì bác scan cho cả mặt ngoài và mặt trong của bản nhạc khổ giấy A3, ca khúc nào chưa xuất bản hoặc viết sau 1975 chưa in thì bác gửi cho cháu bản chép tay cũng được. Cháu cảm ơn bác trước.

Cháu xin gửi kèm theo đây 1 quyết định của Giám đốc VCPMC và 1 mẫu Hợp đồng ủy quyền để bác tham khảo.

Trân trọng kính chào bác – người nhạc sĩ tài danh mà tác phẩm luôn hướng tới và dành cho tình yêu con người cùng quê hương đất nước Việt Nam. Chúc bác vui khỏe và dồi dào sức sáng tạo.

Kính thư,

*Dinh Thi Thu Phuong (Ms)*  
*Deputy Manager of External Relations Divison,*  
*Cellphone: +84 91 660 5156*  
*Vietnam Center for Protection of Music Copyright (VCPMC)*  
*66 Nguyen Van Huyen Str, Cau Giay District., Hanoi, Vietnam*  
*Phone: +844 3762 4718 (ext: 268) / Fax:*  
*+844 37624717 Office hour: 8am - 5pm*  
*GMT+7, Mon-Fri [www.vcpmc.org](http://www.vcpmc.org).*

Ngoài ra, Giám đốc Trung Tâm, Nhạc sỹ Phó Đức Phương cũng ra Quyết định ngày 12 tháng 09 năm 2014 có 3 điểm, nguyên văn như sau:

Điều 1: Ngừng bảo vệ quản lý và khai thác 1 ca khúc “Tôi xa Hà Nội” của Nhạc sĩ Khúc Ngọc Chân.

Điều 2: Những ca khúc khác của Nhạc sĩ Khúc Ngọc Chân vẫn được bảo vệ, quản lý và khai thác bình thường.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các phóng ban chức năng của Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

(Phó Đức Phương-Ký tên và đóng dấu).

Bài viết của Nhà báo phê bình âm nhạc Nguyễn Thụy Kha xuất hiện trong Tạp chí Kiến Thức Ngày Nay số 804 và được Website Giai Điệu Xanh đăng lại ngày 21/12/2012 còn tiếp tục sai lầm rằng: “Tìm hiểu về nhạc sĩ Anh Bằng qua nhiều luồng thông tin, qua trang mạng Google thì thấy rằng điều ông Chân thổ lộ rất có cơ sở. Nhạc sĩ Anh Bằng tên khai sinh là Trần An Bường. Ông sinh năm 1925 tại thị trấn Bìm Sơn thuộc Ninh Bình. Ông học trung học tại Hà

Nội trước khi di cư vào Nam. Sau ngày 30.4.1975, Anh Bằng sang Mỹ, cư trú tại Houston, bang Texas. Ông vẫn hoạt động văn nghệ trong cộng đồng người Việt và hiện là cố vấn Trung tâm Asia Entertainment tại Houston.”

Ngay trong đoạn này, ông Kha đã “khẳng định chuyện kể của ông Chấn “rất có cơ sở”, căn cứ theo những gì ông Kha tìm được trên mạng điện tử Google, nhưng ông lại nói sai “Sau ngày 30.4.1975, Anh Bằng sang Mỹ, cư trú tại Houston, bang Texas. Ông vẫn hoạt động văn nghệ trong cộng đồng người Việt và hiện là cố vấn Trung tâm Asia Entertainment tại Houston”, trong khi gia đình Nhạc sỹ Anh Bằng và Trung tâm Asia chưa bao giờ sinh sống hay xây dựng sự nghiệp âm nhạc ở Houston, Texas.

Tuy vậy, tác giả Nguyễn Thụy Kha cứ “đong đưa” với chữ nghĩa để tiếp tục thêu dệt rằng: “Ngày ấy, khi vào Sài Gòn, theo thiển nghĩ của tôi, Anh Bằng chưa được biết đến như Chung Quân, Cung Tiến. Nghe được ca khúc Tôi xa Hà Nội do một thiếu nữ làm ở quán bar hát những khi chia sẻ mà lại không biết xuất xứ. Với khả năng âm nhạc của mình, Anh Bằng đã thuộc được giai điệu này. Ông thấy rất hợp tâm trạng của ít nhất là những thanh niên vừa phải xa Hà Nội di cư vào Sài Gòn. Vậy là cuộc sử dụng một giai điệu mang tâm trạng của thanh niên xa Hà Nội, nhưng để hợp thời thế, Anh Bằng đã chuyển nhịp 3/8 gốc của ca khúc Tôi xa Hà Nội thành nhịp 4/4 dùng tiết điệu Slow.”

Tệ hại hơn, Thụy Kha còn dựa vào lời nói của người duy nhất tự nhận là Tác giả “Tôi xa Hà Nội” Khúc Ngọc Chân để bịa ra rằng: “Còn về ca từ, Anh Bằng đã khéo léo gắn vào đó tên của một nhà thơ tình nổi tiếng là Nguyễn Bính.

Nguyễn Bính là nhà thơ đã từng tham gia chiến tranh tại Nam bộ và có bài thơ Tiểu đoàn 307 được Nguyễn Hữu Trí phổ nhạc rất hoành tráng. Nhưng sau Hiệp định Genève, ông đã ra tập kết ở miền Bắc. Có lẽ thông tin này, Anh Bằng không biết, nên ông đã tự “vu” cho Nguyễn Bính chịu trách nhiệm ca từ này.”

## ANH BẰNG-LÊ DINH LÊN TIẾNG



*Anh Bằng & Lê Dinh*

Nhưng Nhạc sỹ Anh Bằng, đã trả lời câu hỏi của tôi (Phạm Trần) về chuyện Nguyễn Bính như sau:

“Cảm ơn Anh đã tỏ ra rất quan tâm đến ca khúc NỖ LÒNG NGƯỜI ĐI của tôi đang bị cướp đoạt một cách trắng trợn.

Anh đã xem Bản nhạc được in và phát hành năm 1967 tại Sài Gòn chỉ có tên Tác giả là ANH BẰNG trong ca khúc NỖ LÒNG NGƯỜI ĐI. Tuyệt đối không có tên Thi sĩ Nguyễn Bính in bên cạnh như kẻ gian manh, xảo quyệt, vô lương tâm, vô liêm sỉ bịa đặt. ANH BẰNG xin minh xác như vậy để Anh yên tâm.”

Nhạc sỹ Lê Dinh, người bạn tâm giao của Anh Bằng trong nhóm 3 Nhạc sỹ Lê Minh Bằng (Lê Dinh-Minh Kỳ-Anh Bằng) phản ứng về chuyện này:

“Bài viết này, của báo trong nước, tôi cũng đã đọc cách nay một tuần. Đây chỉ là một bài viết lặp lại những lý luận mà họ đã lái nhải như trong nhiều bài trước, không có gì mới lạ.

Nhưng họ không đá động gì tới việc cô Đinh thị Thu Phương, Vietnam Center for Protection of Music Copyright (VCPMC / thuộc Trung Tâm Bảo Vệ Quyền Tác Giả) đã xác nhận với Anh Bằng, qua thư đề ngày 24-09-14, rằng: “Sau khi thẩm định, VCPMC đã quyết định ngừng bảo vệ, quản lý và khai thác ca khúc Tôi xa Hà Nội (của Khúc Ngọc Chân vì không cung cấp chứng cứ bằng văn bản). Và VCPMC chỉ công nhận tính hợp pháp của ca khúc Nỗi lòng người đi của nhạc sĩ Anh Bằng”.

Như vậy, chúng ta xem như việc này đã kết thúc qua lá thư của cô Đinh thị Thu Phương (CVPMC) gửi cho Anh Bằng ngày 24-09-14 (được trích trên đây)

“...Việc lên tiếng của VCPMC là một tiếng chuông cảnh cáo những kẻ giả mạo để ăn cướp công lao của những nhạc sĩ sáng tác, vì không gì dễ bằng, cứ lấy một tác phẩm cũ nổi tiếng nào đó, của một nhạc sĩ nổi tiếng nào đó, chép bằng máy vi tính, sửa lại vài chữ và nói đây là bài nhạc của tôi sáng tác năm đó, năm đó... ông nhạc sĩ này lấy bài nhạc của tôi làm và nói là của ông. Chủ nhà trở thành kẻ cướp và kẻ cướp trở thành chủ nhà, quá dễ.

May mà có sự quyết định sáng suốt của Trung Tâm Bảo Vệ Quyền Tác Giả, nếu không thì sẽ có loạn trong làng âm nhạc Việt Nam, chứ chẳng không.”

### **TẠI SAO ĐẾN 2012 MỚI BIẾT ?**

Về chủ quyền bài hát, ông Khúc Ngọc Chân tỏ ra lúng túng khi phóng viên báo Thể thao-Văn hoá Việt Nam (Thethaovanhoa.vn) hỏi ngày 15/10/2014 rằng: “Tại sao đến tận bây giờ ông mới nhận Nỗi lòng người đi là của mình. Ông có bằng chứng gì thuyết phục rằng đó chính thức là ca khúc của mình không? Ông đã sáng tác ca khúc đó trong hoàn cảnh nào và liệu ông có còn nhạc bản ngày xưa hay không?”

Ông Chân đáp gọn: “Bản nhạc ngày xưa sao mà giữ được. Ca khúc của tôi sáng tác hồi đó chính ra chỉ có 2 người biết với nhau là tôi và cô người yêu thôi.”

Về chuyện bảo Anh Bằng ghi tên Nhà thơ Nguyễn Bính vào bản nhạc, ông Chân lại ú ớ khi được báo Thanh niên-Văn hoá (TTVH) hỏi: “Sau này rồi có ai biết có bài nào nhác nhác như thế của ông Nguyễn Bính không?”

Khúc Ngọc Chân: “Không có. Gia đình Nguyễn Bính ở Nam Định cũng không còn ai, con cháu đi hết rồi. Tất cả các tuyển tập thơ Nguyễn Bính không có bài nào như thế.

May cho tôi là khi kể chuyện này với nhạc sĩ Nguyễn Thụy Kha và một số người bạn, có người lên mạng đã copy được bản nhạc Anh Bằng sáng tác đề rằng Nỗi lòng người đi, nhạc Anh Bằng, thơ Nguyễn Bính. Tuy nhiên, sau bài viết đầu tiên của Nguyễn Thụy Kha được đưa lên mạng thì đến ngay cả Thụy Kha đi tìm bản đề thơ Nguyễn Bính cũng không có nữa mà chỉ đề là tác giả Anh Bằng thôi, bỏ phần thơ đi. Nếu mà sự thực phổ thơ Nguyễn Bính thì vẫn để nguyên chữ. Giả dụ là thơ của Nguyễn Bính thật thì không sao, không thì tôi phải là Nguyễn Bính chứ không phải Anh Bằng, bởi Anh Bằng chỉ phổ nhạc thôi mà.”

Nhưng tại sao ông Khúc Ngọc Chân (KNC) không yêu cầu ông Nguyễn Thụy Kha và “một số người bạn” trưng ra bằng cứ về chuyện “đã copy được bản nhạc Anh Bằng sáng tác” có tên Nguyễn Bính trên đó ?

Báo TTVH: “Ông nói rằng Nỗi lòng người đi không phải của Anh Bằng, vậy chỉ cần ông đưa ra bằng chứng xác đáng đó là của ông và nếu thực sự là của ông thì dù cho nhiều người chưa biết thì sẽ biết đến ca khúc này là của ông?”

KNC:” Người yêu của tôi đã mất, do vậy tôi không tranh chấp quyền tác giả. Tôi chỉ muốn nói về một số phận khác khi ca khúc được một nhạc sĩ nhận thức và xử lý và đã thành một ca khúc hay, đó là điều may mắn. Khi xưa, lúc tôi biết Anh Bằng phổ nhạc, tôi cũng không dám nói ra, bởi Tôi xa Hà Nội với những ca từ rất thực diễn tả nỗi phấp phỏng trong lòng Hà Nội tạm bị chiếm của tôi lại trở thành một vết đen thì sao?”

## **CHÂN TRÁI ĐÁ CHÂN PHẢI**

Trong khi đó, Nguyễn Mạnh Hà (báo Tiến Phong, 11-10-2014) viết: “Khúc Ngọc Chân khẳng định, mãi tới năm kia (2012) ông mới biết đến sự tồn tại của Nỗi lòng người đi. Bởi ông không thích và rất ít nghe nhạc hải ngoại. Qua lời kể của ông Chân thì thậm chí Nguyễn Thụy Kha cũng biết đến “nghi án” Nỗi lòng người đi. Ông Chân thuật lại lời ông Kha trong cuộc gặp lần đầu tiên của hai người: “Anh có cái bài Nỗi lòng người đi bên kia người ta nói là bài của anh?!” Nhưng Nguyễn Thụy Kha lại khẳng định không hề biết đến nghi án này cho tới khi Khúc Ngọc Chân kể ra. Tuy nhiên, ông Kha vẫn cảm thông với cách trình bày hơi khó hiểu của ông Chân: “Người ta không phải người ăn nói với công chúng. Nhưng mình biết được cái lõi của vấn đề. Tôi bằng trực giác biết chắc chắn bài này của ông ấy rồi!”.

“Phổ thơ cũng được nhưng đây là cái sai lầm nhất của Anh Bằng. Toàn bộ gia tài Nguyễn Bính không có bài thơ nào như lời bài “Nỗi lòng người đi”. Mà lúc đấy Nguyễn Bính tập kết ra Bắc ra Hà Nội rồi, không dính dáng đến miền Nam nữa mà viết cái đó. Đây là kẽ hở của câu chuyện.

Thế rồi Nguyễn Mạnh Hà nhận xét: “Sự vô danh của Khúc Ngọc Chân là một điều bất lợi khi đặt cạnh Anh Bằng- tác giả của hàng trăm bài hát trong đó có Khúc Thụy Du, Nếu vắng anh, Anh còn nợ em, Tình là sợi tơ... Một điểm yếu nữa trong câu chuyện của Khúc Ngọc Chân mà những người đứng về phía Anh Bằng xoáy vào là có nhiều hình ảnh tư liệu cho thấy tâu

há mồm đưa người vào Nam cập sát cảng Hải Phòng. Trong khi ông Chân kể, ông vẫn còn hát Tôi xa Hà Nội cùng người yêu trên thuyền từ bến Bính ra “phao số không” để tiễn nòng lên tàu há mồm. Nhạc sĩ Nguyễn Thụy Kha, người gốc Hải Phòng, cho hay Thu Hằng vào Nam là đợt đầu tiên, tháng 11/1954. Lúc đó tàu há mồm chưa cập vào cảng Hải Phòng. “

Với những gì chúng ta đọc được quanh “vụ án Nỗi Lòng Người Đi” của Nhạc sỹ Anh Bằng cho thấy đã có những thay đổi nguy hiểm trong tâm tư của cả giới làm văn nghệ ở Việt Nam trong thời đại “gian dối đã ngự trị trên, không những con người mà cả nền tảng văn hoá truyền thống lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của dân tộc làm kim chỉ nam cho đời sống hàng ngày.”

Một nền văn hoá loạn xạ như thế phải là mối lo nhức nhối của mọi người, vì như Giáo sư Hoàng Tụy đã báo động: “Giả dối hiện nay đang có nguy cơ trở thành nỗi nhục trong khi truyền thống dân tộc Việt Nam không phải là dân tộc giả dối.”

*(Hết phần Bài viết năm 2014)*

Với câu chuyện kể lại giữa tôi và Nhạc sỹ Anh Bằng, tôi xin khép lại món nợ “Anh Còn Nợ Em” và chấp tay nguyện cầu cho Linh hồn Giuse Anh Bằng-Trần An Bường được hưởng dung nhan Chúa.

Xin thành kính chia buồn cùng Bác gái và Gia đình Nhạc sỹ, người Anh tinh thần trân quý của tôi.-/-

**Phạm Trần** (11/015)

\*\*\*\*\*

**NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI – Sáng tác: Anh Bằng; Tâm Hào hát**

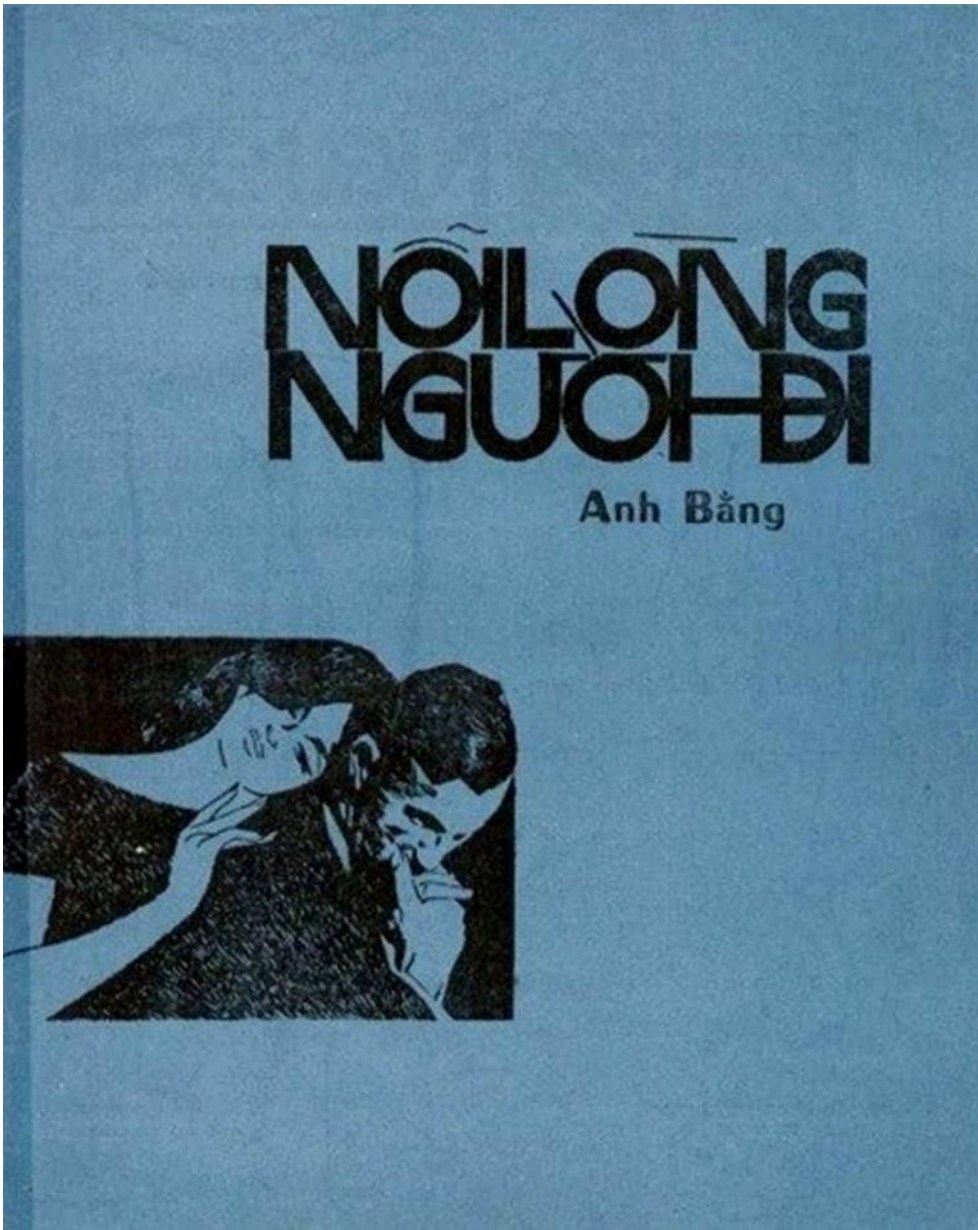
<https://www.youtube.com/watch?v=M-dtUOSUe1I>

**ANH CÒN NỢ EM – Phổ Nhạc: Anh Bằng; thơ: Phạm Thành Tài;**

**Song ca: Diễm Liên & Nguyên Khang**

<https://www.youtube.com/watch?v=bF3r5PEAIDY>

*Bản nhạc: NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI - Mỹ Hạnh xuất bản –  
giấy phép của Bộ Thông Tin VNCH 15-4-1967*



# NGƯỜI ĐI

ANH - BÀNG

*SLOW*



Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu Bao nhiêu mộng



đẹp yêu thương thành khói tan theo mây chiều. Hà Nội ơi nào biết ra sao bây



giò Ai đứng trông ai vịn hồ khuê nước trong như ngày xưa. Tôi xa Hà



Nội năm em mười sáu xuân tròn đắm say. Đôi tay ngọc ngà đường gian tình ái em đông thật

Giấy phép số 1087 DT/HC/XXH  
ngày 15 - 4 - 1967

cầm trích dịch, in lại  
dưới mọi hình thức





dây Bận lòng ơi ngày ấy tôi mang cây đàn quen sông ca vui bên



nàng nay khác tr duyên lia tan : Giờ đây biết ngày nào gặp



nhau, biết tìm về nơi đâu ăn đi trao nàng mấy câu. Tháng Long



oi, năm tháng vãn trôi giữa dòng đời ngắm dáng người cay nhiều rồi hò. Gươm xưa vẫn chưa phải



mơ. Hém nay Sài Gòn bao nhiêu tà áo khoe màu phố vui Nhưng riêng một



người tìm tư sầu vắng đi trong bụi người Sài-gòn ơi mộng với tay cao hơn



trời tôi hái hoa tiên cho đời dễ ước mơ nên đẹp đời.

Sưu tập chọn lọc của MỸ-HẠNH

# Vui Buồn Với Nhà Văn-Nhà Thơ Hà Bình Trung

Phạm Trần (26/04/2012)



Tính theo thời gian, tôi và Nhà văn, Nhà Thơ Hà Bình Trung đã quen nhau ngót nửa Thế kỷ.

Hình ảnh một Sĩ quan ít nói nhất tại Phòng Báo chí Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia ở đường Hồng Thập Tự, bên cạnh Việt Nam Thông Tấn Xã năm 1967 đã đập vào mắt tôi từ khi Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu lên làm Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc Gia (Quốc trưởng) và Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ giữ Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương (Thủ tướng).

Khi ấy ông Hà Bình Trung đeo lon Đại úy nhưng tôi không hề biết ông đã là một Nhà văn, một Nhà báo và một Nhà thơ ở Hà Nội từ trước khi đất nước bị chia đôi năm 1954. Giữa chúng tôi không có liên hệ đồng ngữ hay đồng nghiệp nên tôi chỉ biết ông qua nhiệm vụ liên lạc với báo chí mỗi khi tôi đến nhận bản tin phổ biến từ Dinh Độc Lập. Nếu đám nhà báo có thắc mắc gì về bản tin thì có cậy rằng Đại úy Trung cũng lắc đầu không nói nửa lời. Cung cách “nhà binh” theo lệnh thượng cấp thời Quân đội nắm quyền ở miền Nam từ 1965 là như thế.

Rồi thời gian trôi đi, mối giao hảo giữa chúng tôi cũng nguội dần cho đến khi gặp lại nhau lần đầu tại một buổi ra mắt sách ở trường Luật, Đại học George Mason vào thập niên 80.

Đại úy Trung đã là Thiếu tá và giải ngũ trước ngày miền Nam rơi vào tay quân đội Cộng sản nên khi gặp nhau, do mái đầu tóc bạc bồng bềnh quen thuộc của ông đập vào mắt tôi hôm ấy, tôi đã hỏi ông :”Thiếu tá qua đây hỏi nào mà tôi không gặp ?”

Ông đáp mau với cái bắt tay âm áp: “ Tôi thỉnh thoảng vẫn đến đây tìm anh em quen mà hôm nay mới gặp anh Phạm Trần.”

Chúng tôi bắt đầu nói lại mối thân tình từ đây.

Bỗng một hôm, Ông bà Hà Bình Trung và một số anh chị em Văn nghệ đến nhà tôi chơi và ngỏ ý muốn tôi tham gia sinh hoạt với Câu Lạc Bộ Văn học Nghệ thuật do ông làm Chủ tịch.

Ông nói rằng, trong Câu Lạc Bộ chưa có giới làm báo nên muốn mời tôi tham gia. Tôi tán thành.

Trong các lần nói chuyện sau đó tôi mới biết tiếng nói của người phụ nữ bên cạnh cuộc đời của ông, Bà Hà Bình Trung, đã đóng vai quan trọng trong quyết định dấn thân vào Câu Lạc Bộ của Nhà văn. Bà nói với tôi: “Tôi thấy trong vùng mình có nhiều Văn-Nghệ sỹ mà không có nơi để hội họp, không có nơi để trao đổi với nhau, không có một chỗ để tổ chức Văn nghệ, làm phòng đọc báo cho đồng bào thì thật thiếu sót vì vậy tôi mới nói với Nhà tôi là phải bàn với anh em để

thực hiện.”

Câu Lạc Bộ chính thức thành lập năm 2000, bắt đầu một Thế kỷ mới nhưng sinh hoạt chỉ bùng lên từ năm 2001 ở địa điểm sinh hoạt có đông người đến dự, không đâu khác hơn chính là nhà của ông và các con ở Springfield, Virginia.

Cuộc họp mặt đầu tiên dưới dạng phỏng vấn và ca hát những sáng tác của các Nhạc sỹ Nhật Bằng, Nguyễn Túc, Phạm Tuân, Nguyễn Đức Nam và Nguyễn Thiện Lý đến từ Philadelphia đã lôi cuốn nhiều người đến với các sinh hoạt sau đó của Câu Lạc Bộ.

Các buổi sinh hoạt của các Nhà văn, Nhà thơ nữ trong vùng như Vi Khuê, Lê Thị Nhị, Lê Thị Ý, Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồng Thủy, v.v... và Cuộc phỏng vấn với một số người trẻ về vai trò của họ đối với Cộng đồng đã được thực hiện.

Dần dà, giấc mơ gây quỹ cho kế hoạch tìm nơi sinh hoạt cố định cho Câu Lạc Bộ đã thành sự thật vào năm 2009, sau 4 năm làm việc không ngừng của 3 Nhà văn cột trụ của nhóm là Hà Bình Trung, Lê Thị Nhị và Hồng Thủy.

Chỉ tiếc rằng trong ngày ra mắt đầu tiên của trụ sở mới đã không có mặt người có sáng kiến ban đầu thành lập ngôi Nhà Việt Nam là Bà Hà Bình Trung, người đã qua đời năm 2004.

Đến nay, theo tin của Câu Lạc Bộ thì: “Vì nhà Việt Nam nằm trong một khu vực dân cư nên sau nhiều lần sinh hoạt, những nhà lân cận đã khiếu nại lên chính quyền địa phương nên Nhà Việt Nam đã phải dời đến địa điểm mới tại thành phố Falls Church, cách trung tâm Eden, khu chợ của người Việt Nam, chưa đến một kilômét.

Địa điểm mới này của nhà Việt Nam hiện là nơi sinh hoạt thường xuyên của Câu lạc bộ Văn học Nghệ thuật vùng Hoa Thịnh Đốn, Trường Việt Ngữ Thăng Long và Truyền hình Việt Mỹ VATV. Đây chỉ là nơi sinh hoạt tạm của câu lạc bộ vì phải thuê mượn cơ sở này.”

Dù sao thì công lao của ông bà Hà Bình Trung đối với sinh hoạt văn hoá đầu tiên của người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn đã được ghi lại và sẽ mãi mãi tồn tại với tên “Nhà Việt Nam”.

Dấu tích phục vụ văn học này, cũng như những tinh hoa của trên 30 Tác phẩm Tiểu thuyết, Kịch và Thơ của Nhà văn họ Hà để lại cho đời sẽ mãi mãi ở lại với dòng Văn học Việt Nam ở nước ngoài, sau khi ông ra đi vĩnh viễn vì bạo bệnh vào sáng ngày 24/04 (2012) tại Bệnh viện Fairfax, Virginia, hưởng thọ 90 tuổi.

Theo Tiểu sử, Nhà văn Hà Bình Trung, thuộc dòng dõi con nhà Quan, sinh năm 1922 tại Cao

Bảng, Việt Nam.

Ông viết Tiểu thuyết rất sớm với Tác phẩm đầu tay nổi tiếng là truyện dài “Răng Đen Ai Nhuộm Cho mình” xuất bản năm 1952 tại Hà Nội, khi ông 30 tuổi, nhưng ông được nhiều độc giả biết đến trong tư cách một Nhà Thơ, kể cả Thơ viết bằng Tiếng Anh và Tiếng Pháp. Ông cũng là Tác giả của tập thơ dịch Anh-Việt đối chiếu có tên là Hoa Thơm ra mắt tại Hà Nội trước năm 1954. Có ít nhất 40 Bài Thơ của ông đã được 16 Nhạc sỹ Phổ nhạc.

Ông là hội viên của Văn Bút Việt Nam từ năm 1964; Hội viên của Hội Nhà Văn Việt Nam trước năm 1963; Chủ Tịch Văn Bút Hải Ngoại Miền Đông Hoa Kỳ hai nhiệm kỳ (1997–1999) và (2001-2002). Ông còn là cây viết cột trụ của 2 Tạp chí Cỏ Thơm và Kỷ Nguyên Mới xuất bản trong vùng Hoa Thịnh Đốn.

Phỏng vấn vào dịp kỷ niệm 60 năm cầm bút vào năm 2007, Nhà văn Hà Bình Trung cho tôi biết Ông viết báo từ 1950 tại Hà Nội trên các tờ Ngày Mai, Chính Đạo, Thời Luận và làm Chủ Bút cho Tuần Báo Quê Hương. Tại Saigon ông viết cho Ánh Sáng, Thời Luận, Tự Do, Phụng Sự và Tiền Tuyến của Quân Đội trước ngày miền Nam rơi vào tay Cộng sản.

Thời kỳ sáng tác sung mãn nhất của Tác giả Hà Bình Trung là trong chu kỳ 18 năm, từ 1987 đến năm 2005 tại Hoa Kỳ, với 19 tác phẩm, truyện dài, truyện ngắn, thơ và một tập kịch thơ.

Khi tôi phỏng vấn thì có Bà Hà Bình Trung cùng ngồi nghe và được hỏi. Bà nói rằng, nhiều khi thấy Nhà văn làm nhiều Thơ và viết Truyện tình thì Bà cũng tò mò muốn đọc trước khi đem in nhưng không bao giờ Bà có ý nghĩ sai về các nhân vật trong Tiểu thuyết, hay trong Thơ. Bà nói: “Nếu tôi ghen thì làm sao ông ấy viết được những Tác phẩm hay. Và lại nếu Tiểu thuyết hay Thơ mà không có tình cảm ướm át thì làm sao hấp dẫn, lôi kéo được người đọc.” Theo Nhà văn Hà Bình Trung, đã là vợ Nhà văn thì người đàn bà phải hiểu chồng mình hơn người thường, vì vậy ông nói : “ Tôi phải nói tôi rất cảm ơn Nhà tôi đã để cho tôi được tự do sáng tác nên tôi mới có được một số Tác phẩm ưng ý.”

Tuy nhiên, nếu sự nghiệp viết văn, làm thơ của ông đã giúp Nhà văn thành danh thì ngược lại ông lại rất thiếu may mắn trong cuộc đời binh nghiệp. Ông Hà Bình Trung được gọi động viên năm 1953, đi học Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, nhưng vì quân trường không còn chỗ nên phải chuyển lên Đà Lạt học tại Trường Võ Bị Đà Lạt Liên Quân. Sau khi ra trường, có lẽ vì quá hiền lành nên ông phải đeo lon Trung Úy trong suốt 12 năm. Đến khi giải ngũ thì mang cấp bậc Thiếu Tá, trong khi các bạn ông đã đeo lon cấp Tướng từ lâu. Có lúc ông là Phụ Tá Báo Chí của Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu nhưng ông không bao giờ ngó ý xin xỏ điều gì. Ông cũng từng là Sĩ Quan phục vụ lâu năm tại Phòng Báo Chí Phủ Tổng Thống VNCH, nhưng có lẽ vì nhân cách “con nhà Quan” của mình mà ông đã không cho phép tự hạ mình xuống để đổi lấy danh vọng.

Có lẽ vì thế mà tên tuổi Nhà văn Hà Bình Trung vẫn trong sáng cho đến ngày ông từ giã cõi đời để về với người vợ hiền đã xa ông 8 năm trước đó. -/-

**Phạm Trần** (04/012)

## Tại tang lễ Thi văn sĩ Hà Bình Trung



Phạm Trần nói về “Nhân Cách HÀ BÌNH TRUNG”  
<https://www.youtube.com/watch?v=U19hpYaceKQ>



Từ trái: Phan Anh Dũng, Bùi thanh Tiên, Cung Thị Lan, Lãm Thúy, Phong Thu, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Cao Nguyên,

# Huyền Vũ: Tiếng Nói Của Bóng Đá Việt Nam Đã Tắt

Phạm Trần 25/08/2005



**Ký giả thể thao HUYỀN VŨ**

Huyền Vũ, Ký giả Truyền thanh Thể thao nổi tiếng nhất của Việt Nam không còn nữa. Ông đã từ giã cõi đời ở tuổi 90, rạng sáng ngày 24-8-2005, tại thành phố New Port News, Virginia, cách Thủ đô Hoa Thịnh Đốn gần 3 giờ lái xe về phía nam.

Theo lời tự giới thiệu trong Hồi ký “Tôi làm Ký giả Thể thao” (TLKGTT) của ông xuất bản lần đầu năm 1989 thì tên thật của ông là Nguyễn Ngọc Nhung, sinh năm Ất Mão (1915) tại Phan Thiết. Khi còn thanh niên, đã có một thời gian ông sinh sống ở Cao Miên cho đến năm 1948 thì về nước vì nhu cầu học hành của các con. Trước khi trở thành Ký giả Thể thao thực thụ năm 1951 cho Đài phát thanh Pháp Á (Radio France-Asie), ông từng là “ký giả tài tử” (chữ của ông) từ năm 1936 khi ông săn tin địa phương cho hai báo Zân Báo của Võ Khắc Thiệu và Trung Lập của Bùi Thế Mỹ. Tuy nhiên nghề Ký giả địa phương không nuôi sống được ông nên ông đã chuyển qua nghề viết văn từ năm 1950 cùng thời với Lý Văn Sâm (chuyên về truyện Đường rừng), Hoàng Tấn, Việt Quang v.v... Phần lớn truyện ngắn của ông thuộc thể loại Trinh thám qua

hai Bút hiệu Xuyên Sơn và Huyền Vũ viết cho Nhà Xuất bản Nam Việt của ông Đinh Xuân Hòa và hai Nhật báo bán chạy vào thập niên 1950 là Sài Gòn Mới (ÔB. Bút Trà) và Tiếng Chuông (Đinh Văn Khai).

Nhưng nghề viết Văn cũng chưa phải là sở trường của Huyền Vũ vì ông rất say mê theo dõi tin Thể thao. Ông viết trong Hồi ký : “Bản tính thích thể thao từ nhỏ (chúng tôi thích đọc sách, báo về thể thao, khoa học và du hành Science et Voyage) về tiểu thuyết trinh thám của Simenon (Pháp) lúc ấy tôi là trọng tài của Tổng cuộc túc cầu Nam Việt. Nếu tiếp tục nghề này chúng tôi đã được đề nghị trọng tài quốc tế một lượt với Trương Văn Ký, trọng tài Quốc tế Việt Nam đầu tiên...” (TLKGTT)

Từ khi làm ký giả thể thao cho đài Pháp Á, ông Huyền Vũ từ chức Trọng tài “đề nghị viết của mình được vô tư hơn”, theo lời ông viết.

Sau một thời gian, ông nghỉ Pháp Á sang phụ trách tin Thể thao cho Đài Phát thanh Sài Gòn. Trong 24 năm làm Ký giả Thể thao, độc giả và thính giả toàn cõi miền Nam đã được nghe và đọc Huyền Vũ qua các bài tường thuật và bình luận Thể thao sắc bén nhưng công bình về nhiều bộ môn, nổi bật và hấp dẫn nhất là các bài viết về bóng đá của ông.

Trên làn sóng điện của hai đài Pháp Á và Sài Gòn, hàng triệu thính giả ở cả miền Nam – Bắc (phải nghe lén trước năm 1975) đã say mê theo dõi, đôi khi đến ngộp thở vì lối tường thuật trực

tiếp hấp dẫn và thôi thúc của ông về các trận tranh giải vô địch Túc cầu trong nước và các trận cầu Quốc tế diễn ra tại sân Tao Đàn (tên cũ là Cercle Sportif Saigonais) và sau này trên sân Cộng Hòa.

Huyền Vũ nhìn nhận: “Trong đời ký giả Thể thao, nếu chúng tôi được nhiều người biết đến là qua các làn sóng điện của đài phát thanh Sài Gòn, theo với các buổi trực tiếp truyền thanh các trận túc cầu tranh vô địch và nhất là các trận quốc tế, giữa hội tuyển nhà và các hội tuyển khách hoặc những đoàn danh cầu ngoại quốc.” (TLKGTT).

Theo Ký giả Huyền Vũ, người trực tiếp tường thuật các trận đá banh trước ông là Ông Nguyễn Huỳnh (Nguyễn Huỳnh Phước) và trước nữa là Ký giả Trần Đình Khiêm. Nhưng trực tiếp truyền thanh thể thao có khó không?

Huyền Vũ đáp: “Phải thành thật thú nhận, ở lần “trực tiếp” đầu tiên chúng tôi đã không tránh khỏi bối rối không kém khi trực tiếp truyền thanh bóng rổ (lần đầu). Mấy hôm sau chúng tôi nhận được bức thư của một thính giả ở Bến Tre phê bình kỹ thuật “trực tiếp” của chúng tôi. Vị thính giả này là một sinh viên du học bên Pháp về, đã so sánh cuộc “trực tiếp” của chúng tôi với kỹ thuật của phóng viên Pháp tại Ba Lê. Dĩ nhiên sự phê phán đã rất thẳng thắn, xây dựng.” “Bức thư đã làm cho chúng tôi suy nghĩ rất nhiều. Buồn là lẽ tự nhiên, nhưng chúng tôi không chán nản. Chúng tôi lấy đó làm bài học cốt để sửa chữa vì biết con đường của chúng tôi đi còn dài. Làm báo viết đúng đắn với thiên chức đã khó, thì làm “báo nói” đâu đã dễ. Huông chi không có thầy, chưa có dịp ra nước ngoài, xem thể thức trực tiếp truyền thanh của các nước tiên tiến để học hỏi, chúng tôi nghĩ đến cách phác họa cho mình một đường lối để cải thiện. Vào thời ấy cũng chưa có sách nào, theo chỗ chúng tôi biết, dạy “trực tiếp truyền thanh...” (TLKGTT)

Đoạn văn này, theo quan sát của tôi, đã lột tả tất cả tính tình trong sự nghiệp 69 năm viết văn, làm “báo viết” và “báo nói” của Nhà báo Huyền Vũ. Đối với tôi, Ông là nhà báo đàn anh trên nhiều phương diện : Ông vào nghề trước tôi đến 24 năm, từ 1936, lại vừa viết văn vừa làm báo và truyền thanh, nhưng không vì thế mà ông “coi thường” hay “không thèm chơi” với mấy anh nhà báo hậu sinh, nhất là những người không liên hệ gì đến báo Thể thao như tôi.

Tôi gặp ông lần đầu khi cùng ông tham dự lớp Huấn luyện Ký giả của Liên Đoàn Ký giả Quốc tế tổ chức tại Sài Gòn trong thập niên 60. Nhưng có một lần tôi không bao giờ quên khi được đi theo Ký giả Thể thao Phan Như Mỹ vào xem đá banh “cọp” ở sân Cộng Hòa. Lần đó khi vừa đến cửa soát vé thì đã thấy “thần hộ mạng” Phan Như Mỹ đứng đợi. Tưởng có mình tôi, ai ngờ anh Mỹ còn “đỡ đầu” thêm 4 mạng phóng viên nữa. Tất cả đều không có vé vào sân. Tôi hơi ái ngại vì có tới hai nhân viên soát vé một cửa vào nếu bị hỏi vé thì mắc cỡ muốn chết. Bất ngờ anh Huyền Vũ xuất hiện nói cười vui vẻ rồi bắt tay từng người. Ông giục mọi người đi vào vì sắp tới giờ ông phải “lên Đài”. Thế là chúng tôi “lanh lẹ” nói theo chân ông mà không cần đến

sự “can thiệp” của anh Phan Như Mỹ. Hai người soát vé cũng vui vẻ cười theo không thắc mắc gì cả, sau khi họ nghe ông giới thiệu “Đây là mấy anh em báo chí đồng nghiệp của tôi!” Thế là cả bọn nghiêm nhiên lọt vào hàng ghế dành riêng cho Báo chí (đáng lẽ ra phải là Ký giả Thể thao được Tổng cuộc Bóng tròn VNCH nhìn nhận!).

Sau khi ngồi chễm chệ ở gần giữa Khán đài Danh dự, anh Phan Như Mỹ mới nói với bọn tôi : “Bữa nay các chú nợ Huyền Vũ một châu La-de đấy nhé”!

Dân ghiền đá banh, nhất là những người không có cơ hội đi coi hay ở xa Sài Gòn “mê” Huyền Vũ đã đành. Ngay cả những khán giả ngồi trong sân, nhất là khán giả ngồi trên cao, theo dõi trận thư hùng cũng vô số người mang theo máy thu thanh bỏ túi để nghe ông tường thuật !

Ông kể ra ba trường hợp điển hình:

“Một hôm khi “trực tiếp” xong một trận cầu, chúng tôi định đi đến toà soạn (báo) Sài Gòn Mới để viết bài tường thuật kịp cho số báo phát hành vào đêm hôm đó, bỗng có bàn tay đặt lên vai chúng tôi và có lời nói : “Chào ông”. Chúng tôi ngạc nhiên quay nhìn lại, nhận ra người đối thoại là một ông cụ mà búi tóc và chòm râu dài đã điểm sương. Ông cụ chỉ vào hai vị cao niên khác bên cạnh, nói tiếp: ”Anh em chúng tôi ở vùng Thất Sơn (Tỉnh Châu Đốc ngày xưa), thường nghe ông trực tiếp qua máy ra-đi-ô chạy “pin”. Hôm nay có dịp lên Sài Gòn nhằm có “trực tiếp” nên chúng tôi mua vé vào xem, cố tìm gặp cho biết ông. Chúng tôi đã lựa chỗ ngồi ngay sau lưng ông.”

“Dịp khác, một quân nhân đã thân mật: “Ồ rừng không có gì giải trí, nên lúc hành quân tuần tiễu mà nghe anh trực tiếp truyền thanh là tụi tôi cho dừng lại theo dõi đến hết trận cầu.”

“Ở Huế, cạnh chợ Đông Ba có quán Lạc Sơn của các anh Ngô Văn Đệ và Ưng Lão được xem như nhà hàng Thanh Thế tại Sài Gòn, là nơi anh em thể thao gặp gỡ nhau, như là vào những sáng cuối tuần. Dịp chúng tôi ra cố đô, đền gặp anh em tại Lạc Sơn, chủ nhân vừa cười vừa nói với chúng tôi “Phải bắt đền anh mới được. Vì mỗi lần anh trực tiếp truyền thanh là anh em tụt lại nghe, giựt chân, giựt tay, đá gãy cả ghế của quán tôi...”

Ông kể lại những mẩu chuyện này, tôi nghĩ, chẳng phải để “khoe” về sự chú ý của khán, thính giả đã dành cho ông mà để nói đến cái tính “máu mê” môn bóng đá đã chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của người Việt Nam trong mọi hoàn cảnh.

Nói vậy nhưng không ai có thể phủ nhận : Nếu một trận đấu bóng đá , dù mới chỉ ở vòng loại của một cuộc tranh giải mà thiếu tiếng nói từ thao trường của Huyền Vũ thì cuộc giao đấu ấy sẽ mất đi hào hứng rất nhiều.

Bởi vì tên tuổi Huyền Vũ đã gắn liền với môn Túc cầu ở miền Nam trong suốt 24 năm tựa như chuyện “như thế thì phải thế” không thể thiếu một trong hai của môn Thể thao được ưa chuộng nhất ở Việt Nam.



Cho đến ngày ông về cõi Vĩnh Hằng với Thiên Chúa, Ký giả Thể thao Huyền Vũ đã để lại cho giới mộ điệu Thể thao trong và ngoài nước nhiều kỷ niệm khó quên về tính say mê nghề nghiệp và tài hùng biện tại cầu trường của ông.

Sau khi phải rời miền Nam chạy tị nạn Cộng sản năm 1975, bỏ lại sau lưng không biết bao nhiêu là thương nhớ và kỷ niệm với sân cỏ và thính giả, Nhà báo Huyền Vũ đã sống an bình bên cạnh người bạn đời Bà Madeleine Hồ Thi Nga cùng các con, cháu.

Nhưng người vợ hiền hậu suốt đời hy sinh cho Gia đình Huyền Vũ đã bỏ ông ra đi từ năm 1997, sau một thời gian lâm trọng bệnh. Từ đó, anh Huyền Vũ đã sống cho riêng mình nhiều hơn. Mãi đến tháng 8 năm 1999, ông mới chịu xuất hiện cùng anh em làng báo và đồng bào mến yêu ông trong vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Đó là Ngày Huyền Vũ (28-8-99) mà chúng tôi và một số anh em thân hữu đứng ra tổ chức để tri ân những công lao đóng góp của ông cho nền Báo chí Thể thao và Bóng tròn miền Nam.

Trước mặt khoảng 300 người mến mộ đến từ nhiều nơi, người Ký giả 85 năm tuổi đã ghen lời nhiều lần khi ông lên tiếng cảm ơn mọi người đã vì thương mến ông mà tham dự cuộc họp mặt. Ngày đó, Lão tướng Huyền Vũ đã phải ngồi trong xe lăn để di chuyển cho dễ, nhưng tiếng nói sang sảng của ông ngày nào vẫn còn đó, vẫn cuốn hút người nghe như khi ông còn tường thuật Bóng đá.

Trước đó trong cuộc phỏng vấn tại nhà con ông, Cựu Thủ môn Quốc gia Quốc Bảo, tôi cũng đã mỉm lòng theo ông khi tôi hỏi: "Anh có nhớ các sân Tao Đàn và Cộng Hoà ở miền Nam không?" "Tôi nhớ lắm chứ Chú. Làm sao mà quên được.", Huyền Vũ đáp mà rung nước mắt.

**Phạm Trần** (Ngày Huyền Vũ mất, 24-8-05)



# Tôi Tiến Đưa Ký Giả Huyền Vũ

Phạm Trần 01/09/2005

Newport News.- Nếu người xưa có câu “Sống khôn Chết thiêng” hay “Ở hiền gặp lành” thì, căn cứ vào những sự kiện diễn ra chung quanh ngày Ký giả Thê thao Huyền Vũ ra đi và ngày tiến đưa ông đến nơi an nghỉ ngàn thu thì quả nhiên Huyền Vũ là người như thế, theo nhận xét của tôi.



Trước ngày Huyền Vũ lìa đời, một vài người trong chúng tôi thường có những liên lạc gần như thường xuyên với anh Nguyễn Quốc Kiệt, thứ nam và Chị Nguyễn Ngọc Phương Mai Hudson, trưởng nữ của Ký giả Huyền Vũ để theo dõi bệnh tình của ông. Biết rằng ngày ra đi của Nhà báo nổi tiếng này đã đến gần nên tôi sắp sẵn một kế hoạch bỏ túi từ việc chuẩn bị bài vở và hình ảnh về Huyền Vũ đến việc thông tin cho Báo chí.

Tôi phối hợp việc này với Ký giả Nguyễn Thiên Ân, học trò của người quá cố một thời đã được “những con mắt xanh” của đài phát thanh Sài Gòn chuẩn bị cho “nổi nghiệp” Huyền Vũ, nếu chẳng may ông thôi trực tiếp tường thuật các trận đá banh từ sân Cộng Hòa. Từ Ân lan sang Nhà văn Huy Quang – Vũ Đức Vinh, Cựu Tổng Giám đốc Đài phát thanh Sài Gòn là người đã “mê say” môn bóng tròn và

nghệ thuật truyền thanh của Huyền Vũ trong nhiều năm. Thế là chỉ trong ít ngày, chúng tôi có đủ 3 bài báo mỗi người một vở nói về tài nghệ có một không hai của Huyền Vũ.

Rất tiếc là khi Nhà báo Huyền Vũ nằm xuống, một vài anh em mà tôi yêu cầu viết bài đã không kịp gởi về. Riêng Nhà văn Văn Quang, người “say” Bóng đá và giọng tường thuật sôi nổi của Huyền Vũ trước 1975, sau khi được tin ông mất, đã viết từ Sài Gòn : “Đã từ lâu tôi vẫn đinh ninh rằng “ai cũng có thể thay thế được, dù cho đó là một thiên tài.” Nhưng đến hôm nay thì tôi nghĩ khác: “Vừa có một người mất đi mà không ai thay thế được.” Đó không phải là ý kiến của riêng tôi, mà là ý kiến của hầu hết những người còn ở lại Sài Gòn tôi vừa gặp. Kể cả người có tuổi và người trẻ tuổi, người có thích coi đá banh hay không. Tôi nói thế hẳn bạn đọc đã biết là nói về ai rồi. Không là ông Huyền Vũ thì không thể là ai khác trong phạm vi này.”

Bài của anh Văn Quang đến chậm mất vài ngày nhưng vẫn được Làng báo VN ở khắp nơi phổ biến rộng rãi tới bạn đọc.

## KHÔNG AI NGỜ

Sau khi bài vở đã tạm ổn, tôi nói riêng với một người thân của gia đình Huyền Vũ rằng ngày giờ Chúa gọi ông đi là quyền của Ngài, nhưng nếu ông qua đời vào cuối Tuần thì tin ông tạ thế

chỉ có thể được loan truyền qua một số ít Đài Phát thanh và Truyền hình và một số Nhật báo bên California còn các báo Tuần ở vùng Hoa Thịnh Đốn và những nơi khác thì đã phát hành cả rồi.

Người bạn này cũng chỉ biết nói : “Thôi thì đành chịu vậy. Nếu Gia đình vẫn muốn đăng Cáo phó thì phải đăng tuần sau thôi (!)”

Nhưng không ngờ ý nghĩ thầm kín “vô thường vô phạt” của tôi đã thành sự thật bởi vì Ký giả Huyền Vũ đã tắt hơi lia đời vào lúc 1:56 phút sáng ngày Thứ Tư, 24-8, đúng vào ngày chót lên khuôn của phần đông các Tuần báo!

Ít tiếng sau tôi được báo tin chẳng lành. Tôi vội vàng yêu cầu anh Kiệt gọi ngay bản Tin Cáo phó với đầy đủ chi tiết, sau khi đã thu xếp xong với Nhà Quàn, nhưng không thể quá 11 giờ trưa để kịp đăng báo.

Anh Kiệt đã hoàn tất việc này trong vài giờ sau. Thế là mọi chuyện tôi sắp đặt cho “Anh cả” có tri Huyền Vũ đã được Thiên Chúa an bài ngoài sự hiểu biết của tôi.

Nhờ vậy mà chỉ vài giờ sau, tin về Huyền Vũ qua đời được loan truyền ngay trên một số Đài Phát thanh rồi dần dà qua Truyền Hình và trên các Báo vào ngày hôm sau, thứ Năm (25-8) với đầy đủ các chi tiết cần thiết.

Hai ngày sau Tôi cùng Vợ tôi và một số thân quyến và bạn của Gia đình Huyền Vũ từ vùng Hoa Thịnh Đốn xuống tiễn đưa Huyền Vũ. Có nhiều người phải đi từ 5 giờ sáng để khỏi bị kẹt xe.

Trên chặng đường dài gần 3 tiếng lái xe, Trời mưa cắt đoạn nhiều lúc mưa to khiến tôi lo không đến kịp. Nhưng rồi chúng tôi cũng tới nơi trước giờ Tang lễ diễn ra tại Thánh đường Saint Jerome ở Newport News.

Tuy lúc đó mưa đã ngớt nhưng bầu trời vẫn u ám và có vẻ như đe dọa sẽ đổ nước xuống bất cứ lúc nào.

Tôi lo âu với những người chung quanh: “ Nếu phải tiễn chân ông Già dưới Trời mưa thì thật là buồn!”

Có ai đó nói chen vào : “Mong sao Trời không mưa lúc đưa Ông ra Nghĩa địa.”

Tôi chợt nghĩ ra vài câu Thơ để tưởng nhớ Huyền Vũ:

*“Anh đi Trời cũng khóc theo.*

*Tuy ta gân đó mà đâu có gân.*

*Thôi thì thôi đã là Người.*

*Ai mà không đến chôn này hờ Anh ”*

*Anh đi an phận đã đành*

*Có chẳng Anh biết ai buồn hơn ai !”*

Trong bài giảng , Linh mục Chánh xứ Joe Majewsky đã so sánh Huyền Vũ với Ký giả Truyền hình Thể thao nổi tiếng của nước Mỹ, Howard Cosell. Ký giả Cosell qua đời ở tuổi 77 vào ngày 23-4-1995, nhưng vẫn sống thua Huyền Vũ, Ký giả Túc cầu nổi tiếng của ta đến 13 năm! Tự

nhiên tôi cảm thấy hãnh diện vì Việt Nam đã có “Một Huyền Vũ” như Nhà văn Huy Quang – Vũ Đức Vinh đã viết.

Ngồi trong Nhà thờ mà tôi chỉ mong thầm “Cầu Trời thôi mưa” để Tang lễ Huyền Vũ được tốt đẹp.

Thánh Lễ hoàn tất. Quan tài màu gỗ gụ được 4 anh em Trai con Ông Bà Huyền Vũ cùng hai Đại diện cho Thể thao, ông Nguyễn Văn Toàn, Cựu Trọng tài và Báo chí – Nhà văn là tôi (đã mượn phép anh em thay mặt) đi hai bên lăn bánh xe ra xe Nhà Quàn để tiễn đưa ông tới Nghĩa trang Peninsula Memorial Park.

Ánh nắng từ đâu bừng sáng chen vào khí hậu oi bức cuối Hè của vùng Virginia Beach khiến tôi ngỡ ngàng. Đúng là Trời đã ngưng mưa như trông đợi của mọi người. Tôi chợt nghĩ “Đúng là một phép lạ!”

Đoàn xe trên dưới 100 chiếc được yêu cầu bật đèn sáng và đèn báo khẩn trương lăn bánh theo sau xe chở Quan tài trên chặng đường dài khoảng 6 cây số có xe Cảnh sát đi đầu và cuối hộ tống.

Tôi không ngờ ở một Tỉnh nhỏ như Newport News mà có số người Mỹ-Việt trên dưới 200 đã có mặt trong lễ an táng Nhà báo Huyền Vũ, trong số này có những thân nhân và bằng hữu lái xe đến từ Massachusetts và một số tiểu bang lân cận.

Thi thể Nhà báo Huyền Vũ không mai táng như bình thường mà đã được ướp thuốc để cho khô dần và được an táng nổi gọi là “Nhập huyệt”. Trong ngôi Nhà mồ khang trang, người ta đã làm sẵn những khuôn để Quan tài vào một thành đá mài tường dày. Huyền Vũ được để nguyên vào một khuôn.

Xác Tro của Bà Huyền Vũ, qua đời từ 1997, cũng được Tang quyền bỏ chung vào một Huyệt trước khi được gấn kín lại.

Thế là sau 8 năm cách biệt, kể từ ngày Bà ra đi, hai Ông Bà Huyền Vũ lại về bên nhau mãi mãi  
-/-

## **Phạm Trần**

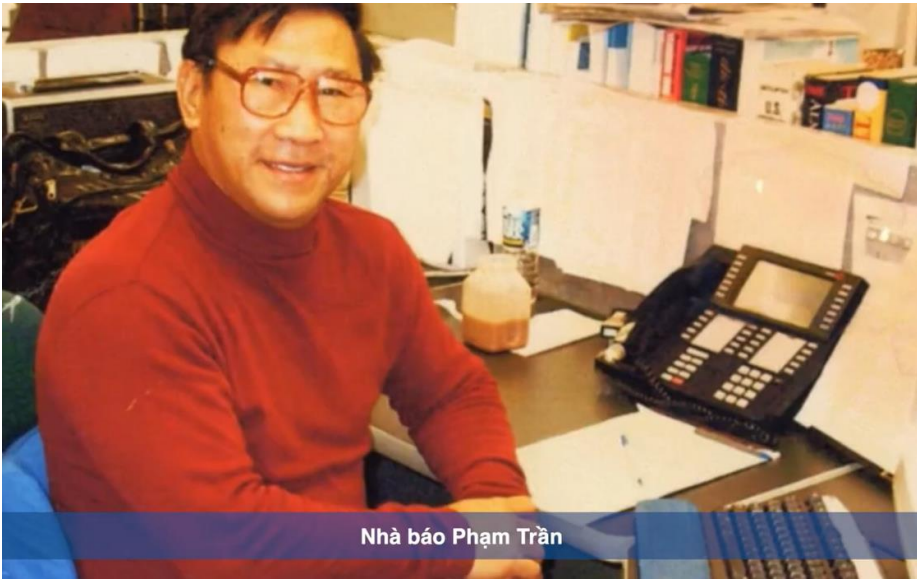
(27-8-05) (Ngày tiễn đưa Huyền Vũ)

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHẠM TRẦN (từ VATVonline)**









Nhà báo Phạm Trần



Nhà báo Phạm Trần









Nhà báo Phạm Trần



Nhà báo Phạm Trần



Nhà báo Phạm Trần

**TƯỞNG NIỆM**  
**NHÀ TRUYỀN THÔNG PHẠM TRẦN**  
**PHẠM VĂN ĐẠI (1940-2025)**



**Biên soạn: Phan Anh Dũng**  
**Rockville, Maryland – April 2, 2025**